



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Ass.Viet Nam Fraternité, 7 rue Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Xã luận

## Biến chuyển lịch sử tại Nam Tư

Nhiệm kỳ tổng thống Nam Tư của Slobodan Milosevic chỉ chấm dứt vào mùa xuân 2001, nhưng ông ta đã tự tin đến nỗi quyết định tổ chức bầu cử trước nhiệm kỳ, vào ngày 24-9-2000. Kết quả đã ngược lại hẳn những dự đoán của ông: ứng cử viên đối lập Vojislav Kostunica đã thắng lớn. Phe dân chủ quả quyết ông đã được 55%, nghĩa là đã đắc cử tổng thống ngay tại vòng đầu, trong khi chính Milosevic, tuy cũng đã phải nhìn nhận thất bại, vẫn cho rằng Kostunica chỉ được 49%, nghĩa là chưa đắc cử và còn phải tranh cử vòng hai với ông ta. Milosevic tự cho mình số phiếu 40%.

Phe đối lập đã cực lực phản đối sự gian trá trắng trợn của Milosevic, quyết định tẩy chay cuộc bầu cử vòng hai và kêu gọi bất phục tùng và tổng bãi công trên toàn quốc. Lời kêu gọi này đã được đại đa số dân chúng và công nhân Nam Tư hưởng ứng. Mọi sinh hoạt tại Nam Tư bị xáo trộn nặng, các cuộc biểu tình lớn với hàng trăm ngàn người tham dự đã diễn ra hàng ngày tại thủ đô Beograd. Các đoàn biểu tình đã chiếm trụ sở quốc hội, các đài truyền hình và nhiều cơ quan công quyền với sự đồng tình của ít nhất một phần quân đội và cảnh sát.

Trong những ngày đầu căng thẳng, thế giới đã lo âu tự hỏi tình hình Nam Tư sẽ diễn biến như thế nào vì một bên là khí thế đấu tranh cho dân chủ đã lên rất cao sau cuộc bầu cử vừa rồi nhưng bên kia là sự lì lợm khó tưởng tượng của Milosevic. Nhưng sau cùng, khi thấy mình đã bị cả đồng minh Nga lẫn phần lớn thủ hạ bỏ rơi, Milosevic đã đầu hàng và chấp nhận bàn giao quyền hành cho tân tổng thống Kostunica.

Đối lập dân chủ Nam Tư đã toàn thắng, và thắng lợi này rất đáng được mọi người đang đấu tranh cho dân chủ trên thế giới phân tích và rút kinh nghiệm.

Milosevic đã chủ quan tin rằng tinh thần dân tộc hẹp hòi cố hữu của người Serbia mà ông ta từng lợi dụng trong mười năm qua có thể giúp ông đắc cử, nhất là ông lại không lường lự gian lận nếu cần. Mặt khác ông cũng đinh ninh rằng phe đối lập sẽ chia rẽ như thường lệ, sẽ đưa ra nhiều ứng cử viên vừa tranh cử với ông vừa đả kích lẫn nhau.

Bất ngờ lớn cho Milosevic là phe dân chủ đã ứng xử một cách rất thông minh. Họ đã đặt thắng lợi của dân chủ lên trên hết và đã mau chóng đoàn kết sau lưng một ứng cử viên duy nhất. Người đóng góp lớn nhất cho thắng lợi này là Vuk Draskovic. Mặc dù là lãnh tụ của lực lượng đối lập mạnh nhất, Draskovic đã hiểu rằng ông có khá nhiều kẻ thù và cũng có khá nhiều điểm yếu có thể bị Milosevic khai thác. Ông đã quyết định rút lui và đứng sau lưng Kostunica, một nhân vật không nổi tiếng và không có thế lực bằng ông nhưng có nhiều hy vọng thắng lợi hơn trong cuộc tranh cử với Milosevic. Kostunica chưa hề được coi là một nhân vật xuất chúng. Ở một vài khía cạnh, ông còn chứng tỏ một lập trường dân tộc hẹp hòi. Ông từng phản đối những thiệt thòi của nước Serbia so với các nước khác trong Liên Bang Nam Tư mà chưa hề thắc mắc về những đặc quyền của người Serbia. Ông cũng đã từng đả kích dữ dội việc Tòa Án Hình Sự Quốc Tế lên án Milosevic. Ông không hùng biện và cũng chưa hề đưa ra một ý kiến đặc sắc nào. Nhưng ông là một người có thể hòa giải được người Serbia

thuộc mọi khuynh hướng và nhất là có khả năng vô hiệu hóa mọi luận điệu tuyên truyền mị dân của phe Milosevic.

Thắng lợi của Kostunica đã quá rõ rệt đến độ dù đã gian lận số phiếu tại rất nhiều nơi, Milosevic vẫn thảm bại.

Bất cứ một lãnh tụ chính trị nào ở vào địa vị Milosevic mà còn có chút lương tâm và liêm sỉ cũng đã tự ý rút lui. Nhưng Milosevic là một con người rất đáng sợ vì chính sự mù quáng của ông ta. Ông ta có thể hành động một cách rất điên dại. Milosevic đã chỉ đầu hàng khi thấy mình đã hoàn toàn tuyệt vọng.

Giữa lúc tình hình Nam Tư đang căng thẳng và sự lì lợm của Milosevic có thể đưa đến đổ máu thì chính quyền cộng sản Việt Nam đã lên tiếng ủng hộ Milosevic và tố cáo các nước phương Tây "can thiệp vào chủ quyền của Nam Tư". Lời tuyên bố này thật là tệ. Nó không giúp gì được cho Milosevic, nó chỉ có tác dụng lộ bịch hóa ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam và làm giảm đi cảm tình vốn đã không lớn mà thế giới dành cho Việt Nam. Nó cũng chứng tỏ quan niệm lạc hậu về chủ quyền dân tộc của ban lãnh đạo đảng cộng sản theo đó mỗi nước là một vùng lộng hành tự do của một tập đoàn cầm quyền.

Nhưng tại sao ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam lại cảm thấy cần lên tiếng bênh vực Milosevic? Phải chăng là vì cả hai chế độ đều là những tàn dư lì lợm cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản? Hay là vì linh tính cho họ thấy rằng số phận của Milosevic cũng là số phận mà tương lai sẽ dành cho họ?

**Thông Luận**

# Tổng thống Clinton công du Việt Nam

Trần Bình Nam

Hơn tháng nay có tin tổng thống Clinton dự tính viếng thăm Việt Nam trước khi mãn nhiệm kỳ. Tin hấp dẫn, nhưng nhiều người nghi là chuyện thả bong bóng chơi của tòa Bạch Ốc để ủng hộ cử viên George W. Bush có dịp lên tiếng phẩm bình. Vì vào giờ thứ 24 này tổng thống Clinton có gì trong hành trang để đi thăm viếng Việt Nam? Thế nhưng, ngày 14-9-2000 tòa Bạch Ốc thông báo tổng thống Clinton sẽ chính thức viếng thăm Việt Nam sau khi tham dự hội nghị hằng năm (15 và 16-11-2000) của Tổ chức Hợp tác Kinh tế Á châu và Thái bình dương tại Brunei.

Trong mối quan hệ giữa Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ, trước đây tổng thống Lyndon Johnson hai lần đến Cam Ranh (10-1966 và 12-1967) thăm quân đội Mỹ. Hai năm sau (7-1969) tổng thống Richard Nixon đến Sài Gòn gặp tổng thống Nguyễn Văn Thiệu khi Hoa Kỳ bắt đầu chương trình rút quân. Tổng thống Clinton sẽ là vị tổng thống Hoa Kỳ tại chức đầu tiên viếng thăm Hà Nội. Bản tin đăng trên nhật báo *San Jose Mercury News* ngày 15-9 còn cho biết sau Hà Nội tổng thống Clinton sẽ viếng thành phố Sài Gòn, thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa, Đà Nẵng nơi thủy quân lục chiến Hoa Kỳ đổ bộ năm 1965 mở đầu một cuộc đổ quân lên tới hơn nửa triệu người trong ba năm sau đó, và Huế nơi hơn hai ngàn quân nhân Mỹ bỏ mình tại chiếm trong trận Tết Mậu Thân 1968.

Đây là một trong những quyết định mang dấu ấn của Clinton. Tổng thống Clinton là vị tổng thống có nhiều quyết định táo bạo, và vài quyết định đó đã xuyt làm ông mất chức tổng thống. Năm 1993 vừa tuyên thệ nhậm chức tổng thống Clinton cùng đệ nhất phu nhân bắt tay vào việc cải tổ hệ thống bảo hiểm sức khỏe, một việc ai cũng thấy cần, nhưng khó, vì phải đương đầu với các khối thế lực tại Hoa Kỳ, từ các hãng bảo hiểm, giới chủ nhân, giới luật sư, giới

bác sĩ. Công cuộc cải tổ bị đa số quốc hội ở trong tay đảng Dân Chủ là đảng của tổng thống đánh bại và hậu quả là trong cuộc bầu cử năm 1994, đảng Cộng Hòa lấy lại đa số quốc hội trong tay đảng Dân Chủ. Nhưng tổng thống Clinton gượng dậy được và tái đắc cử nhiệm kỳ 2 năm 1996. Sau đó, cuộc phiêu lưu tình cảm của ông với cô Monica Lewinsky đã khiến ông bị đảng Cộng Hòa đưa ra xử trước Thượng nghị viện. Nhưng sau cùng ông lại thoát nạn. Dân chúng Hoa Kỳ vẫn dành nhiều cảm tình đối với ông nhờ nền kinh tế Hoa Kỳ đang sung mãn và Thượng nghị viện không đủ 2/3 phiếu để cách chức ông. Tổng thống Clinton lấy lại sự tự tin hoàn toàn trong bài diễn văn về tình trạng liên bang cuối cùng ông đọc trước lưỡng viện quốc hội ngày 27-1-2000, một bài diễn văn trình bày nhiều chính sách lâu dài của Hoa Kỳ pha lẫn chút điều cốt và dạy dỗ những người trong đảng Cộng Hòa đã từng muốn búng ông.

Quyết định công du Việt Nam trước khi mãn nhiệm kỳ của tổng thống Clinton là một quyết định "rất Clinton" và là quyết định khó hiểu nhất. Đã đành quan hệ chiến lược giữa Việt Nam và Hoa Kỳ sẽ trở nên quan trọng trong thế tranh chấp không thể tránh được giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong những thập niên tới, nhưng chưa có biến chuyển gì biện minh cho chuyến đi của một vị tổng thống chỉ còn ngồi ở chức vụ trong một tháng. Tòa Bạch Ốc cảm thấy điều này nên khi loan báo tin tổng thống Clinton sẽ đi thăm Việt Nam phát ngôn nhân tòa Bạch Cung ông Joe Lockhart đã hạ tầm quan trọng của chuyến đi, mặc dù về phương diện ngoại giao sự hạ tầm này tỏ ra thiếu tế nhị với nước chủ. Ông nói: "Những diễn biến trong những năm gần đây cho thấy đã đến lúc cần thắt chặt mối quan hệ giữa hai nước, trong đó có việc ký bản thỏa ước thương mại Việt Mỹ. Nhưng chuyến đi của tổng thống chỉ có tính cách tượng trưng." Nói vậy

chẳng khác nói: Tổng thống đi chơi thôi, ai đó đừng đặt nhiều hy vọng hào huyền.

Không ai thấy hài lòng với chuyến đi của tổng thống, kể cả thành phần ủng hộ Việt Nam trong chính giới Hoa Kỳ. Hai ứng cử viên Al Gore và George W. Bush không có ý kiến. Các tờ báo lớn tại Hoa Kỳ không bình luận và các đài truyền hình lớn không làm tin như thông thường giới truyền thông sôi nổi trước một tin đặc biệt như vậy. Thượng nghị sĩ John McCain được mời tham dự phái đoàn của tổng thống đã khước từ lấy có ông mới đi Việt Nam tháng Tư năm 1999!

Theo tin tức thì Việt Nam chính thức thông cáo hoan đón tiếp tổng thống Clinton. Nhưng đó chỉ là chuyện ngoại giao đầu môi chót lưỡi. Đầu tháng 9 khi cùng tham dự đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tại New York, tổng thống Clinton trực tiếp ngõ lời với chủ tịch nước Trần Đức Lương muốn viếng thăm Việt Nam hẳn là chuyện làm Trần Đức Lương và Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam rầu thúi ruột. Chiếc gân gà của Tào Tháo chắc cũng không dai bằng. Từ chối? Lấy cớ gì. Nhận lời? Kẹt đủ mọi đường. Trung Quốc không vui, cộng đồng Việt Nam hải ngoại sẽ nhân cơ hội đòi thực thi dân chủ và nhân quyền, đòi bỏ điều 4 Hiến pháp... Nhưng từ chối thì không được, đành ráng nuốt chiếc gân gà của Clinton. Sự bực mình của Hà Nội thấy được qua cung cách chuẩn bị dư luận của Hà Nội. Ngày 19-9 nhân hội nghị vinh danh sự đóng góp của Việt Nam trong thế kỷ qua, phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cầm và cựu tướng Võ Nguyên Giáp thay phiên nhau đả kích Hoa Kỳ. Cầm nói "Hoa Kỳ đã dùng vũ khí cực tối tân và một chiến thuật vô nhân đạo để tiến hành một cuộc chiến tranh tàn phá cực độ tại Việt Nam". Giáp nhẹ nhàng hơn nói "mặc dù chính phủ (cộng sản của ông ta) còn non trẻ,

kinh tế còn lạc hậu, lực lượng vũ trang được trang bị thô sơ Việt Nam đã chiến đấu suốt 30 năm và đã thắng nhiều để quốc hùng mạnh trong đó có Hoa Kỳ, để quốc mạnh nhất" (*Reuters 09-19-2000: Vietnam hails war victory ahead of Clinton visit*).

Lý do gì tổng thống Clinton thăm viếng Việt Nam? Nếu không có một lý do chiến lược tối quan trọng được nêu ra, lý do chính là cá nhân. Trong thời gian chiến tranh, ở tuổi quân dịch tổng thống Clinton được miễn dịch vì lý do học vấn, và từng tham gia các cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam, nhưng ông là vị tổng thống tái lập quan hệ giữa hai nước sau khi chiến tranh chấm dứt. Năm 1994 ông hủy bỏ lệnh phong tỏa kinh tế Việt Nam, năm 1995 thiết lập quan hệ ngoại giao, 1997 trao đổi đại sứ giữa hai quốc gia. Chuyến viếng thăm của tổng thống Clinton sẽ đóng một dấu ấn của cá nhân Bill Clinton vào quan hệ Việt-Mỹ trong tương lai, một quan hệ chỉ có thể càng lúc càng tế nhị và sâu sắc hơn.

Nhìn về mặt nào theo lối qui ước cũng không tìm được một lý do ổn thỏa (ngoài lý do cá nhân) để giải thích sự cần thiết của chuyến đi. Ngoại trừ nhìn theo lối không qui ước. Chuyến đi của tổng thống Clinton dù được thực hiện sau cuộc bầu cử tổng thống nhưng được công bố hai tháng trước ngày bầu cử là một cách nói gián tiếp rằng Al Gore sẽ đắc cử tổng thống vào ngày 7-11. Chuyến đi ám chỉ quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ quá quan trọng trong thế tranh chấp mới tại A châu không thể chờ tân tổng thống mất một hai năm ổn định vị thế, nên "vì quyền lợi quốc gia" tổng thống Clinton phải chuẩn bị trước cho tân tổng thống. Al Gore dù chẳng vui gì cũng không thể khuyến cáo tổng thống Clinton dừng đi. Nếu không được thêm tí phiếu thì cũng không vì vậy mà mất phiếu. Còn nếu George W. Bush đắc cử thì cứ xem là một chuyến đi chơi vậy.

Tổng thống Clinton trước sau vẫn là một ông tổng thống tài tử.

**Trần Bình Nam**

## Hiệp định Thương mại Hoa Kỳ-Việt Nam và vấn đề đổi mới

Nguyễn Ngọc Hiệp

Hiệp định Quan hệ Thương mại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã được ký kết ngày 13-7-2000 vừa qua sau bốn năm thương thảo gay go. Đối với một hiệp định thương mại song phương, đây là một văn kiện rất chi tiết và đầy đủ\*. Chính vì vậy mà ý nghĩa và ảnh hưởng của Hiệp định dứt khoát vượt hẳn khuôn khổ thương mại thuần túy. Hiệp định gồm có bảy chương. Các chương từ một đến sáu nhắm vào các vấn đề "thương mại hoá", "Quyền sở hữu trí tuệ", "thương mại dịch vụ", "phát triển quan hệ đầu tư", "tạo thuận lợi cho kinh doanh" và "tính minh bạch, công khai và quyền khiếu kiện". Chương bảy và là chương sau cùng gồm những điều khoản chung.

Trong Hiệp định Hoa Kỳ và Việt Nam thỏa thuận với nhau một số điều nhằm phát triển và mở rộng quan hệ thương mại giữa hai nước. Hoa Kỳ là một nước tiên tiến theo kinh tế tự do, còn Việt Nam là một nước có trình độ phát triển thấp và có một chế độ chính trị gò bó, thiếu tự do kinh tế, có pháp luật mập mờ và hành chính tùy tiện. Do đó, nội dung của Hiệp định chủ yếu thể hiện sự cam kết thay đổi của Việt Nam về đường lối và quy tắc đối xử thương mại với Hoa Kỳ theo một lịch trình rõ rệt. Những cam kết thay đổi này đều được ghi một cách chi tiết trong nhiều phụ lục khác nhau liên quan tới từng vấn đề. Đổi lại Hoa Kỳ cũng cam kết và bảo đảm dành cho Việt Nam quy chế quan hệ thương mại bình thường (xưa gọi là quy chế tối huệ quốc) và không phân biệt đối xử. Phía Việt Nam có lịch trình từ ba tới mười năm để thích nghi với hoàn cảnh và các điều kiện mới. Phía Hoa Kỳ chấp nhận thiết lập Quan hệ Thương mại Bình thường căn cứ trên các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngay sau khi Hiệp định được các cơ quan thẩm quyền hai bên phê chuẩn.

Hiệp định Thương mại có hiệu lực ba năm và được gia hạn tiếp tục ba năm một nếu không bên nào có ý định chấm dứt. Còn Quan hệ Thương mại Bình thường mà Hoa Kỳ dành cho Việt Nam

có hiệu lực một năm và gia hạn hàng năm.

### Hiệp định Thương mại cần thiết cho chính quyền Việt Nam

Kinh tế Việt Nam sa sút từ ba năm nay. Chính quyền nhà nước ở thế bị động không còn cách đưa sản xuất và thương mại tiến lên như những năm 1993-1996. Kể từ 1997, chính sách "đổi mới" không còn hiệu quả nữa. Tình trạng kinh tế tài chính suy yếu rõ rệt. Đầu tư sút kém một cách đáng ngại. Việc làm tạo ra không đủ khiến thất nghiệp gia tăng. Việt Nam ngày càng đi vào ngõ bí. Tựa như năm 1986, chính quyền bắt buộc phải tìm một lối thoát trước khi quá muộn. Hiệp định Thương mại với Hoa Kỳ là giải pháp mà chính quyền Việt Nam chọn lựa nhằm tháo gỡ các bế tắc, mở đường cho đất nước tiến lên trở lại.

Theo Hiệp định Thương mại vừa ký kết, Việt Nam sẽ được Hoa Kỳ đối xử theo quy chế "tối huệ quốc" còn gọi là "quan hệ thương mại bình thường". Đối với Việt Nam, Hiệp định tạo lợi ích tức khắc ngay khi có hiệu lực. Thực vậy, Hoa Kỳ thỏa thuận giảm liền và một cách đáng kể thuế quan đánh trên hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam. Thuế suất từ mức trung bình là 40% sẽ hạ xuống trung bình còn có 3%. Theo ước tính của Ngân Hàng Thế Giới, với thuế suất giảm như thế, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hoa Kỳ có thể tăng từ 600 triệu US\$ năm 1999 lên 1,4 tỷ US\$ ngay trong năm đầu thi hành Hiệp định. Về dài hạn Việt Nam sẽ ở thế thi đua bình đẳng với các nước khác, cạnh tranh xuất khẩu buôn bán không phân biệt đối xử trên thị trường khổng lồ của Hoa Kỳ trị giá 7000 tỷ US\$.

Trên một bình diện khác, một khi được thi hành trọn vẹn, đặc biệt về phát triển quan hệ đầu tư và tạo thuận lợi cho kinh doanh, Hiệp định sẽ tạo ảnh hưởng tốt lên tình hình kinh tế-thương mại Việt Nam. Vốn đầu tư của Hoa Kỳ có triển vọng gia tăng đáng kể so với mức hiện

nay chỉ bằng khoảng 5% tổng số đầu tư nước ngoài ở Việt Nam. Trên nguyên tắc, Hiệp định sẽ tạo những điều kiện đầu tư, sản xuất và kinh doanh bảo đảm hơn cho doanh nhân Hoa Kỳ nói riêng, đầu tư nước ngoài nói chung. Vốn Hoa Kỳ và nước ngoài sẽ tăng cường đầu tư ở Việt Nam, tạo việc làm, giúp ổn định xã hội. Cán cân thương mại sẽ được cải thiện, kỹ thuật và công nghệ mới sẽ được khuyến khích, và cuối cùng mức sống của người dân sẽ được nâng cao bền vững hơn trước.

### **Hiệp định Thương mại và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ**

Nhìn từ phía Hoa Kỳ, Hiệp định Thương mại đánh dấu một giai đoạn mới trong chính sách đối ngoại của nước này đối với Việt Nam nói riêng và khu vực viễn đông nói chung. Việc ký kết Hiệp định nằm trong lộ trình thiết lập và mở mang bang giao với Việt Nam mà cựu tổng thống G. Bush đề ra năm 1991. Chủ yếu, chính phủ Hoa Kỳ đã tiến tới thỏa thuận ký Hiệp định sau khi vấn đề người Mỹ mất tích ở Việt Nam đã được giải đáp thỏa đáng. Ngoài ra, còn có hai yếu tố khác cùng thuận lợi cho việc thiết lập Quan hệ Thương mại Bình thường. Đó là, thứ nhất, chính quyền Việt Nam đã hợp tác thực hiện các chương trình ODP, ROVR và HO của Hoa Kỳ và thứ nhì tình trạng nhân quyền ở Việt Nam có từ từ chuyển đổi và cải thiện. Nói chung, tình hình chính trị, kinh tế Việt Nam đã chín muồi để chính phủ Hoa Kỳ quyết định xúc tiến thực hiện đường lối của mình đối với Việt Nam và viễn đông. Trong chiều hướng đó, Hiệp định thương mại là một bộ phận của chiến lược dài hạn của Hoa Kỳ nhằm bảo toàn các quyền lợi của mình tại Việt Nam và ở viễn đông.

### **Nội dung Hiệp định Thương mại**

Như đã nêu, nội dung Hiệp định Thương mại Hoa Kỳ-Việt Nam chia thành sáu chương dành cho những khu vực chuyên môn và một chương đề cập tới khía cạnh tổng quát.

□ Chương một về thương mại hàng hóa nói rằng Việt Nam cam kết thi hành những quy tắc và thủ tục của Tổ chức Thương mại Thế giới, giảm thuế quan và bãi bỏ các hạn chế định lượng nhập khẩu và hàng rào phi quan thuế. Chính quyền

Việt Nam bảo đảm quyền kinh doanh bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa doanh nhân nước ngoài và doanh nhân Việt Nam. Đặc biệt là quyền nhập khẩu và xuất khẩu được thừa nhận, thủ tục nhập khẩu theo chế độ đối xử quốc gia, doanh nghiệp nhà nước hoạt động thương mại phù hợp với những nguyên tắc chung là không phân biệt đối xử. Việt Nam sẽ giảm dần dần thuế quan từ 33% tới 50% (phần lớn hàng nhập khẩu hiện nay chịu thuế suất từ 20% tới 50%). Các hàng rào phi quan thuế sẽ được bãi bỏ trong vòng từ ba tới bảy năm.

□ Chương hai dành cho vấn đề quyền sở hữu trí tuệ định rằng Việt Nam sẽ tôn trọng hiệp định thương mại về sở hữu trí tuệ của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) bằng cách ban hành các luật và thủ tục tố tụng hình sự và hình phạt và trong hành chính cần thiết cho việc thực thi và sự bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

□ Chương ba liên quan tới thương mại dịch vụ bao gồm nhiều ngành khác nhau. Chẳng hạn Việt Nam thỏa thuận và cam kết như sau :

- Về dịch vụ pháp lý : công ty Hoa Kỳ có thể có 100% vốn Hoa Kỳ, được tư vấn luật Việt Nam nhưng không đại diện cho khách hàng trước tòa án;

- Về dịch vụ kế toán và kiểm toán : Hoa Kỳ giới hạn trong năm năm đầu cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các dự án có sự tài trợ của nước ngoài;

- Về dịch vụ tư vấn thuế : công ty Hoa Kỳ giới hạn trong năm năm đầu cung cấp dịch vụ thuế cho doanh nghiệp hoặc dự án có vốn đầu tư nước ngoài;

- Về dịch vụ viễn thông trị giá gia tăng, internet, EDI (*electronic data interchange*), v.v. : Hoa Kỳ có thể liên doanh góp 50% vốn tối đa hai, ba năm sau khi Hiệp định có hiệu lực;

- Về dịch vụ viễn thông cơ bản (telex, v.v.) và vô tuyến (di động, vệ tinh, v.v.) Hoa Kỳ có thể liên doanh và góp vốn 49% tối đa bốn năm sau khi Hiệp định có hiệu lực;

- Về dịch vụ giáo dục : Hoa Kỳ có thể lập trường vốn 100% Hoa Kỳ bảy năm sau khi Hiệp định có hiệu lực;

- Về dịch vụ ngân hàng : Hoa Kỳ có thể mở chi nhánh, liên doanh Việt Nam-Hoa Kỳ với phần góp vốn từ 30% tới 49%. Sau chín năm, Hoa Kỳ có thể mở ngân hàng với 100% vốn Hoa Kỳ;

- Về dịch vụ buôn bán tài khoản, giao dịch chứng khoán : Hoa Kỳ chỉ được lập văn phòng đại diện;

- Về dịch vụ bảo hiểm : Hoa Kỳ có thể liên doanh góp không quá 50% vốn ba năm sau khi Hiệp định có hiệu lực và có thể lập công ty vốn 100% Hoa Kỳ từ năm đến sáu năm sau.

□ Chương bốn với đề mục phát triển quan hệ đầu tư quy định rằng Việt Nam đối xử công bằng, thỏa đáng và bảo vệ an toàn đầu tư theo pháp luật và quy tắc quốc tế. Ngoài ra sự đối xử không kém thuận lợi so với doanh nghiệp của người Việt Nam. Chính quyền Việt Nam cam kết không quốc hữu hóa, chấp nhận bãi bỏ tất cả các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại không phù hợp với các hiệp định của WTO. Sau cùng, Việt Nam thỏa thuận giải quyết các tranh chấp theo quy tắc trọng tài của Ủy ban Liên hợp Quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL).

□ Chương năm nhằm vào vấn đề tạo thuận lợi cho kinh doanh bằng cách đối xử tốt trên các vấn đề đại diện thương mại, thủ tục nhập khẩu, hoạt động đại lý, tổ chức phân phối, quảng cáo sản phẩm, v.v.

□ Chương sáu gồm những quy định liên quan đến tính minh bạch, công khai và quyền khiếu kiện. Đặc biệt chính quyền Việt Nam công bố định kỳ và để thời gian công chúng làm quen các luật, quy định và thủ tục hành chính thương mại. Việt Nam tạo cơ hội cho phía Hoa Kỳ góp ý kiến đối với việc soạn thảo luật, quy định và thủ tục thương mại. Ngoài ra Việt Nam chỉ áp dụng những luật, quy định, thủ tục đã được công bố trong một tạp chí chính thức xuất bản định kỳ và có sẵn cho công chúng. Hoa Kỳ có thể tiếp cận các dữ liệu kinh tế cần thiết cho thương mại. Việt Nam chấp nhận công bố thông tin theo các hiệp định trong khuôn khổ WTO. Việt Nam cam kết duy trì các cơ quan tài phán và thủ tục hành chính và tư pháp với mục đích xem xét và sửa đổi các quyết định hành chính theo yêu cầu của người bị ảnh hưởng. Người bị ảnh hưởng có quyền khiếu nại lên cơ quan hành chính, và quyền khiếu kiện lên cơ quan tư pháp. Kết quả giải quyết phải được cung cấp bằng văn bản trao cho người khiếu nại hay khiếu kiện.

Điểm đáng chú ý ở đây là các điều

khoản trong các chương một, hai, ba và bốn có hiệu lực từng bước theo lịch trình đã được thỏa thuận trước. Trái lại các điều thuộc về chương năm, sáu và bảy liên quan tới tạo thuận lợi cho kinh doanh, tính minh bạch công khai và quyền khiếu kiện và tham vấn định kỳ để đạt được các mục tiêu của Hiệp định Thương mại có hiệu lực ngay sau khi Hiệp định được hai bên phê chuẩn theo các thủ tục pháp lý cần thiết.

### **Hiệp định Thương mại và vấn đề đổi mới**

Hiệp định Thương mại quy định nghĩa vụ của cả Hoa Kỳ và Việt Nam trong vấn đề phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước. Trong thực tế nó đòi hỏi phía Việt Nam nhiều cam kết và thời gian thích ứng vì hiện nay chế độ chính trị, cơ sở luật pháp, tổ chức hành chính còn cản trở kinh tế thị trường, kìm hãm tự do đầu tư, sản xuất và kinh doanh. Đạt Hiệp định Thương mại trong khuôn khổ những điều kiện thi hành như vừa kể thì có thể nghĩ rằng Hiệp định sẽ đưa chính sách "đổi mới" của chính quyền Việt Nam vào một giai đoạn khác trước về nhiều phương diện. Trong 14 năm qua giới lãnh đạo Việt Nam đã thi hành một chính sách "đổi mới" tùy tiện, khi tiến khi lùi, nói chung là ngập ngừng và không minh bạch. Chính quyền Việt Nam hoàn toàn tự do "đổi mới", không có gì ràng buộc, không phải trả lời ai và cũng chẳng cam kết bất cứ điều gì. Ngược lại với Hiệp định mới ký này, phía Việt Nam có những nghĩa vụ phải thi hành. Giới lãnh đạo Việt Nam bắt buộc phải tuân thủ những nguyên tắc đối xử, thực thi những biện pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật thương mại rõ ràng. Chính sách "đổi mới" sẽ có một tinh thần mới, phải chuyển hướng và theo một lộ trình và một lịch trình quy định trước. Các luật lệ và thủ tục hành chính sẽ trở nên công khai minh bạch. Các biện pháp sẽ phải được công bố theo hạn định. Hiệp định đi xa hơn nữa và đã được soạn thảo để phòng trước những tình trạng thi hành sai lệch, những trường hợp tranh chấp bất đồng. Hiệp định có những điều khoản quy định một cách cụ thể thủ tục tham vấn cần thiết và phương thức trọng tài giải quyết.

Theo Hiệp định, chính quyền Việt Nam thỏa thuận đối xử thương mại phù

hợp với các quy định của GATT, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và với các công ước quốc tế như về mã và miêu tả hàng hóa, về định giá hải quan dựa trên trị giá giao dịch, về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, v.v. Nói chung Hiệp định sẽ có tác động thôi thúc, ép buộc giới lãnh đạo Việt Nam thực hiện những chuyển đổi kinh tế và chính trị có tính cách cởi mở đúng đắn và có tầm quan trọng hơn hẳn những "đổi mới" nhỏ giọt và giả dạng trong những năm vừa qua. Hiệp định thương mại Hoa Kỳ-Việt Nam sẽ thuận lợi cho tự do, nhân quyền và dân chủ ở Việt Nam. Nó sẽ giúp kinh tế thị trường mở rộng, thông tin và dữ kiện được công bố minh bạch đầy đủ, hành chính nhà nước bớt tùy tiện. Nó tạo điều kiện cho Việt Nam đổi mới thực sự, làm quen với các giá trị đúng đắn là nhà nước pháp trị, tự do kinh tế, đối xử quốc gia không phân biệt.

### **Một vận hội thuận lợi cho dân tộc Việt Nam**

Trong ba năm vừa qua giới đầu tư nước ngoài đã chần ngán chế độ quản lý kinh tế nói riêng, quản lý quốc gia nói chung của đảng Cộng sản Việt Nam. Luật pháp, hành chính, trình độ cán bộ nhà nước, tinh thần và phương thức làm việc đã làm thất vọng doanh nhân nước ngoài. Một số đã rời Việt Nam và có thể không bao trở lại đầu tư kinh doanh.

Lúc này chính quyền Việt Nam rất cần vốn đầu tư nước ngoài. Những vấn đề kinh tế chông chát kéo dài trong nhiều năm qua có thể so sánh với tình trạng khó khăn trong những năm đầu của thập niên 1980-1990. Hiệp định Thương mại là một cơ hội để chính quyền Việt Nam chứng minh sự quyết tâm phát triển kinh tế, mở mang quan hệ thương mại trên những giá trị đúng đắn là kinh tế thị trường, tự do kinh doanh, luật pháp công minh, nhà nước pháp trị, hành chính hữu hiệu. Đối với dân tộc Việt Nam, Hiệp định tạo một vận hội mới thuận lợi cho việc tiến tới thực hiện những giá trị vừa nêu. Vấn đề đặt ra là chính quyền Việt Nam có dứt khoát quyết tâm mở rộng quan hệ thương mại với Hoa Kỳ, hội nhập kinh tế thế giới, chấp nhận một hệ thống quản lý quốc gia mở cần thiết cho việc thực hiện những mục đích chính đáng của dân tộc không ?

Có một điều chắc chắn là ngay trong năm đầu thi hành Hiệp định Thương mại, chính quyền Việt Nam có thể dễ dàng gia tăng xuất khẩu sang Hoa Kỳ bởi Hoa Kỳ áp dụng lập tức Quy chế Thương mại Bình thường đối với Việt Nam. Còn về các lợi ích khác thì tùy thuộc sự cân nhắc tính toán của đảng Cộng sản Việt Nam về gia hạn hay chấm dứt Hiệp định sau ba năm đầu. Ngoài ra, do lịch trình thi hành các cam kết, các lợi ích về kinh tế, thương mại, chính trị và tổ chức nhà nước, nói chung, chỉ xuất hiện rõ nét sau ba năm đầu thi hành Hiệp định.

Dựa trên những yếu tố bên ngoài (tình hình chiến lược quốc tế trong vùng viễn đông, thế đứng của chính quyền Việt Nam trong quan hệ với Trung Hoa, yêu cầu của Việt Nam về hội nhập kinh tế vùng, Tổ chức Thương mại Thế giới và tiến trình toàn cầu hóa cũng như áp lực đổi mới thực sự từ những nhà tài trợ quốc tế) và yếu tố Việt Nam là chính quyền có yêu cầu giải quyết những khó khăn và thử thách về phát triển kinh tế xã hội, chúng ta có thể nhận định rằng triển vọng Hiệp định được gia hạn mạnh hơn triển vọng chấm dứt Hiệp định. Dân tộc Việt Nam có lý do để tin tưởng Hiệp định Thương mại Hoa Kỳ-Việt Nam là một áp lực không nhỏ buộc giới lãnh đạo trong nước đổi mới có cam kết và có trách nhiệm trả lời.

*Nguyễn Ngọc Hiệp*

\* Hiệp định thương mại Hoa Kỳ-Việt Nam dày 121 trang. Đó là chưa kể phần phụ lục lấy từ các hiệp định quốc tế (WTO, GATT) và từ quy chế Tối huệ quốc của Hoa Kỳ trong Hiệp định chung của WTO. Để có ý niệm so sánh, Hiệp định Thương mại Hoa Kỳ-Trung Hoa ký ngày 7-7-1979 chỉ có mười điều khoản và dày sáu trang. Khi so sánh hai hiệp định và nhìn dưới khía cạnh cam kết của Hoa Kỳ thì hai hiệp định tương đương với nhau vì dựa vào hai hiệp định đó mà Hoa Kỳ thỏa thuận áp dụng Quy chế Quan hệ Thương mại Bình thường đối với hai nước (hiệu lực một năm và gia hạn hàng năm). Nhưng nếu so sánh nhì dưới khía cạnh cam kết của Việt Nam và Trung Hoa đối với Hoa Kỳ thì Hiệp định Hoa Kỳ-Việt Nam chi tiết, cụ thể, rõ ràng và ràng buộc hơn rất nhiều.

## VỀ BẢN BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI 9 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lý luận giáo điều, xa rời thực tế, một thách thức đối với trí tuệ và nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam đang ráo riết chuẩn bị cho Đại hội 9. Có bốn văn kiện đang được thảo luận trong toàn Đảng và đưa ra thảo luận trong các giới: bản báo cáo chính trị, chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm tới, kế hoạch 5 năm 2001-2005 và dự thảo sửa đổi điều lệ Đảng. Trong các văn kiện ấy, báo cáo chính trị là văn kiện gốc, quan trọng nhất.

Dù cho báo chí, đài phát thanh, truyền hình ở Hà Nội cố tình làm rùm beng về cuộc thảo luận "*dân chủ sôi nổi*", thu lượm được nhiều ý kiến bổ ích... thì các văn kiện dài dòng, đầy từ ngữ kiểu ngoa ngôn, lộng ngôn, công thức, do các thợ viết ở học viện chính trị quốc gia nhào nặn nên, chỉ chuốc lấy sự thờ ơ của công luận. Ngay trong Đảng, qua đại hội các cấp, nó chỉ nhận được sự tán tụng vô duyên của những kẻ cơ hội, vì vẫn theo nề nếp cũ, các văn kiện ấy đã được coi là khuôn vàng thước ngọc, và "chân lý" áp đặt cho toàn Đảng và xã hội, dù cho biết là cay đắng là thuốc mê, bùa lú, thì vẫn phải nhắm mắt mà nuốt. Đất nước đổi mới khá nhiều mặt, có mặt sâu sắc, nhưng cung cách cai trị của Đảng độc đoán vẫn y như cũ, không hề suy chuyển.

### I. Báo cáo chính trị nói những gì ?

Phải kiên nhẫn lắm mới đọc được hết bản báo cáo dài dòng gần 100 trang, lặp đi lặp lại nhiều công thức sáo rỗng, đã được in hàng triệu bản truyền đi khắp nước mà ít ai chịu đọc hết này !

Bản báo cáo xác định "*Đại hội 9 sẽ là đại hội phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*".

Chỉ một xác định ngắn gọn ấy đã chứa đựng một loạt điều phi lý. Làm sao để phát huy sức mạnh của toàn dân, khi người dân vẫn bị bịt mồm, bịt mắt, không có đầy đủ quyền công dân, không có tự do báo chí, tự do bầu cử, tự do kinh

doanh ? Đổi mới ra sao mà vẫn ôm chặt chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời, vẫn giữ nguyên độc quyền chính trị của một đảng duy nhất, vẫn coi sở hữu quốc doanh là nền tảng kinh tế ? Lấy vốn ở đâu để có thể công nghiệp hóa và hiện đại hóa khi mồm thì nói là hội nhập với thế giới hiện đại trong khi trên thực tế vẫn ôm chặt cái chủ nghĩa xã hội viển vông, xa lạ, mà hình thù vẫn chỉ như những bóng mây phù vân mờ ảo !

Báo cáo chính trị có 10 nội dung cơ bản :

1- Việt Nam trong thế kỷ 20 và triển vọng phát triển trong thế kỷ 21. Điều phi lý lớn nhất ở phần này là sự ca ngợi kỳ quặc "*cuộc Cách mạng Tháng 10 Nga, cuộc cách mạng vĩ đại mở ra thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội !*". Phải nói các nhà viết ra dự thảo đã có biệt tài châm biếm, nói thật như đùa, như nói mỉa ! Họ tảng lờ, như không hề có, sự phá sản của chủ nghĩa Mác-Lênin, sự thối nát của quê hương cách mạng tháng 10 đã từ bỏ chế độ độc đoán phi nhân để đi vào con đường dân chủ, sự phá sản của chủ nghĩa xã hội thực tế tại đất tổ của chủ nghĩa Mác-Lênin, sự tan rã của đảng cộng sản Liên Xô và sự tan rã của đảng cộng sản Liên Xô từng được coi là mẫu mực, người anh cả, người lãnh đạo, chỗ dựa hùng hậu của họ.

Vấn một kiểu khoa ngôn, nói lấy được, bản báo cáo nói về thành tích lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong 71 năm qua, đưa đến 3 thắng lợi vĩ đại : đó là cách mạng tháng 8, rồi đến hai cuộc kháng chiến đánh thắng thực dân cũ và thực dân mới, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất tổ quốc, đưa cả nước lên chủ nghĩa xã hội và đổi mới thắng lợi.

Những người viết văn kiện ở đoạn này đã ăn gian nói dối ở một điểm cơ bản. Quyền dân chủ trong xã hội Việt Nam hiện nay vẫn còn là trái cấm của xã hội ! Kẻ độc đoán không có thể khoe về thành tích dân chủ. Hãy hỏi bất cứ một công dân Việt Nam nào có suy nghĩ

lành mạnh, hỏi các đảng viên cộng sản có lương tri, hỏi bất cứ nhà quan sát quốc tế nào về quyền dân chủ trong xã hội công dân Việt Nam, công, tội của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ rõ ràng; đối với công dân, với trí thức, với văn nghệ sĩ, với các tôn giáo, với tuổi trẻ... đây là món nợ khổng lồ của Đảng Cộng sản đối với xã hội Việt Nam, họ quyết không thể quyết nợ được đâu !

2- Tình hình đất nước 5 năm qua và sau 15 năm đổi mới

Trong phần này, bản báo cáo lại khoe những thành tích : kinh tế phát triển nhanh, văn hóa xã hội tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện, ổn định chính trị, xã hội; đảng được chỉnh đốn, hội nhập quốc tế.

Bốn bài học lớn của 15 năm đổi mới là :

- Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh- Đây là quan điểm cốt lõi !

- Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vào thực tiễn, luôn sáng tạo.

- Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

Bản báo cáo đã dấu kỹ những thực tế hiển nhiên. Đó là :

- Lời cam kết của đại hội 7 (năm 1991) ghi trong báo cáo chính trị tại đại hội 7 và trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 1990-2000 là tăng gấp đôi thu nhập theo đầu người (từ 200 USD lên 400 USD trong một năm) đã thất bại. Đây là chỉ tiêu cơ bản có ý nghĩa quan trọng nhất. Năm 2000 chỉ có thể đạt 360 USD ! (mức nghèo khổ do Liên Hiệp Quốc xác định là khoảng 365 USD).

- Lời cam kết danh dự nữa là Việt Nam sẽ rút ngắn khoảng cách so với các nước láng giềng trong khối Đông Nam Á; thực tế 10 năm qua, khoảng cách ấy không hề mấy may rút ngắn mà còn mở rộng ra thêm rất lớn: năm 2000, thu

nhập theo đầu người của Việt Nam chỉ bằng 1/3 của Phi Luật Tân (1000 USD), và 1/6 lần Thái Lan (2000 USD), chưa nói chỉ bằng 1/24 của Đại Hàn, 1/36 của Đài Loan... (so với các nước Bắc Phi hiện nay, đã đạt 1400 USD, Việt Nam chưa bằng 1/4).

Điều phi lý trong phần này là nói rằng đổi mới phải kết hợp với sức mạnh của thời đại, nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam lại phủ nhận giá trị dân chủ - giá trị lớn lao, nổi bật nhất, có ý nghĩa phổ cập của thời đại ! Rõ ràng đây là một sự thách thức ngang ngược xã hội và công luận thế giới.

Từ những thất bại và thái độ độc đoán ấy, đảng lại tự vỗ ngực xác định quyền lãnh đạo độc nhất của mình, tự vỗ ngực về thành tích lãnh đạo của mình đối với đổi mới thì thật là phi lý, nói liều không biết ngượng. Người dân có quyền để đặt thành vấn đề về tính chính đáng của vai trò lãnh đạo của Đảng, rằng : sự lãnh đạo độc đoán của Đảng Cộng sản Việt Nam là cần thiết hay không cần thiết, là nhân tố có lợi hay có hại cho xã hội; cũng là đặt dấu hỏi về công hay tội của Đảng. Đã có đảng viên và thanh niên nhận xét rằng: ở đâu, trong lãnh vực nào mà Đảng Cộng sản can thiệp, nhúng tay vào thì ở đó hư hỏng, thất bại; nơi nào Đảng để nhân dân tự làm thì ở đó có kết quả (như là tự do sản xuất, tự do kinh doanh...) Họ cũng đặt vấn đề: tại sao ở Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba, Thái Lan... và các nước phương Tây, Đảng Cộng sản không tham chính, không dành được độc quyền lãnh đạo, thì ở đó xã hội phát triển nhanh, cuộc sống có tự do, dễ chịu, chính trị ổn định... hơn hẳn các nước từng hoặc đang "được" đảng cộng sản chiếu cố ?

3- Mấy vấn đề về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Theo cương lĩnh được thông qua ở đại hội 7, bản báo cáo chính trị kỳ này khẳng định một lần nữa : Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định rõ là : xây dựng chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các

lãnh vực, với nhiều bước quá độ, nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhằm đạt đến một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Cần bệnh giáo điều, cố hữu hiện ra rất rõ. Làm sao những người như Mác, Lênin và Hồ Chí Minh (trong đó Mác không hề biết thế kỷ 20, Lênin đã chết 75 năm trước, không hề biết máy bay phản lực và sức nguyên tử; Hồ Chí Minh đã chết từ hơn ba mươi năm, không hề biết máy điện toán cá nhân, máy điện thoại cầm tay ... ) dù cho có thông minh tài giỏi đến đâu, lại có thể rất dốt dần các dân tộc giải các bài toán phức tạp của hiện tại ! Huống hồ khi ông Hồ mất, ông vẫn đinh ninh là phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo sẽ lớn mạnh không ngừng, làm cột trụ cho cách mạng vô sản thế giới, ông vẫn một lòng tin rằng Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ đoàn kết lại, rằng tình hữu nghị Trung-Việt mãi mãi như môi với răng ... Ông không mảy may dự đoán tình hình hiện tại, biết bao biến động ở ngoài tầm suy nghĩ của ông ta, vậy làm sao ông ta có thể giải quyết được con đường đi tới bất ngờ, kỳ lạ, không thể tưởng tượng nổi đã diễn ra từ sau khi ông qua đời ?

4- Về đường lối kinh tế và chiến lược phát triển

Trong phần này , báo cáo nói về chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2000-2010) và Kế hoạch 5 năm 2001-2005. Trong 10 năm tới, đất nước sẽ ra khỏi tình trạng kém phát triển để đến năm 2020 sẽ trở thành một nước công nghiệp. Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa được định hình. Cũng sau 10 năm nữa, lao động nông nghiệp giảm xuống đến tỷ lệ 50% và GDP sẽ tăng lên gấp đôi (năm 2000 đạt 29 tỷ đô la, đến năm 2010 sẽ đạt gần 60 tỷ). Đáng chú ý là lần này, kế hoạch chỉ đề ra tăng thu nhập chung chứ không nêu tính theo đầu người, đồng thời không dám đề ra mục tiêu giảm khoảng cách với các nước láng giềng trong khối Đông Nam Á.

5- Các phần sau của báo cáo chính trị đề cập đến các vấn đề:

- Phát triển văn hóa-xã hội và xây dựng con người mới, nhắc lại mục tiêu

xây dựng nền văn hóa tiên tiến , đậm đà bản sắc dân tộc; đề ra hệ thống chính sách xã hội về: giải quyết việc làm; xóa đói, giảm nghèo; kiểm soát phát triển dân số; chăm sóc bảo vệ trẻ em; đấu tranh chống tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội; chính sách tiền lương,...

- Tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc , về xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng, an ninh, xây dựng nền công nghiệp quốc phòng.

- Mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế, nói về quan hệ ngoại giao. Mở đầu là coi trọng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa (ngụ ý là Trung Quốc, Cuba, Bắc Hàn,..., tuy không nêu lên).

- Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, đặc biệt nêu cao Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, một tổ chức được Đảng Cộng sản lập ra làm công cụ khống chế xã hội một cách lộ liễu và ngang ngược.

- Cải cách, hoàn thiện nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế. Nêu rõ ý định xây dựng nhà nước, pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Theo ý nghĩa ấy, luật pháp và bộ máy nhà nước đều được coi là công cụ của Đảng Cộng sản, và nhà nước đứng ra phối hợp các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng.

- Xây dựng và chỉnh đốn đảng. Nêu rõ cuộc vận động xây dựng , chỉnh đốn đảng, cuộc phê bình và tự phê bình trong đảng. Lại một lần nữa, trong phần này, báo cáo nhấn mạnh nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, về nguyên tắc tập trung dân chủ. Đáng chú ý là khác với bản báo cáo chính trị trong các kỳ đại hội Đảng trước đây, lần này không nói gì đến việc trẻ hoá các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Phải chăng đó là vì xu hướng giáo điều bảo thủ trong Đảng, tồn tại chủ yếu ở các vị cao tuổi , ở, do đó cơ quan lãnh đạo của Đảng đang e ngại đến lo sợ một cuộc "giao ban thế hệ" trong các cơ quan của đảng. Họ cũng không dám đề cập đến việc nên giữ hay nên bỏ cái chức cố vấn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, một chức vụ học theo người thầy Trung Quốc mà chính Trung Quốc đã từ bỏ hơn 1 chục

năm rồi!

## II. Một vài nhận xét tổng quát về báo cáo chính trị trình Đại hội 9

1- Bản báo cáo chính trị, văn kiện chủ yếu của Đại hội 9 còn đặt trên nền tảng giáo điều, bảo thủ khi khẳng định giá trị vững chắc, muôn thuở của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, coi như là chân lý độc nhất, vĩnh hằng. Họ đã giải thích tùy tiện chủ nghĩa Mác, áp dụng một cách thô bạo và chủ nghĩa xã hội thực tế đã bị quần chúng đông đảo xóa bỏ một cách dứt khoát ở ngay đất gốc quê hương của Mác và Lênin. Dù cho còn có kẻ sùng bái Hồ Chí Minh thì cũng không một con người bình thường nào có thể thừa nhận rằng tư tưởng một người chết hơn 30 năm trước có thể chỉ đường và đưa ra các giải pháp cho đất nước trong hoàn cảnh phức tạp với biết bao đảo lộn.

2- Bản báo cáo đã lừa dối nhân dân và đông đảo đảng viên khi tránh né các thực tế rõ rệt nổi bật sau đây:

- Nguyên nhân sự sụp đổ, tan vỡ của chủ nghĩa xã hội và các đảng cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu (do độc đoán, không có dân chủ, vi phạm nhân quyền).

- Nguyên nhân không đạt 2 chỉ tiêu cơ bản ghi trong nghị quyết Đại hội 7: tăng thu nhập bình quân tính theo đầu người gấp 2 lần trong 10 năm; rút ngắn khoảng cách về thu nhập tính theo đầu người với các nước châu Á láng giềng. Nếu có dân chủ, tôn trọng quyền tự do kinh doanh, đất nước có luật pháp nghiêm, quốc nạn tham nhũng bị đẩy lùi, hội nhập thành công toàn diện với thế giới dân chủ thì tình hình đã hoàn toàn khác, sự phồn vinh đã có trong tầm tay.

- Báo cáo lờ tịt về bài học nổi bật nóng hổi ở châu Á: muốn phát triển nhanh và ổn định xã hội, cần phải có xã hội công dân, có tự do báo chí, tự do tư tưởng, tự do tôn giáo, có bầu cử dân chủ, tôn trọng tuổi trẻ, lực lượng sinh viên học sinh ... Đó là những bài học về hạ bệ độc tài, quân phiệt ở Indonesia, về bầu cử dân chủ ở Đại Hàn, ở Phi Luật Tân, ở Đài Loan, bộ mặt xấu xa về thế cô lập của bọn quân phiệt Miến Điện. Họ cũng không dám đưa tin về bầu cử dân chủ ở

Nam Tư, sự trâng tráo và thất bại nhục nhã của tên độc tài cộng sản Milosevic và chỉ ra bài học dân chủ sâu sắc có ý nghĩa thời đại, không có ngoại lệ.

3- Có những vấn đề cần bỏ đi, quên đi hoặc gác lại thì bản báo cáo vẫn cố tình nhấn mạnh, coi là cơ sở, là nền tảng chính trị, tư tưởng. Trái lại, có vấn đề cần thiết, không thể nào thiếu thì báo cáo lại "quên". Như vấn đề hoà giải hoà hợp dân tộc giữa các thành phần dân tộc với nhau. Điều này càng cần kíp khi bộ máy tư tưởng, an ninh và ban Việt kiều của Đảng vẫn còn phân biệt "*Việt kiều có thành tích cách mạng*", "*Việt kiều yêu nước*" với "*Việt kiều nguy*", "*Việt kiều tay sai đế quốc*",... Việc hòa giải Nam-Bắc Triều Tiên, hòa giải Đông-Tây Đức, việc Giáo hoàng công khai xin lỗi về những sai lầm lịch sử mà toà thánh đã phạm phải..., cho thấy những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt nam còn lâu mới có cái lương tâm trong sáng, lòng phục thiện cao đẹp, dùng khí tự phê bình để lật lịch sử sang trang mới.

4- Bản báo cáo huênh hoang là đã nghiên cứu sâu sắc lý luận, đã khảo nghiệm kỹ thực tế, đã tổng kết khoa học, nhưng thật ra là họ đã có thái độ chủ quan, phản khoa học, dùng lý luận giáo điều, quay lưng với vô vàn thực tế hiển nhiên (chỉ công nhận những thực tế phù hợp với mong muốn của họ), dẫn đến những kết luận phi lý, khiên cưỡng, mà một người có lương tri tỉnh táo, có suy luận lạnh mạnh không thể nào chấp nhận.

Đây là thái độ vô trách nhiệm của thế lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản, họ bất chấp tương lai của đất nước, vận mệnh của dân tộc, cuộc sống hạnh phúc của nhân dân, mà chỉ lo một điều duy nhất: duy trì quyền lãnh đạo để câu giờ, hưởng đặc quyền đặc lợi. Khác hẳn thời kỳ chiến tranh, sự hưởng thụ vật chất và hư danh đã làm họ mê hoặc và mất dần bản chất cách mạng. Họ trở thành vật cản nguy hiểm nhất cho tương lai, hạnh phúc của nhân dân, cho sự hình thành một xã hội dân chủ, văn minh, cho sự hội nhập hoàn toàn với thế giới mới.

Trách nhiệm của Đảng Cộng sản, đặc biệt là của nhóm lãnh đạo giáo điều bảo thủ, tham nhũng, đối với đất nước

qua Đại hội 9 rất là nặng nề, khi đất nước bước vào thế kỷ 21 với biết bao vấn đề nghiêm trọng và cấp bách.

## III. Kết luận

Qua nghiên cứu những văn kiện của Đại hội 9, có thể dễ dàng nhìn thấy Đảng Cộng sản Việt Nam đang tự hãm mình vào một tình thế nguy hiểm.

Giữa thời kỳ gọi là đổi mới, giữa lúc họ hứa hẹn hoà nhập với thế giới thì các văn kiện của Đại hội 9 bốc lên sặc mùi ẩm mốc của đồ cổ cũ kỹ; giữa lúc họ lại nhai về nhìn thẳng vào sự thật thì họ che dấu những sự thật hiển nhiên có ý nghĩa thời đại; giữa lúc họ không ngớt về tự phê bình và phê bình thì họ không dám nhận những sai lầm dai dẳng: chủ quan, duy ý chí, giáo điều, bảo thủ, vô trách nhiệm, giả dối, thiếu nhất quán, tự mâu thuẫn với chính mình.

Trách nhiệm của nhóm lãnh đạo cầm đầu Đảng Cộng sản càng thêm nặng nề khi từ Đại Hội 7 đến nay đã có biết bao chiến sĩ dân chủ trong Đảng và ngoài Đảng, trong nước và ngoài nước, lên tiếng yêu cầu, can ngăn, khẩn thiết kiến nghị, nhận xét, phê bình, ... sự lãnh đạo của Đảng, đòi tự do dân chủ, đòi xây dựng một nền dân chủ đa nguyên trong hoà bình và hiểu biết lẫn nhau, đòi trả lại cho công dân, cho xã hội các quyền dân sự đã bị tịch thu. Đây là một công cuộc giải phóng thứ nhì sau công cuộc chiến đấu giành độc lập dân tộc, đưa đất nước ta vào kỷ nguyên mới của tự do và phát triển.

Đảng Cộng sản Việt Nam bị dặt dắn sai lạc lại lãng phí thêm một đại hội của mình, làm phung phí của nhân dân thêm 5 năm nữa. Họ đang tự mình tách khỏi cái gốc dân tộc và gốc nhân dân, tự mình dấn vào thế cô lập, thách thức nhân dân và công luận thế giới; họ đang yếu sức đi trông thấy, bị chế cười, phê phán và khinh bỉ từ mọi phía (như chuyến đi tế nhạt, bê bàng của tổng bí thư Lê Khả Phiêu ở Pháp chúng ta; không một đài truyền hình nào đưa hình); họ đang đuối sức, cổ hủ, cằn cỗi, cố bơi ngược dòng, không khỏi bị cuốn trôi bằng bởi giòng thác lịch sử hùng vĩ luôn tiến tới không sức nào ngăn nổi.

*Bùi Tín*



# Lãnh đạo và chính quyền Hà Nội ngày nay bắt lạt hay bắt lương?

Phạm Quế Dương

LTS. Chúng tôi nhận được bài viết này của Phạm Quế Dương trực tiếp từ trong nước, xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả. Các tài liệu đính kèm được nhắc đến trong bài hiện chưa nhận được, nhưng tác giả cho là không quan trọng.

Cuối tháng 5/1998, tôi nhận được thư của bà Nguyễn Thị Bảy, ở 27 phố Hàng Đường - Hà Nội. Bà là vợ liệt sĩ Dương Trung Hậu, hy sinh 31/12/1946 tại mặt trận Hà Nội và là con dâu của Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng - Cụ Nguyễn Thị Hợi. Bức thư phản ánh về việc ngôi nhà 27 phố Hàng Đường vốn là nhà của Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, là tài sản hợp pháp của Cụ lại bị biến thành hàng hoá để bán cho tư nhân! (Xin kèm theo bản sao thư).

Đọc thư, tôi và một số bạn bè chiến đấu đến thấp hương Cụ và Liệt sĩ, xin hỏi rõ thêm. Và ngay sau đó, 6/6/1998, tôi viết thư gửi lãnh đạo Hội Cựu Chiến Binh. Toàn văn như sau:

Kính gửi: anh Trần Văn Quang (1), anh Trần Văn Phác (2), anh Tô Ký (3).

Kính thưa các anh,

Tôi hay đi thăm bạn bè lính cũ. Thấy nhiều người không tham gia Cựu Chiến Binh. Hỏi. Họ bảo: Thời trẻ, bỏ cả nhà cửa đi đánh giặc ngoại xâm, diệt bọn ăn xương uống máu đồng bào. Về già, trở về cuộc sống dân thường. Thấy lắm chuyện bất công, vô lý quá. Một lũ ăn xương uống máu đồng chí đồng đội đang ngồi trên đầu dân. Lúc đầu cũng hy vọng vào Cựu Chiến Binh. Nhưng thấy các ông ấy hô khẩu hiệu "Chống diễn biến hoà bình", "Bảo vệ Đảng" nhiều chứ có mấy khi dám bảo vệ quyền lợi chính đáng cựu chiến binh, bảo vệ công thần đất nước đâu. Đến ngay các đình đền thờ các vị tổ tông đánh giặc xưa bị chiếm đoạt, các ông ấy cũng chẳng nói gì... Vào Cựu Chiến Binh lại làm quân cho các ông ấy để giữ ghế cho các ông ấy ư!?

Nghe như vậy nhưng lâu nay chỉ để bụng. Gần đây ngày càng thấy nhiều chuyện cụ thể minh họa cho ý kiến trên. Xin gửi các anh tư liệu về vài vụ việc ở

gần sát các anh để các anh khảo sát, trong đó có vụ việc nhà Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng ở 27 Hàng Đường - Hà Nội (văn bản này)+ Tử Dương Vọng Đình thờ Tuệ Trung Thượng Sĩ - Trần Tung, anh cả Hưng Đạo Đại Vương - Trần Quốc Tuấn, số nhà 8 Hàng Buồm - Hà Nội + Nhà thờ cụ Phạm Như Tăng - Lão Tướng phò vua Lê Thánh Tông bình định Chiêm Thành (1471) ở ngay quê ông Lê Liêm, quê vợ ông Phạm Văn Đồng, quê vợ ông Hoàng Xuân Hân - cách Hà Nội gần 30 Km (kèm bản sao bài viết về việc này: Nỗi Niềm Trần Trở ở Tử Dương).

Rất tin tưởng các anh sẽ góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ Đất Nước bằng việc làm lấy lại niềm tin của Cựu Chiến binh với Cựu Chiến binh.

Kính chúc sức khoẻ các anh.

Rất kính 6/6/1998

Phạm Quế Dương

[Ghi chú:

(1) Thượng tướng - Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Trung Ương.

(2) Trung tướng - Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh TP Hà Nội.

(3) Thiếu tướng - Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh TP Hồ Chí Minh].

Thư của tôi có ý khích các ông anh theo kiểu Khổng Minh "Khích tướng hơn khiển tướng" để các ông anh vào cuộc thôi.

Ngày 9/7/1998, báo Cựu Chiến Binh Việt Nam đăng bài "Sở nhà đất Hà Nội bán nhà của gia đình Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng cho người khác có đúng không?" (Xin kèm theo bản sao). Rất phấn khởi, chúng tôi mua ngay 10 tờ đến thấp hương Cụ và Liệt sĩ rồi đến ngay Cựu Chiến binh phường Hàng Đào biểu báo.

Tiếp theo lại được đọc báo Tuần Tin

Túc, 22/6/1998 "Sao lại bán nhà của một Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng?" (Xin kèm theo bản sao); báo Phụ Nữ Thủ Đô, 1/7/1998 "Đơn kêu cứu của người vợ liệt sĩ - con dâu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng: Tại sao lại bán trái pháp luật mặt tiền ngôi nhà 27 Hàng Đường?" (Xin kèm theo bản sao); báo Lao Động, 25/7/1998 "Ước nguyện chính đáng của một gia đình liệt sĩ" (Xin kèm theo bản sao).

Rất phấn khởi vì nhiều cơ quan ngôn luận - tiếng nói của Đảng, đã lên tiếng, chắc là sẽ được giải quyết.

Băng đi. Nhân dịp Kỷ niệm thành lập QĐNDVN (22/12/1998), chúng tôi lại đến thấp hương Cụ và Liệt sĩ. Gia đình bảo chưa có ai trả lời. Gia đình vẫn lại có thư đề nghị.

Buồn quá. Tôi tìm đến ngay thăm ông Vũ Oanh - một thời là Ủy viên Bộ Chính Trị Đảng CSVN, Trưởng Ban Dân Vận Trung Ương, trước cũng là thủ trưởng của tôi. Tôi kể việc trên và nói: Em vốn là quân của các anh. Xưa các anh bảo đánh đâu đánh đấy. Có đứa nào trái lệnh các anh đâu. Nhưng khi đó là đánh giặc ngoại xâm. Còn bây giờ phải đánh bọn quan tham nhúng như nghị quyết của Đảng. Em đề nghị các anh phải vào cuộc chiến này. Em sẽ chờ. Nhưng nếu các anh chỉ hô khẩu hiệu suông thì chúng em sẽ phản đối các anh. Chúng em rất tin tưởng các anh. Anh Vũ Oanh hứa sẽ tham gia giải quyết

Sự việc vẫn lặng lờ trôi. Hôm gặp ông Vũ Oanh ở Đại hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam, 1/2000, tôi nhắc lại sự việc và lại nói: Các anh đừng để chúng em mất niềm tin vào Đảng. Anh dù đã nghỉ hưu nhưng vẫn có vị trí trong xã hội. Em vẫn hy vọng vào các anh. Không nên để chúng em phản ứng. Chúng em đã phản

ứng thì không hay đâu !

Ngày Thương Binh Liệt Sĩ (27/7/1999), chúng tôi lại đến thắp hương Cụ và Liệt sĩ. Gia đình vẫn bảo chưa ai trả lời và hình như người mua nhà mạo nhận là Thương Binh và khai tên sai. Tìm hiểu thì được biết báo Pháp Luật số 147, 20/3/1990, đã đăng bài "Lừa gạt chiếm nhà mà không bị xử lý". Bài báo có nói sự việc trên. (Xin kèm theo bản sao).

Tôi phản ánh với báo Cựu Chiến Binh. Báo Cựu Chiến Binh cử ngay phóng viên báo về xã Thanh Long, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tìm hiểu. Xã trả lời bằng văn bản: không có Nguyễn Quang Hiệp chỉ có Nguyễn Công Xước. Sự việc rõ ràng. Báo Cựu Chiến Binh, ngày 8/11/1999, làm văn bản Kính gửi Ban Bảo Vệ Chính Trị Nội Bộ Trung Ương, nói rõ: "Không hiểu vì lý do gì Sở Nhà Đất Hà Nội lại lấy nhà của gia đình bà (Nguyễn Thị Bẩy - vợ liệt sĩ, con dâu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, địa chỉ 27 phố Hàng Đường, Hà Nội) bán cho ông Hiệp... Ông Hiệp ở Hải Dương lên Hà Nội thay tên đổi họ, mạo nhận là Thương Binh để hưởng chế độ chính sách ưu đãi, gia đình và cơ quan ngôn luận đã lên tiếng nhiều song vẫn không được xử lý". (Xin kèm theo bản sao). Báo Cựu Chiến Binh nhận được trả lời: Văn bản này được Chuyển Vụ I - Trả lại báo Cựu Chiến Binh để chuyển UBND TP Hà Nội. (Xin kèm theo bản sao).

Thế là tắc ty rồi chẳng! Buồn quá! Tôi tìm đến ông Hoàng Phương - Trung tướng, vốn là chỉ huy Trung Đoàn Thủ Đô - đơn vị của Liệt sĩ Dương Trung Hậu, tâm sự. Ông cho tôi văn thư gửi Chủ tịch Hoàng Văn Nghiên - Chủ tịch UBND TP Hà Nội, đề nghị xử lý việc này từ 10/7/1999. Văn thư viết rõ:... Khẳng định gia đình Liệt sĩ Dương Trung Hậu và mẹ đẻ là Nguyễn Thị Hợi - Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, người con dâu là bà Nguyễn Thị Bẩy vợ Liệt sĩ. Dương Trung Hậu không phải là một đối tượng tư sản, tư doanh phải chịu sự cải tạo về mặt chính trị, tài sản kinh tế bị trưng thu, trưng dụng... Một lần nữa tôi xin thay mặt các cán bộ, chiến sĩ Mặt Trận Liên Khu I nói chung, các chiến sĩ Quyết Tử Cho Tổ Quốc Quyết Sinh nói riêng xin gửi đến Chủ tịch lời chào kính

trọng và mong mỗi Chủ tịch quan tâm can thiệp đưa vụ việc này ra ánh sáng pháp luật... (Xin kèm theo bản sao).

Tôi lại phấn khởi, tin tưởng, chờ đợi. Tết Canh Thìn - 2000, đến thắp hương Cụ và Liệt sĩ, an ủi gia đình và cùng bày tỏ hy vọng vì Đảng có nghị quyết chỉnh đốn Đảng để xây dựng và phát triển chắc sẽ được giải quyết thôi.

Ngày 29/6/2000, đọc báo Cựu Chiến Binh Việt Nam, có đăng bài "UBND TP Hà Nội thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất tại 27 Hàng Đường". Tôi vội đến ngay báo Cựu Chiến Binh hỏi rõ thêm: Tại sao không trả nhà cho Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng mà chỉ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất của người mua thôi? Ban bạn đọc bảo: Đây là Thông báo của UBND TP Hà Nội. Báo chúng tôi chỉ biết việc này đến đây thôi. Tôi nghĩ có lẽ diện tích họ bán là 18,3m vuông. Nhà mặt phố Hàng Đường mỗi mét vuông hàng mấy cây vàng mà Nguyễn Công Xước mạo danh Thương Binh Nguyễn Quang Hiệp chỉ phải trả 5 triệu đồng, năm 1998. Nay xử lý anh ta bảo đã chi cho ai ai bao nhiêu... thì ai dám xử lý ?

Ôi thế là tắc ty rồi !

Ngày Thương Binh Liệt Sĩ - 27/7/2000, chúng tôi lại đến thắp hương Cụ và Liệt sĩ. Gia đình vẫn nói gửi bao nhiêu đơn thư lên lãnh đạo và chính quyền các cấp mà không được ai trả lời một câu. Tôi chẳng dám nói gì. Vì mình bây giờ lại chỉ an ủi xuống gia đình thì cũng chỉ làm cái trò tự lừa dối lương tâm thôi.

Ngày 30/7/2000 tôi đến nhà ông Vũ Oanh và nói: Ngày 30/4 mừng 25 năm Thống Nhất Tổ Quốc, chúng em vừa đi thắp hương nghĩa trang Trường Sơn ở Quảng Trị. Quảng Trị có 72 nghĩa trang, riêng nghĩa trang Trường Sơn có 10.296 mộ liệt sĩ. Đầu tháng 5 kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng em lại về thắp hương nghĩa trang xã Cộng Hoà, huyện Chí Linh, Hải Dương. Nghĩa trang một xã mà gần 500 liệt sĩ. Biết bao xương máu của dân tộc mình đã viết nên trang sử hào hùng cho Tổ Quốc. Tưởng rằng máu thịt ấy sẽ xây nên bộ máy Nhà Nước nghĩa tình vững mạnh. Vậy mà nay chỉ có một việc nhỏ, rất cụ thể, sờ sờ ở ngay giữa Hà Nội bao nhiêu năm nay không giải quyết được. Em buồn cho

lãnh đạo và chính quyền ta lắm ! Ông Vũ Oanh nói: Họ bảo với tôi là đã giải quyết rồi cơ mà !

Lê bước ra về từ đáy lòng tôi tự hỏi: Thế này thì lãnh đạo và chính quyền Hà Nội ngày nay bất lực hay bất lương!

Kèm theo bản sao:

1/ Thư của bà Nguyễn Thị Bẩy gửi cho tôi.

2/ Thư của tôi gửi lãnh đạo Hội Cựu Chiến Binh.

3/ Bài báo Cựu Chiến Binh 9/7/1998.

4/ Bài báo Tuần Tin Tức 22/6/1998.

5/ Bài báo Phụ Nữ Thủ Đô 1/7/1998

6/ Bài báo Lao Động 25/7/1998.

7/ Bài báo Pháp Luật 20/3/1990.

8/ Văn bản báo Cựu Chiến Binh gửi Ban Bảo vệ Chính Trị Nội Bộ Trung Ương.

9/ Văn thư của Trung tướng Hoàng Phương gửi Chủ tịch UBND TP Hoàng Văn Nghiên.

10/ Bài báo Cựu Chiến Binh 29/6/2000

Nhân dịp kỷ niệm Quốc Khánh -2000

**Phạm Quế Dương**

37 Lý Nam Đế - Hà Nội

Tel: 8.231.372.

Kính gửi các báo.

Và thân gửi các Cựu Chiến Binh.

### **Giới thiệu sách**

Với lối viết đặc biệt lôi cuốn và được nhà báo lão luyện Jean Lacouture viết lời tựa, quyển "Mặt Thật" được dịch sang tiếng Pháp, với tiêu đề:

### **"1945 - 1999, Vietnam La face cachée du régime"**

đã được dư luận Pháp chú ý. Là một chiến sĩ đấu tranh tích cực cho dân chủ, nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày 30-4-1975, Bùi Tín đã được các hệ thống truyền thanh, truyền hình và nhiều tờ báo lớn tại Pháp phỏng vấn và giới thiệu quyển sách. Sách dày 303 trang, 40 ảnh. Giá bán: 140 francs (đã kể cước bưu phí gửi). Đặt mua : Bùi Tín, 1 ter rue des Francs Tireurs, F-93120 La Courneuve.

## Ông Nguyễn Thanh Giang cảm ơn người Việt hải ngoại

LTS. Chúng tôi trân trọng giới thiệu đến quý độc giả Thông Luận bài phỏng vấn ông Nguyễn Thanh Giang, một người đấu tranh cho dân chủ, do Kicon.com thực hiện. Cảm ơn Kicon.com đã cho phép đăng lại tài liệu này.

Xin nhắc lại một vài sự kiện gần đây nhất: Ngày 4 tháng 3 năm ngoái, tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang bị công an bắt ngay trên đường phố Hà Nội, sau đó giam ông hơn hai tháng với tội danh gán cho ông là viết nhiều tài liệu chống đảng và nhà nước cộng sản. Trong thời gian 66 ngày bị giam cầm tại trại B 14, ông đã viết một bài ký sự, mà theo lời ông, nhằm trần tình với bạn bè, họ hàng, quê hương và công luận về nỗi oan khuất, những suy tư của ông đối với đất nước và con người Việt Nam, cũng như tâm trạng phần uất của ông trước guồng máy cai trị của đảng cộng sản.

Ngay sau khi tin Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang bị bắt được các hãng thông tấn quốc tế loan tải, một số trí thức hải ngoại đã đứng ra vận động và thu được cả ngàn chữ ký của mọi giới nhằm yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội trả tự do vô điều kiện cho ông. Nhiều tổ chức tranh đấu cho nhân quyền và các chính phủ trên thế giới cũng lên tiếng kêu gọi Hà Nội trả tự do cho Tiến sĩ Giang.

Từ ngày ra khỏi tù đến nay, điện thoại của ông luôn luôn bị cắt và ông chịu nhiều biện pháp kiểm soát và trấn áp của công an. Mỗi sáng ngày 20 tháng 9 năm 2000, điện thoại của tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang mới liên lạc được và ông đã dành cho Kicon.com bài phỏng vấn đặc biệt, với phần mở đầu là lời cảm ơn người Việt hải ngoại.

- Nguyễn Thanh Giang: Lâu nay sức khỏe của tôi cũng bình thường. Nếu các anh trong giới truyền thông có đọc những bài tôi viết gần đây gởi các vị lãnh đạo và bạn hữu trong nước thì các anh thấy dấu hiệu tư duy của tôi còn đủ sức minh mẫn không? Dựa vào đấy thì sẽ thấy sức khỏe của tôi. Tôi thì lo lắng tới sức khỏe trí lực, nhiều hơn tới sức khỏe thể lực. Tất nhiên là phải có thân thể khỏe mạnh thì mới có trí lực sáng suốt được. Thế còn những ngày tôi bị tù bị giam thì nó cũng đã gây cho tôi những chấn động quá mạnh. Phải nói là không thể nào không phần uất được. Tôi chỉ nói những điều từ lương tâm của tôi, từ lương tri của đồng bào tôi. Không chỉ của nhân dân mà của cả đảng viên đảng cộng sản Việt Nam. Vậy mà sao lại bắt tôi, bỏ tù tôi và hành hạ tôi, trù dập vợ con tôi. Những điều đó ai cũng phải phần uất. Thế nhưng tôi cũng rất may là được sự ủng hộ, sự lên tiếng của lương tri trong nước và ngoài nước. Trong nước thì không những chỉ có anh em trí thức mà còn phải kể cả các cựu chiến binh, kể cả cựu ủy viên Bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam Trần Xuân Bách, rồi thì các vị lão thành cách mạng tiền khởi nghĩa. Tất cả những người ấy đều thấy việc bắt giữ tôi là phi lý nên đã lên tiếng bảo vệ tôi. Lúc bấy giờ tiếng nói trong nước cùng mạnh mẽ nhưng tôi cho rằng,

sức can thiệp của bên ngoài cũng hết sức quan trọng. Và không chỉ trí thức Việt Nam ở nước ngoài mà còn phải kể đến trí thức ngoại quốc và các chính quyền như Mỹ, Nhật, Pháp đã ủng hộ tôi. Tôi đã nhờ một số bạn bè gởi lời cảm ơn đến tất cả bà con trong cùng như ngoài nước và người nước ngoài và chính phủ các nước. Lời cảm ơn của tôi không đầy đủ chỉ vì tình hình liên lạc thư tín của tôi bị hạn chế. Tôi mà gởi thư thì họ sẽ làm rầy rà tôi. Cho nên tôi rất mong mọi người thông cảm cho tôi. Chứ tôi hết sức biết ơn, hết sức biết ơn sức đấu tranh, sự quan tâm của lương tri trong và ngoài nước đã can thiệp để mà bảo vệ công lý, để mà bênh vực tôi và cứu tôi ra khỏi nhà tù. Nếu không có hành động bảo vệ công lý đó của đồng bào trong và ngoài nước thì bây giờ có lẽ tôi còn rù ở trong tù (cười...). Và như vậy thì cái tội ác của họ nó sẽ càng lớn.

-Kicon: Nếu có cơ hội gặp gỡ, đối thoại với người Việt hải ngoại nói chung và với giới trí thức Việt Nam tại hải ngoại nói riêng để cùng chia sẻ, trao đổi những ưu tư về tương lai đất nước, tiến sĩ sẽ nói điều gì?

- Nguyễn Thanh Giang: Trước hết, tôi luôn luôn đánh giá cao bộ phận của dân tộc tại nước ngoài, không những chỉ ở Mỹ

mà ở tất cả các nước. Tôi đã từng gặp một số việt kiều và trí thức khi tôi có dịp ra nước ngoài, tôi đều thấy mối băn khoăn, trăn trở của bà con, không những còn tình cảm thiết tha với đất nước mà rất nhiều người còn tâm tình với tôi về ước mong làm sao cho đất nước mình được giàu mạnh, tự do, dân chủ. Tôi rất trân trọng những ao ước đó. Tôi chỉ mong sao bà con mình luôn gìn giữ cái tình cảm đối với quê hương đất nước đó và giáo dục con em để sao cho dòng máu Việt ngày càng thấm đẫm, để mà đóng góp, không chỉ về mặt kinh tế, mà kể cả về mặt chính trị, tư tưởng, văn hóa. Làm sao giúp đất nước tiến tới, hòa nhập được vào trào lưu tiên tiến của thế giới, trong đó không phải chỉ có giàu sang, ấm no, mà còn phải có hạnh phúc. Mà muốn có hạnh phúc thì phải có dân chủ, tự do, có sự bảo đảm những giá trị chung của nhân loại. Những giá trị chung về nhân quyền phải được bảo vệ.

-Kicon: Khát vọng tự do, dân chủ và nhân quyền là khát vọng chung của nhân loại, đặc biệt là khát vọng của dân tộc Việt Nam. Một dân tộc đã chịu nhiều khổ đau trong chiến tranh, và từ 25 năm qua, bị tụt hậu về mọi mặt, tinh thần lẫn vật chất dưới sự quản trị của những người cộng sản. Theo nhận định của tiến sĩ, trở ngại chính hiện nay của dân tộc mình để tiến lên một xã hội tự do, dân chủ là trở ngại gì?

- Nguyễn Thanh Giang: Theo tôi, bao giờ vai trò của người cầm đầu cũng quan trọng. Một gia đình có khấm khá hay không là nhờ ông bố có giỏi giang không, có đạo lý không, có biết dạy con cái không. Còn đối với đất nước thì là những người lãnh đạo. Những người lãnh đạo phải chịu trách nhiệm về sự suy thịnh của đất nước. Đảng cộng sản Việt Nam đã từng có công với dân tộc này trong công cuộc giải phóng đất nước khỏi ách nô lệ thực dân Pháp. Xuất phát điểm của những người cộng sản Việt Nam, cũng như cụ Phan Bội Châu, cụ Phan Chu Trinh đứng lên làm cách mạng là vì không chịu đựng được nô lệ, không chịu đựng được tình trạng mất tự do, mất dân chủ. Bây giờ, mục tiêu cuộc cách mạng Việt Nam vẫn phải quay lại giá trị của những mục tiêu ban đầu, tức là, không những đem lại cơm no, áo ấm mà còn phải đem lại hạnh phúc, đem lại tự do, đem lại dân chủ thực

# THÔNG BẠCH CỨU TRỢ

Kính gửi Văn phòng II Viện Hóa Đạo và quý GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Âu châu, Úc châu, Tân Tây Lan và Nhật bản

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Đức,

Thiên tai lũ lụt lại quét qua vùng đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt tại các tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Long An. So với trận lũ năm 1994, kỳ này dữ dội hơn nhiều. Mực nước hôm thứ tư 20.9 lên tới 5 thước, và mỗi ngày lên cao từ 5 đến 15 phân. Xem như tình trạng hiện nay, lũ lụt có thể kéo dài đến cuối tháng 10 dương lịch, nơi 16 triệu dân cư ngụ. Hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp ngập nước, phương tiện di chuyển duy nhất là xuồng và ghe. Theo thống kê sơ bộ, 61 người chết chủ yếu là thiếu nhi và phụ nữ; trong bảy tỉnh trên mười hai tỉnh đã có 2 triệu người sống không nhà, lênh đênh trên mặt nước. Nước lũ ô nhiễm sẽ làm thiệt hại trầm trọng vùng vựa lúa của miền Nam trong một tương lai xa. Tình cảnh khốn cùng, đói rách, lạnh căm của đồng bào ta, đặc biệt các cháu thiếu nhi và phụ nữ, thật nói không sao xiết!

Hội đồng Viện Hóa Đạo đã họp khẩn vạch kế hoạch cứu trợ, xuất quỹ đợt đầu 310.000.000 đồng VN (ba trăm



sự. Nếu những giá trị đó còn tụt hậu, như trong thực tế, so với năm 1945 khi chúng ta đứng lên làm cuộc cách mạng tháng Tám, đời sống dân chúng bây giờ có khá hơn năm 45, nhưng so cùng thời gian từ ấy đến nay và so với các nước láng giềng Đông Nam Á, thì sự tụt hậu của chúng ta ngày càng lớn và hiện nay, tự do, dân chủ tại Việt Nam vẫn không được bảo đảm. (Cười...) Như vậy, công thì người ta cũng kể cho đảng cộng sản Việt Nam, nhưng mà những cái gì còn chưa viên mãn, những cái gì còn thiếu sót, chưa đầy đủ, thì những người lãnh đạo đất nước này tức là đảng cộng sản Việt Nam (được ghi trong Hiến pháp là lực lượng cầm quyền) phải chịu trách nhiệm.

-Kicon: Kicon xin cảm ơn Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang đã dành cho chúng tôi cuộc phỏng vấn đặc biệt này. □

mười triệu đồng VN) làm ba nghìn phần quà, giao cho Ban Từ thiện Xã hội của Viện tức tốc thành lập ba phái đoàn cứu trợ lên đường về 3 tỉnh nói trên trong các ngày 20, 21 và 22.9.2000. Ba phái đoàn đã trở về Saigon chiều 22.9.2000. Mặc dù Nhà nước XHCN lên tiếng báo động, kêu gọi các cơ quan từ thiện, Hồng Thập tự và quốc tế cứu trợ, nhưng lại ngăn cản Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chúng ta thực hiện công tác cứu người lâm nạn. Sau đây là hoàn cảnh khó khăn mà ba phái đoàn cứu trợ của chúng ta gặp phải:

1. Phái đoàn cứu trợ tỉnh Đồng Tháp do Thượng tọa Thích Long Trình hướng dẫn cùng với Ni sư Thích Nữ Như Như và 10 Phật tử phụ trách, đã phát được 1000 phần quà, mỗi phần 100.000 đồng VN cùng một ít mì gói và đường;

2. Phái đoàn cứu trợ tỉnh Long An do Thượng tọa Thích Quảng Huệ hướng dẫn cùng với TT. Thích Nguyên Như và 10 Phật tử phụ trách, dùng thuyền đi phát được 200 phần quà, mỗi phần 100.000 đồng VN. Vì toàn bộ nhà cửa ngập nước lại ở rải rác quá xa, đê nước dâng mạnh, thuyền cứu trợ quá nhỏ nên phải ra về;

3. Phái đoàn cứu trợ tỉnh An Giang do Thượng tọa Thích Nguyên Lý hướng dẫn cùng với Sư cô Thích Nữ Như Tín và 15 Phật tử phụ trách, vừa phát được 84 phần quà, mỗi phần 100.000 đồng VN, thì bị Công an ngăn cấm lấy có là trong giấy phát quà có ghi danh xưng "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, mà Nhà nước cấm các phái đoàn thiện nguyện tư nhân đi cứu trợ" (!). Tối 21.9.2000, Phái đoàn về Chùa Quảng Đức ở đường Tôn Đức Thắng, thành phố Long Xuyên, nghỉ qua đêm nhưng Công an không cho phép. Phái đoàn phải ra thuê khách sạn Thoại Châu ở đường Trần Hưng Đạo, thì Công an ra lệnh cho khách sạn từ khước, nên nửa khuya đành phải tìm đường về Saigon.

4. Ba phái đoàn trên đây chỉ là đợt đầu thăm dò, hầu tiến hành những đợt

cứu trợ quy mô kế tiếp, nhưng đã vấp phải sự cấm cản của nhà cầm quyền địa phương. Tôi chuẩn bị lên đường cứu trợ vào đầu tuần tới, nhưng hai ngày qua công an đến canh gác cản mặt Thanh Minh Thiền viện. Như vậy là không hy vọng gì được đi cứu trợ đồng bào đang lâm cảnh màn trời chiếu nước. Thượng tọa Thích Không Tánh, Trưởng ban Từ thiện Xã hội, cũng dự trù lên đường cứu trợ hôm 21.9.2000. Nhưng vừa đến bến đò Thủ Thiêm thì bị công an đón chặn, bắt phải trở về chùa Liên Trì không được đi đâu khác, đồng lúc nhận được "Giấy mời" của Công an Phường An Khánh bắt đến trụ sở Công an để "làm việc về hoạt động từ thiện xã hội".

Trước tình trạng nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long lâm cảnh đói rét, làm than bi đát, mà Nhà nước CHXH lại nhẫn tâm ngăn cản Giáo hội ta cứu trợ, nên tôi gửi Thông bạch này đến chư Tôn đức lãnh đạo các GHPGVNTN tại hải ngoại, thỉnh cầu chư Tôn Đức tùy duyên hóa độ các việc sau đây:

1. Vận động tại các chùa ở hải ngoại tổ chức lễ Cầu siêu cho những nạn nhân vong thân vì nước lũ, Cầu an cho những người còn sống sót nhưng lâm cảnh tang thương khốn khổ;

2. Gửi thư đến Nhà cầm quyền Hà Nội yêu sách cho GHPGVNTN được tự do cứu trợ nhân dân lâm khổ ở 7 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; báo động hiện trạng này cho dư luận quốc tế được biết sự kỳ thị đối với Giáo hội ta, không riêng trên lĩnh vực tôn giáo và tín ngưỡng, mà còn cấm cản cứu trợ hàng triệu người dân đói rách, vô gia cư, dù Nhà nước XHCN không ngừng kêu cầu thế giới ra tay cứu lụt. Ngay ngày hôm nay, tôi đã có văn thư gửi các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước CHXHCNVN, khiếu kiện các sự việc công an địa phương ngăn cản Giáo hội ta cứu trợ đồng bào;

3. Kêu gọi Phật tử và đồng bào ở hải ngoại ý thức tới nỗi khổ đau khẩn thiết của đồng bào do thảm nạn lũ lụt gây ra, để tùy khả năng tham gia đóng góp tịnh tài cứu trợ. Nhưng tiền quyền góp tạm chờ tình hình được khai thông và khi Viện yêu cầu mới gửi về.

Nay thông bạch.  
Thanh Minh Thiền viện, 24.9.2000  
Viện trưởng Viện Hóa Đạo  
**Sa môn Thích Quảng Độ**

# Cấu trúc chính trị của các chế độ dân chủ

Lê Minh Văn

Dân chủ thể hiện thẩm quyền tối thượng của quần chúng qua những định chế đại diện được bầu ở các cấp nhà nước. Những tổ chức chính trị do đó được thành lập thể hiện một quan điểm biểu tượng cho một nền văn hóa chính trị riêng biệt. Để tranh thắng được phiếu bầu tối đa, thể thức kết hợp và tổ chức là vấn đề ưu tiên nhằm tranh thủ hậu thuẫn của quần chúng. Vì tính chất đa dạng của các loại hình tổ chức chính trị, các nhà xã hội và chính trị học đã có nhiều định nghĩa khác nhau về các đảng phái chính trị. Theo Constant, "*đảng phái là một tập hợp những người cùng thi hành chung một lý thuyết chính trị*". Edmund Burke thì rõ ràng hơn: "*Đảng phái là một cơ cấu nhân sự tập hợp nhau để dồn mọi nỗ lực chung phụng sự cho quyền lợi quốc gia trên căn bản một nguyên tắc theo đó mọi người đồng ý gia nhập*". Marx thì có định nghĩa riêng, theo lý thuyết chính trị của ông, "*đảng là một tổ chức bao gồm những thành tố có ý thức nhất về giai cấp xã hội*". Dù định nghĩa thế nào chăng nữa thì bốn yếu tố căn bản nhất của một đảng phái chính trị bao gồm:

- Trật tự ý thức hệ xuất xứ từ một dạng văn hoá chính trị.

- Đảng phái là một định chế có tổ chức tương đối ổn vững ở nhiều cấp độ khác nhau: trung ương, vùng, địa phương.

- Nhìn chung các đảng được thành lập với mục đích tranh thủ quyền hành. Nhưng trong một chế độ đa nguyên, rất hiếm trường hợp một đảng phái riêng lẻ có thể tranh đoạt được quyền lực tuyệt đối. Mục tiêu này trở thành chia xẻ quyền hành.

- Cuối cùng một đảng phái phải tranh thủ được sự ủng hộ của quần chúng thể hiện qua các loại hình tích cực như chiến hữu, tương đối như cảm tình viên và khái quát hơn hết là ủng hộ viên qua lá phiếu.

## Các định chế về đảng phái

Rất khó mà xếp loại đảng phái thuộc

nhiều hình thức tổ chức khác nhau. Nhưng nói chung có thể phân biệt chúng trên các tiêu chuẩn sau đây:

a. Các đảng được định chế hóa và các đảng bất qui tắc: có nhiều đảng được tổ chức theo những nguyên tắc rất chặt chẽ, tiên tiến. Để tranh thủ chính quyền, họ đặt nặng vấn đề chủ nghĩa (thường là ôn hòa để dễ lấy phiếu). Từ đó định những chương trình hành động và tổ chức nội bộ khá chặt chẽ dựa trên những tiếng nói có trọng lượng của các dân biểu và dân cử nói chung. Ngược lại có những tổ chức không quan tâm đến cung cách hành động chính trị (thí dụ những tổ chức chống đối khuynh đảo) hay bất cần những qui luật về tổ chức hay truyền bá ý thức hệ, chẳng hạn các đảng môi sinh. Đảng xã hội chẳng hạn nguyên thủy là đảng bất qui tắc đã trở thành đảng có định chế.

b. Đảng có tổ chức và đảng-phong trào: khác biệt nhau ở điểm tổ chức chặt chẽ hay không về phương diện trụ sở hành chánh và các mạng lưới nhân viên phụ trách bầu cử. Ngược lại các phong trào chính trị có một tổ chức gọn nhẹ nhưng ý thức hệ mạnh mẽ hơn. Những phong trào này thường tập hợp chung quanh một lãnh đạo nổi bật và khai thác những đề tài thời sự xã hội nóng bỏng. Ứng cử viên độc lập Ross Perrot của Hoa Kỳ là một thí dụ về mẫu mực một *leader* hiểu theo nghĩa Hoa Kỳ. Phong trào Forza Italia của Silvio Berlusconi ở Ý là một điển hình khác của loại hình đảng-phong trào, nhưng lại là một ngoại lệ trong lịch sử chính trị vì chỉ tập hợp vài tuần trước, phong trào đã thắng lớn cuộc bầu cử quốc hội Ý năm 1994 bất ngờ đưa Berlusconi là một con người vô danh trong giới chính trị lên ghế thủ tướng (ngoại lệ này có thể mở đường cho nền dân chủ ngày mai của phương Tây với một người hùng của giới tài phiệt và truyền thông nắm trong tay những phương tiện tài chánh, *marketing* dồi dào đã làm lệch những ý định bầu cử

đúng đắn trong một xã hội mà các giá trị tinh thần đang lâm cơn khủng hoảng trầm trọng).

c. Những đảng cách mạng và đảng bầu cử: đảng cách mạng thường có ý thức phản kháng xã hội, và tập hợp chung quanh nó một tầng lớp nhất định, hành động đồng nhất thông qua những mục tiêu chung. Các đảng này sử dụng những mạng lưới tương trợ, có trong tay những nhân sự cần thiết đảm trách những chức vụ then chốt. Loại đảng thứ hai chỉ giản dị là một guồng máy bầu cử, có mục đích khuyến dụ cử tri để đạt được phiếu bầu cao nhất. Có những đảng có chiến hữu, có văn phòng nhưng không hội đủ tiêu chuẩn định chế đã trở thành những đảng bầu cử có tính chất cơ hội.

d. Đảng đồng nhất và đảng phân tán: đồng nhất ở đây có nghĩa là đảng tập hợp chung quanh một ý thức hệ chính thống hay một lãnh đạo có uy tín cao bởi tính chất tổ chức chặt chẽ về phương diện chính trị và pháp lý của đảng. Ngược lại khi một đảng phân tán bởi nhiều khuynh hướng tranh đấu cho nhiều mục tiêu, chia thành những phân bộ tập hợp chung quanh nhiều lãnh tụ khác nhau sẽ được gọi là đảng phân tán (ví dụ phong trào xã hội Pháp là một đảng tập hợp trong lòng nó nhiều khuynh hướng xã hội khác nhau).

## Các hệ thống chính trị

Một cách tổng quát, các hệ thống chính trị ở những nước dân chủ tiên tiến có thể được tóm tắt vào các cơ cấu như sau:

a. Hệ thống lưỡng đảng hoặc lưỡng cực: hệ thống lưỡng đảng thể hiện ở hai hệ tư tưởng của hai đảng chính trị đối chọi nhau (thí dụ Đảng Cộng hòa với khuynh hướng bảo thủ và Đảng Dân chủ thường có khuynh hướng tiến bộ ở Hoa Kỳ; hoặc Đảng Bảo thủ và Đảng Lao động ở Anh). Chế độ lưỡng đảng phổ biến trong các quốc gia thực thi chế độ bầu cử theo đa số tương đối một

vòng, bảo đảm sự luân phiên chính trị giữa hai đảng có uy thế áp đảo. Một trong hai đảng sẽ đạt được đa số tuyệt đối các ghế ở quốc hội qua thể thức bầu phổ thông trực tiếp. Đa số này khá ổn định nhằm bảo đảm một chính phủ đại nghị cũng ổn định. Tuy nhiên lợi thế này chỉ có với điều kiện là cả hai đảng đạt được tổng cộng số phiếu bầu đơn danh từ 80% đến 90% mới có thể bảo đảm một đa số tuyệt đối ghế quốc hội. Tính liên tục này đã được bảo đảm ở Anh trong thời kỳ ổn định kéo dài từ 1945 đến 1974.

Lưỡng cực cũng có thể thể hiện qua các liên minh chính trị trong đó có một đảng mạnh ( thường phải chiếm trên 30% phiếu bầu) tập hợp chung quanh nó những đảng phụ thuộc nhỏ hơn để lập những liên minh đa số làm hậu thuẫn cho chính phủ do đảng đa số tương đối nắm giữ.

- Pháp kể từ năm 1962 dưới ảnh hưởng lưỡng cực do các cuộc bầu cử tổng thống gây ra, cuộc đụng đầu giữa hai cánh tả và hữu đã bắt buộc các đảng nhỏ trung gian phải xếp hàng vào một trong hai cực trong các cuộc bầu cử quốc hội.

- Ý cũng thế, cuộc bầu cử quốc hội năm 1994 với thể thức tương đối một vòng cho 75% số ghế quốc hội, và các đơn vị bầu cử với một ghế duy nhất đã đảo lộn hết hệ thống đảng phái. Các đảng nhỏ đã biến mất, đảng cánh trung phải tái phối trí để hình thành hai liên minh tả-hữu .

b. Hệ thống bán lưỡng đảng hoặc bán lưỡng cực : hệ thống này xuất hiện khi hai đảng chính không mạnh lắm, và một đảng thứ ba xuất hiện tạo liên minh đa số hữu thuận cho chính phủ.

- Ở Đức, các cuộc tỷ thí thường diễn ra giữa hai đảng lớn, Liên hiệp Dân chủ Thiên chúa giáo - Liên hiệp Xã hội Thiên chúa giáo (CDU-CSU) và Đảng Xã hội Đức (SPD) và vài lực lượng chính trị nhỏ như Đảng Tự do (FDP), đảng Xanh (Die Grünen) và mới đây hậu thân của Đảng Cộng sản Đức (DKP). Từ 1957 đến 1961 đảng CDU-CSU độc quyền, nhưng kể từ 1962 đến 1966 phải liên minh thêm với FDP để có đa số trong quốc hội (*Bundestag*) và từ 69 đến 82 chuyển qua liên minh với SPD để rời

trở lại với FDP sau năm 1982.

c. Hệ thống đa đảng : trong trường hợp không một đảng nào tự nó có khả năng chiếm được đa số tuyệt đối ở quốc hội, một hệ thống ba đảng, bốn đảng hay có thể nhiều hơn sẽ xuất hiện. Liên minh cầm quyền thường yếu và chia rẽ vì các đảng đều có chương trình hành động riêng. Chính phủ liên hiệp được ví như cỗ xe nhà nước do nhiều con ngựa kéo, mỗi con đi về một hướng. Các đảng cũng không phải chịu trách nhiệm riêng trước dư luận về các quyết định họ đã lấy. Trong các quốc gia thực hiện thể thức bầu phiếu tỷ lệ, thể chế đa cực này sinh với một trong hai khả năng sau đây :

- Thứ nhất là sự xuất hiện của liên hiệp cánh giữa như ở các nước Bỉ, Hòa Lan và Lục Xâm Bảo (Benelux). Đặc biệt ở Ý những năm từ 1947 đến 1993, Đảng Dân chủ - Thiên chúa giáo (trung tâm) tùy nhu cầu chính trị có thể kết hợp với cánh tả (xã hội) hoặc với sang cánh hữu liên kết với những người tự do trong cố gắng ngăn chặn đảng cộng sản thường được dư luận Ý xem như một đảng bất qui tắc có thể tiến đến vị thế chính quyền... Nhưng thời thế đã đổi thay. Thể thức bầu cử tỷ lệ được thay thế bằng đơn danh đa số năm 1993 có thể sẽ dẫn đến tu chính hiến pháp theo mô thức bán tổng thống của Pháp, đưa cấu trúc chính trị Ý đến thể lưỡng cực và sự luân phiên cầm quyền, chấm dứt tình trạng bất ổn của nghị trường với sự thao túng của các đảng phái.

- Thứ hai là thể lưỡng cực trong đó những liên minh thường kết hợp chung quanh một cực tả hoặc hữu. Đây là trường hợp thường thấy ở các nước Bắc Âu nơi mà các đảng xã hội dân chủ từ lâu vẫn chiếm đa số tuyệt đối các ghế ở quốc hội (như Na Uy hằng nửa thế kỷ), nhưng để tạo một chính phủ thật ổn định họ thường mời đảng dân chủ thiên chúa giáo "cộng tác" như thường thấy ở Thụy Điển.

d. Hệ thống đảng liên minh thiểu số : đây là trường hợp của những liên minh chính trị trong đó không có sự hiện diện của một đảng đa số, cũng không có đảng mạnh có tư thế áp đảo mà chỉ đơn giản là sự kết hợp của những đảng phái có tầm vóc tương đương trung bình nhằm hai mục đích :

- Xây dựng một liên minh cầm quyền như trường hợp "đa số ba đảng" ở Pháp sau giải phóng đến 1947 tập hợp ba đảng có tầm vóc tương đương nhau là đảng cộng sản chiếm 28,2% phiếu bầu trong cuộc bầu cử quốc hội 1946, Phong trào Cộng hòa Bình dân 25,9%, và đảng xã hội SFIO 17,8%.

- Hoặc để hình thành một "lực lượng thứ ba" trong bối cảnh những trung tâm chính trị khác nhau. Đó là trường hợp liên minh sau cuộc bầu cử 1951 ở Pháp giữa các đảng tầm trung là Xã hội SFIO được 14,6%, Phong trào Cộng hòa Bình dân (MRP) 12,6%, Tập hợp Tả khuynh Cộng hòa (RGR) 10%. Liên minh đa số này đã tỏ ra mong manh trước một đảng cộng sản chiếm 26,9% phiếu bầu và một Tập hợp Vì nền Cộng hòa (RPR) 21,6%.

### Vai trò các thể thức đầu phiếu trong cấu trúc chính trị dân chủ

Những nền dân chủ bao gồm những định chế chính trị xây dựng toàn bộ trên nguyên tắc bầu cử hoàn toàn tự do nhằm thể hiện ý nguyện của người dân trong quyết định lựa chọn những người đại diện xứng đáng vào các cơ cấu nhà nước. Vấn đề đặt ra là những thể thức bầu cử phải được qui định thế nào để những ý định bầu cử của cử tri được thể hiện nhiều nhất nhằm xây dựng một thể chế đại diện toàn vẹn. Việc bầu cử rất quan trọng vì nó thể hiện ba chức năng chủ yếu là chỉ định những người cai trị (chính phủ), biến những khuynh hướng chính trị thành hiện thực và sau cùng là tín nhiệm hoặc không tín nhiệm tính chính đáng của nhà cầm quyền đương cuộc. Kể từ đầu thế kỷ với thể thức đầu phiếu trực tiếp phổ thông, các đảng phái mới tạm gọi là "đảng phái của quần chúng" đã xuất hiện. Hai thể thức đầu phiếu thông dụng nhất là :

a. Thể thức bầu theo đa số : cách bầu này giản dị và lựa chọn một cách dễ dàng và chính xác những người cai trị. Tuy nhiên bầu theo thể thức đa số một vòng hoặc hai vòng lại có những kết quả khác biệt nhau.

- Bầu cử đa số một vòng : ứng cử viên đơn danh hoặc danh sách nhiều ứng cử viên có số phiếu nhiều nhất được tuyên bố đắc cử. Điểm bất lợi là cách thức bầu cử này dựa trên đơn vị bầu cử thường được chia cắt thiếu chính xác

hoặc do tính cách sinh hoạt bất định của dân chúng trở thành không cân xứng. Đối với một đơn vị ở nông thôn thưa dân tính chất đại diện của dân biểu cũng hoàn toàn khác với một đơn vị ở thị xã hay thành phố trong đó số dân trưởng thành trên 25 tuổi chiếm phần quan trọng. Thể thức bầu cử theo danh sách chỉ áp dụng khi nhiều ghế được chia cho một đơn vị bầu cử. Thông thường thực hiện qua ba thể thức :

\* Bầu theo danh sách nhất định trong đó cử tri chỉ có quyền chọn một danh sách (toàn bộ) mà thôi.

\* Bầu theo các "danh sách mở" trong đó cử tri có quyền chọn lựa các ứng cử viên theo sở thích.

\* Bầu theo hệ thống tương thuộc (système des apparentements) được áp dụng ở Pháp trong những năm 1951 và 1956. Nếu trường hợp một danh sách không hội đủ đa số tuyệt đối trong cuộc bầu cử theo đa số một vòng thì những danh sách đã tuyên bố có liên hệ kết hợp trước cuộc bầu cử có thể cộng phiếu bầu để có đa số tuyệt đối.

- Bầu cử đa số hai vòng : Đây là thể thức áp dụng ở Pháp trong các cuộc bầu cử quốc hội. Ứng cử viên nếu đạt được đa số tuyệt đối phiếu bầu ngay vòng đầu sẽ được tuyên bố thắng cử. Trong trường hợp không có ứng cử viên (hoặc danh sách ứng cử viên) nào được đa số tuyệt đối, vòng hai sẽ được tổ chức một tuần lễ sau giữa các ứng cử viên hoặc danh sách đã đạt được số phiếu trên mức qui định (ở Pháp hiện áp dụng tỷ lệ 12,5% số cử tri ghi danh, tương đương khoảng 15 đến 16% phiếu bầu). Trong vòng hai ứng cử viên có số phiếu cao nhất được tuyên bố đắc cử.

b. Cách bầu dân biểu theo tỷ lệ : Thể thức bầu cử đơn danh theo đơn vị thường bị chỉ trích thiếu công bằng trên quan điểm một số phiếu bầu quan trọng trở thành vô ích và ý nguyện của cử tri không được thể hiện ở người đại diện trong nhà nước. Thí dụ một đơn vị bầu cử có 750.000 cử tri ghi danh được bầu 5 dân biểu chẳng hạn trong đó danh sách A được 380.000 phiếu bầu và danh sách B được 350.000 phiếu (200.000 cử tri vắng mặt). Nếu áp dụng thể thức bầu đa số một vòng danh sách A sẽ thắng cử và sẽ có 5 dân biểu đại diện cho khu vực.

Trong trường hợp đó họ miễn cưỡng đại diện luôn cho 350.000 không tín nhiệm họ. Tính đại diện này không chính xác do ý nghĩa 350.000 phiếu bầu đã trở thành vô ích. Cho nên thể thức bầu cử tỷ lệ đã được tiên liệu. Với kết quả bỏ phiếu như vừa kể, liên danh A sẽ chỉ được ba người đại diện, hai ghế còn lại phải thuộc liên danh B.

a. Đại diện theo tỷ lệ tổng thể : đơn vị bầu cử duy nhất bao trùm lãnh thổ quốc gia. Cách bầu này được áp dụng ở Pháp kể từ 1979 để chọn đại biểu cho nghị viện châu Âu. Thể thức này cũng được áp dụng ở Ý để bổ túc thêm số dân biểu đơn danh chọn trong các danh sách lập cho toàn quốc.

b. Đại diện theo tỷ lệ gần : được áp dụng ở Pháp dưới thời Đệ IV Cộng Hòa, đơn vị bầu cử là Tỉnh. Trước tiên phải lập một thương số bầu cử (*quotient électoral*) giữa số phiếu ghi nhận và số ghế. Sau đó lấy tổng số phiếu các danh sách đạt được chia cho thương số này để định số dân biểu đắc cử cho mỗi danh sách. Điểm phiền phức là số ghế dự liệu ít khi được chia hết và một số phiếu dư không xử dụng. Số ghế còn lại sẽ được chia cho số phiếu chưa tính của danh sách mạnh nhất hoặc theo tỷ lệ số phiếu dư trung bình khít khao nhất tùy theo luật bầu cử.

c. Hệ thống bầu cử hỗn hợp : nhằm phối hợp cách bầu theo đa số với thể thức chọn thêm người đại diện theo tỷ lệ. Công thức trung hòa này được áp dụng rất thành công ở Đức dưới hình thái bầu tỷ lệ theo nhân cách. Mỗi cử tri phải đánh hai ô chéo trong mỗi phiếu bầu. Ô thứ nhất cho ứng cử viên đơn danh. Ô thứ hai bầu cho một đảng. Lãnh thổ Cộng hòa Liên bang Đức được chia thành nhiều đơn vị bầu cử trong đó chỉ duy nhất một ứng cử viên đơn danh đắc cử dân biểu theo đa số tương đối. Các dân biểu khác thuộc thành phần bổ túc (phần nửa tổng số *Bundestag*) được quyết định bởi danh sách các đảng phái lập trong từng bang (*Länder*). Tỷ lệ số phiếu mà đảng đạt được (trên 5% ) sẽ quyết định số ghế của đảng ở quốc hội trong đó số dân biểu bổ túc theo danh sách sẽ là hiệu số của X ghế trừ đi số dân biểu đắc cử theo đơn danh của đảng.

## Tác dụng chính trị của các thể thức bầu cử

Một cách tổng tắc, các thể thức bầu cử áp dụng trong từng quốc gia sẽ tạo ra những ảnh hưởng trực tiếp đối với các định chế chính trị liên hệ.

a. Đối với các đảng phái

- Thể thức bầu cử trực tiếp một vòng có khuynh hướng thiết lập hệ thống lưỡng đảng, dành ưu thế cho những đảng có tổ chức mạnh. Cử tri cũng sẽ có khuynh hướng "bầu hiệu quả" cho những đảng có khả năng nắm quyền và hòa hững với những đảng nhỏ. Toan tính bầu cho một cực của cử tri thể hiện rõ ràng. Cách bầu này cũng tạo điều kiện cho đảng củng cố quyền lực thật sự của mình trên các ứng cử viên trực thuộc vì tương lai chính trị của họ tùy thuộc hoàn toàn vào sức mạnh của bộ máy đảng trong vận động bầu cử.

- Thể thức bầu cử trực tiếp hai vòng có khuynh hướng dẫn đến một hệ thống đa đảng yếu và lệ thuộc chặt chẽ vào nhau. Thể thức bầu cử này của chế độ Đệ V Cộng Hòa Pháp cho thấy một tác dụng kép là tạo ra hai khuynh hướng chính trị và đồng thời trong lòng mỗi khuynh hướng các đảng phái ngầm đối chọi nhau.

- Thể thức bầu cử theo tỷ lệ ngược lại có lợi cho một hệ thống đa đảng độc lập với nhau và sự kết hợp thường xuất phát từ những đảng có cấu trúc mạnh.

- Đức qui định tỷ lệ tối thiểu 5% để có đại diện đã làm biến mất những đảng nhỏ nhằm hình thành một hệ thống đa đảng giới hạn gồm hai đảng lớn và hai đảng nhỏ phụ thuộc (sau thống nhất thêm Đảng Cộng sản Đức cũ cải dạng).

b. Đối với các cấu trúc các chế độ chính trị, những hậu quả của các thể thức bầu cử thường thể hiện như sau:

- Trong hệ thống chính trị Hoa Kỳ kỷ luật bầu cử của đảng ít được đặt ra bởi khuynh hướng lưỡng đảng chi phối một cách tự nhiên khuynh hướng bầu của cử tri. Từ đó sự ổn định chính trị cũng rõ rệt.

- Nhưng ngược lại trong hệ thống bán tổng thống hoặc đại nghị, nơi mà đa số ở quốc hội quyết định việc hình thành và tính chất hữu hiệu của chính phủ, chế độ chính trị hầu như chỉ ổn định được với một đa số tương đối đồng nhất và

được kết hợp khá chặt chẽ. Thể thức bầu theo đa số đáp ứng được những điều kiện này. Nhưng bên cạnh đó, tính khắc nghiệt của nó cũng hình thành những khuynh hướng giáo điều chính trị, tạo những phe phái và kèm hãm không khí chính trị trong vòng tù túng, các "chuyên viên chính trị" ngày càng già cỗi, mất những khả năng chính trị năng động. Thể thức bầu tỷ lệ có thể hạn chế được những mặt tiêu cực này. Nhưng những nhược điểm của nó như đã phân tích, là tạo một tình trạng đa đảng nhiều khi không có lợi lắm cho đời sống chính trị. Trong 13 quốc gia châu Âu áp dụng thể thức bầu cử này, tỷ lệ số đảng phái có đại diện ở quốc hội là 6,1. Với mục đích thu hút phiếu bầu, các đảng thường lập danh sách bao gồm các tầng lớp khác nhau trong xã hội, hơn là chất lượng chính trị của ứng cử viên.

Về phương diện chính trường, hệ thống bầu tỷ lệ thường cho thấy khuynh hướng áp đảo của những đảng có khả năng nắm quyền trong việc lập liên minh trước bầu cử. Tương quan giữa các đảng phái không dựa trên thực lực riêng mà tùy thuộc vị thế của đảng trong thực chính trị dẫn đạo bởi đảng mạnh. Nhận xét này cho thấy những khuynh hướng liên minh ở quốc hội do đó thường tập trung vào cánh giữa.

Cũng do bản chất những liên minh bầu cử như vậy mà khi thành lập chính phủ, các bộ thường được phân bổ tùy theo trọng lượng lần lượt của các đảng phái thành viên của liên minh. Do đó khả năng tìm kiếm những bộ trưởng chuyên viên giỏi của chính phủ liên minh đã bị giới hạn đến tối đa.

### **Về tương lai đảng phái và cấu trúc chính trị Việt Nam**

Những dự kiến về một chuyển tiếp chính trị (dân chủ hóa) ở Việt Nam đã được đề cập nhiều. Những xu thế dân chủ trong và ngoài nước đang phát triển mạnh, nhưng những yếu tố quyết định cho một cuộc chuyển đổi chính trị hầu như lại nằm trong tay Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đương quyền. Một bộ phận đảng viên quan trọng đã ý thức được rõ ràng rằng một đảng cách mạng kiểu cổ kết hợp với một thành phần quá khích ý thức hệ dù đã từng thu hút một

giai tầng đông đảo quần chúng trong một giai đoạn nhất định sẽ chỉ có thể đi tiếp con đường lịch sử của nó nếu được thay đổi toàn bộ về danh xưng, cơ cấu tổ chức vật chất và nhân sự; đồng thời những định hướng và ý thức hệ chính trị mới mẻ. Phần lớn các đảng viên cộng sản bỏ đảng, tự ý ly khai, hoặc bị khai trừ vì khuynh hướng cải cách chưa cho thấy rõ khả năng chuyển đổi, nhưng sẽ đóng những vai trò chủ chốt của tiến trình dân chủ hóa tương lai. Những nhóm dân chủ ở hải ngoại chưa tập hợp đủ lực lượng khả dĩ tham dự một cách trực tiếp và có hiệu quả vào quá trình chuyển đổi. Vai trò của họ chỉ giới hạn ở chỗ dựa tư tưởng, chi viện vật chất hoặc cung ứng một chiếc khung tổ chức có tính khoa học cần thiết cho những đảng kiểu mới sinh hoạt trong môi trường dân chủ tương lai của đất nước.

Thực tế chính trị Việt Nam tương lai là ĐCSVN cải cách hoặc cải danh vẫn còn là một nhân tố chính trị mạnh thu gồm trong tay họ hầu hết những điều kiện vật chất và nhân sự thuận lợi nhất trong trường hợp có tuyển cử tự do. Đối lập với họ về phương diện chính trị là một liên minh giai đoạn của những khuynh hướng tư tưởng đa nguyên. Các hệ đảng phái cách mạng cũ như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Cách Mạng Đảng đang cố gắng vượt qua thời kỳ lột xác hầu thích ứng với tình hình mới. Liên minh Dân chủ Việt Nam được kết hợp ở hải ngoại trong bối cảnh chia rẽ bởi những mục đích riêng chưa cho thấy sức thuyết phục về những khả năng đấu tranh dân chủ và vai trò tương lai của họ trong tiến trình dân chủ hoá... Do đó những khối tôn giáo lớn sẽ tạm đóng vai trò đối lập trong giai đoạn chuyển tiếp để quyết định một hướng đổi thay; nhưng sau đó nên rút vào hậu trường chính trị, nhường chỗ cho những tổ chức và hiệp hội thế tục.

Về cấu trúc chính trị, những thể chế lựa chọn thích hợp sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của nền dân chủ. Một cơ chế đại nghị, tổng thống hay bán tổng thống phối hợp với những thể thức bầu cử riêng biệt sẽ là những chiếc khung quyết định cho sự hình thành và lớn mạnh của những đảng phái hoặc

những xu hướng chính trị nói chung. Cái nhìn về tương lai của tác giả như sau :

1- Vào thời kỳ tiền dân chủ, với những tín hiệu thay đổi, từ tôn giáo đến các đảng phái, tổ chức đều có chung khuynh hướng thắt chặt lại hàng ngũ của mình để chuẩn bị kết hợp trong một hoặc vài liên minh tham gia vào đời sống chính trị mới, tranh thủ quần chúng, tìm hậu thuẫn, giành phiếu bầu. Tuy nhiên các hình thái liên minh sẽ không được chặt chẽ do khác biệt đường lối hành động hoặc lập trường chính trị. Lợi thế duy nhất của họ là những tư tưởng chính trị về nhân quyền, dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội trong khung cảnh thất bại toàn bộ của ĐCSVN ở vị thế cầm quyền sẽ có thể mang lại cho họ một số phiếu bầu quan trọng. Trong khung cảnh giao thời, khi mà các đảng phái mạnh mún chưa định hình hoặc những hiệp hội chính trị chưa khẳng lập được hướng đi dứt khoát, thể thức bầu cử đa số sẽ mang lại những kết quả tiêu cực trong viễn cảnh phần thắng vẫn nằm trong tay ĐCSVN cũ; để vẫn tiếp tục chính sách rượu cũ bình mới. Kịch bản khác là liên minh đối lập kết hợp các khuynh hướng tôn giáo, đảng phái, phong trào, hiệp hội dân chủ... có thể thắng cử trong tâm lý chán chường của quần chúng về chế độ đương quyền. Nhưng qua được cuộc bầu cử, thể liên minh suy yếu dần trong tranh chấp quyền lực sẽ đưa đến khủng hoảng chính trị. Tương lai dân chủ Việt Nam tùy thuộc trước hết vào sự hình thành các phong trào và liên hiệp dân chủ có tầm vóc chú không phải là những đảng phái chính trị đúng nghĩa. Quá trình liên minh sẽ hình thành dần các nhu cầu tổ chức và điều hành của các sắc thái chính trị có tính quần chúng. Viễn cảnh sẽ là một sự kết hợp của các đảng tương đối yếu với các đảng có màu sắc tôn giáo lớn làm nòng cốt ở giữa; bên cạnh hai cực tả (ĐCSVN biến thái) và cực hữu (hậu quả là những đảng chống cộng cũ và vài khuynh hướng tôn giáo cực đoan).

Thể thức bầu cử hỗn hợp ở Đức cho ta vài gợi ý về một hình thái liên minh vừa mềm dẻo, vừa thực tiễn, lại mang tính chủ động chiến lược. Mỗi cử tri khi vào phòng phiếu phải quyết định hai sự



lựa chọn. Trên danh sách thứ nhất họ chọn một ứng cử viên của một đảng phái nào đó; tiếp đến trên danh sách thứ hai họ phải chọn một đảng phái (không nhất thiết phải trùng hợp với lựa chọn thứ nhất. Do đó, trong cuộc bầu cử 1965, một phần lớn cử tri của đảng SPD đã dồn phiếu thứ hai của họ cho đảng liên hiệp CDU-CSU. Lối đầu phiếu này báo hiệu một liên minh chính trị lớn CDU-CSU-SPD sẽ cầm quyền (trong ổn định) hai năm sau. Kể từ 1976, cử tri Thiên chúa giáo lại bầu trên danh sách thứ hai cho đảng FPD, xác định tính liên minh của đảng này, và qua đó báo hiệu một liên minh cầm quyền thiết lập bởi đảng Dân chủ thiên chúa giáo với những người tự do được hình thành vào năm 1982). Tính chất những liên minh chính trị như thế dĩ nhiên chỉ thực hiện được nơi một nước Đức có một truyền thống dân chủ lâu đời, một hiến pháp được soạn thảo công phu hoàn hảo, và nhất là một trình độ dân trí cao về dân chủ cùng tinh thần bảo vệ những trật tự hiến định về dân chủ và tự do thể hiện qua những kỷ luật bầu cử chính xác. Điểm tinh yếu của thể thức bầu cử này đã cộng sinh với hệ thống chính trị hai đảng để đưa đến những liên minh cầm quyền ổn định nhất trong lịch sử chính trị dân chủ Tây Âu. Thể thức này có thể được khảo sát cho sự nảy sinh một hệ thống chính trị với những thể liên minh bắt buộc trong thời kỳ khởi phát dân chủ Việt Nam.

2. Dần dà với thời gian, những thực tế phát triển kinh tế, nguyên tắc thị trường và các nhu cầu xã hội, văn hoá sẽ đặt vấn đề định hướng những mô thức, điều chỉnh những định chế cần thiết bảo đảm cho nhu cầu phát triển toàn bộ. Lương cực chính trị không còn đặt nặng trên những ý thức hệ xưa cũ là cộng sản hoặc quốc gia nữa mà có thể hình thành hai ý niệm tả và hữu cho những mô thức phát triển nhanh, cân đối và ổn định nhất. Một cơ chế đại nghị xét ra vẫn cần cho Việt Nam trên những nguyên tắc ổn cố cho nền dân chủ tránh quay lại những vết xe độc tài cá nhân, quân phiệt hoặc bè nhóm. Nhưng một sự tập hợp những khuynh hướng chính trị lớn cho một tương lai phát triển lâu dài trên nguyên tắc luân phiên chính trị giữa hai khuynh hướng tả và hữu xét ra cũng cần thiết.

Một hệ thống tam cực trong đó có một "lực lượng thứ ba" hoặc rõ ràng hơn, bao gồm hai đảng lớn và từ hai đến ba đảng trung bình vừa làm chức năng trái độn, vừa có khả năng kết hợp làm đối trọng trong trường hợp cần thiết có thể cung ứng những điều kiện tương đối cho ổn định chính trị. Ngoài ra định chế về một quốc hội cấu thành bởi ba phần tư dân biểu bầu đơn danh và một phần tư còn lại theo phân số tỷ lệ cho danh sách đảng toàn quốc như hiện áp dụng ở Ý có thể cung ứng những môi trường thuận lợi cho việc hình thành hệ thống "tam cực" cấu trúc và lương cực trong việc hình thành đa số "quốc hội" có thể bảo đảm được ổn định chính trị cần thiết cho phát triển, đồng thời cũng có khả năng hòa hợp phát triển và công bằng xã hội vốn là những mặt yếu kém kinh niên của các xã hội dân chủ phương Tây hiện tại.

*Lê Minh Văn*

### **Quả Đất - Quê Hương**

Nguyên tác: *Terre-Patrie*, Edgar Morin và Anne Brigitte Kern, Ed. du Seuil, 1993. Bản dịch của Nguyễn Hồi Thủ, một nhà thơ và nhà văn lớn, đồng thời cũng là một học giả uyên bác. Sách dày 300 trang, khổ A5, bìa cứng do nhà xuất bản Chân Mây Cuối Trời. E-mail: nht1@aol.com.

Một tác phẩm nói về các vấn đề nhân loại trong thời đại toàn cầu. Một tài liệu quan trọng cần có trong tủ sách gia đình.

Giá: 80 FRF (+10 FRF cước phí, ngoài Âu Châu thêm 30 FRF). Chi phiếu xin đề: Mme. Nguyễn và gửi về 106 Avenue Jean Jaurès, 94110 Arcueil.

**Thông Luận  
hoan nghênh  
mọi ý kiến  
đóng góp  
và ủng hộ  
tài chính của  
quí độc giả**

## **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm  
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)  
Giá báo một năm: 200 FF  
Ngân phiếu xin đề  
VIETNAM FRATERNITE  
(xin dùng đề Thông Luận)  
Địa chỉ liên lạc :  
**THÔNG LUẬN**  
7 rue Bouleau Carreau  
77600 Bussy Saint Georges,  
FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với  
đại diện Thông Luận tại Đức:  
**Nguyễn Thanh Lương**  
Habsburgerallee 104  
60385 Frankfurt aM.  
Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn  
(60 DM/năm) vào trương mục:  
**Frankfurt Volksbank e G**  
**THANH LUONG, NGUYEN**  
**Konto-Nr: 00 77 70 82 94**  
**Bankleitzahl: 50 19 00 00**

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada  
có thể liên lạc và góp ý kiến với  
Thông Luận qua địa chỉ:  
**Thong Luan, P.O. Box 7592**  
**Fremont, CA 94537 - 7592**  
e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo  
(40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:  
**Mrs Quan-My-Lan**

## **THÔNG LUẬN**

**Ấn bản Hòa Lan**  
do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam**  
(Stichting Mensenrechten voor Vietnam)

Đại diện nhóm chủ trương: **Phan Bá Việt**  
Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hà Lan  
Braamlanden 76  
7542 CJ Enschede  
Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52  
Giá báo một năm: 30 Euro,  
xin chuyển vào trương mục của hội:  
**Giro nr 6234112**

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với  
đại diện Thông Luận tại Úc:  
**Mrs. Vuong Bich Ngoc**  
36 Kallista Road  
Springvale Vic 3171

# Con đường dân tộc

Phạm Phú Đức

Thấm thoát mà đã 3 năm trôi qua kể từ ngày ba tôi vĩnh viễn từ già cõi đời. Trước khi ba tôi mất, tôi không có nhiều cơ hội trò chuyện cùng ông về nhiều vấn đề liên quan đến tình hình đất nước và những kinh nghiệm xương máu ông đã trải qua trong cuộc đời. Là một đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng từ mấy chục năm qua, ông đã giữ đúng lời thề của một người đảng viên khi tuyên thệ gia nhập đảng:

*Tuyệt đối trung thành với đảng*

*Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của đảng*

*Tuyệt đối giữ bí mật công việc của đảng*

[...] Ba tôi ra đi quá đột ngột nên chúng tôi rất hoang mang, không biết ông có để lại những lời nhắn nhủ và khuyên bảo gì không? Tôi phải lục tìm những hồ sơ, tài liệu mà ông giấu kín từ mấy chục năm qua. Sau một thời gian tìm kiếm và trong ngày làm lễ an táng ông, chúng tôi mới được biết thêm về người cha mang bí danh VT trong Việt Nam Quốc Dân Đảng từ mấy chục năm qua. Lúc ông còn sống, tôi quá bận bịu sinh hoạt với sinh viên và trong cộng đồng, ngày đêm tất bật đi làm công tác, hết việc này đến việc khác và không còn thời gian cho ai, ngay cả cho gia đình mình. Tôi cảm thấy hối tiếc vì biết rằng những điều ba tôi đã từng trải qua, từng ném mùi cay đắng, nhất là thời gian phải đấu tranh trực diện công khai cùng như âm thầm hoạt động cách mạng khi đối đầu với cộng sản Việt Nam là một thử thách lớn.

Được đọc những cuốn sách *Việt Nam Quốc Dân Đảng, Lịch Sử Đấu Tranh Cận Đại 1927-1954* của Hoàng Văn Đào, hay cuốn *Hoa Cành Nam* của Nhuộng Tống v.v hay biết về những hoạt động của Việt Nam Quốc Dân Đảng qua ba tôi và một người chú NT (bạn của Ba) là một vinh dự và niềm tự hào rất lớn trong tôi. Những nỗi gian truân của cuộc đời đi làm cách mạng quả thật là những tấm lòng cao quý, nhiều khi phi thường.

Nhìn lại cuộc đời của thế hệ cha anh, nhìn lại biến cố 17 tháng 6 năm 1930,

nhìn lại cuộc đời của cụ Sào Nam Phan Bội Châu, nhìn lại cuộc đời của người thanh niên trẻ Trần Văn Bá, Phùng Tấn Hiệp v.v. tôi không khỏi có nhiều xúc động. Những tấm gương hy sinh cao cả đó là những bài học muôn đời và cũng chính là sự thao thức trong tôi. Tôi không có mộng trở thành một người anh hùng, cũng không có "gan lớn" để dấn thân cho đại cuộc cách mạng như nhiều người thuộc thế hệ cha anh chúng tôi, nhưng tôi có những nỗi băn khoăn xúc động trước biến cố lịch sử trong thế kỷ qua cũng như tình hình đất nước hiện nay.

Khi tôi chào đời cũng là lúc cuộc chiến Việt Nam thật là tàn khốc và người Mỹ đã bắt đầu bỏ rơi Việt Nam. Lớn lên dưới chế độ "xã hội chủ nghĩa" với đầy dẫy những bất công, oan khiên và cay đắng cho mọi thành phần thấp cổ bé miệng, dù có khách quan mấy cũng phải thốt ra câu: quả thật trong lịch sử Việt Nam từ ngày lập quốc đến nay, chưa có một chế độ nào tàn ác và ngu dốt hơn cái chế độ "xã hội chủ nghĩa" này. Không thể nói khác hơn được vì rõ ràng những người con "ưu tú" của cái chế độ thổ tả này đã rước những cái không tưởng, ngoại lai và phản khoa học để áp đặt lên toàn cõi Việt Nam một cách mù quáng và vô nhân tính. Cái đau đớn nhất đó là họ đều là người Việt Nam cả nhưng lại thích giết hại, khủng bố, khát máu và trù dập cùng những người con nước Việt đó chỉ vì lý do: có bộ óc khôn hơn họ nên họ sợ.

Cũng vì sinh ra khi cuộc chiến sắp tàn nên tôi không có sự hận thù của chiến tranh và vấn đề ý thức hệ. Thú thật dù có đọc khá nhiều sách về Quốc Cộng, nhưng tôi chỉ có thể kết luận rằng học thuyết Mác-Lê tiến lên xã hội chủ nghĩa là cái không tưởng, mà đã không tưởng rồi thì trước sau gì cũng trở thành hoang tưởng. Một khi đã hoang tưởng thì cứ tưởng mình đúng, người khác đều sai cả, cho nên trở thành độc tài, độc đoán và độc quyền lãnh đạo v.v. Điều dễ hiểu là sau 25 năm Việt Nam đã ngang nhiên trở thành một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới. Một người không

cần tri thức nhiều hay có khả năng "tiên tri" nhiều cũng có thể kết luận được việc này. Điều đau đớn nhất là nỗi khổ tâm và bất hạnh của hơn 70 triệu người dân lành phải gánh chịu cái hậu quả ác nghiệt và quá bất công gây nên bởi cái thiếu số ngu dốt và mù quáng, mà cho đến ngày hôm nay vẫn còn hô to khẩu hiệu: Tiến nhanh tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế nên chúng ta có thể kết luận: một là họ vì điếc không sợ súng; hai là vì họ mù nên không sợ thấy sự thật. Lãnh đạo đất nước mà vừa mù vừa điếc thì quả là điều bất hạnh cho dân tôi.

Làm sao không xúc động cho được trước thảm trạng của đất nước Việt Nam hiện nay? Những di sản văn hóa từ ngàn xưa để lại, được bồi đắp bằng bao nhiêu xương máu và bao nhiêu thế hệ, ngày hôm nay gần như bị phá hoại một cách không thương tiếc. Những truyền thống và văn hóa được tích lũy và gạn lọc sau bao nhiêu chiến tranh, sau bao nhiêu công sức xây dựng, của biết bao nhiêu con người, ngày hôm nay chỉ trên 50 năm cai trị tại miền Bắc và 25 năm trên toàn cõi Việt Nam, một thời gian ngắn ngủi đạt kỷ lục, Cộng Sản Việt Nam đã phá hoại một cách rất hiệu quả và nhanh thần tốc. Chỉ trên 50 năm, những kẻ lãnh đạo điên khùng và ngu dốt này đã không màng gì đến giá trị tinh thần (trong đó có tự do tín ngưỡng), không màng gì đến giá trị văn hóa và truyền thống, không màng gì đến quyền lợi dân tộc và quyền căn bản của người dân, mà họ chỉ lo cho ghế ngồi, bè phái, phe nhóm và túi tiền của mình.

Nhà thơ Bắc Phong đã viết: "*Chúng ta không phải là những anh hùng. Chúng ta là nỗi xúc động của lịch sử. Một lịch sử đang cần thay đổi*". Thật vậy, những ai còn quan tâm đến vận mạng đất nước chắc không khỏi xúc động trước những điều đau lòng này. Càng xúc động bao nhiêu, tôi càng "xấn tay áo" lên bấy nhiêu. Càng thao thức bao nhiêu, tôi càng phải "mất ngủ" bấy nhiêu. So sánh với chặng đường thế hệ cha anh đã trải qua, quả thật thế hệ chúng tôi hôm nay quá may mắn và quá sung sướng. Người chú NT bạn ba tôi đã phải cả đời hy sinh phục vụ cho lý tưởng của mình, biết bao nhiêu cái khốn khó và gian nan phải đi qua, cái đói khát và rét là cái thường tình trong cuộc đời đó. Nằm tù cộng sản trên 10 năm mà vẫn giữ được thể diện của

một người tù lương tâm. Giờ đây nhìn lại cuộc đời mình, chủ không hối tiếc những gì mình đã theo đuổi mà chỉ sợ một điều: khi mất đi vẫn chưa nhìn thấy một đất nước Việt Nam tự do, dân chủ trong khi bọn độc tài cộng sản Việt Nam vẫn cai trị một cách sắt máu trên quê hương. Còn chúng tôi thật ra có gì gọi là khổ cực đâu? Cuộc sống vật chất đầy đủ, không nếm mùi cay đắng, tù đầy, súng đạn, mà lại được đi học hành đến nơi đến chốn. Cái đau khổ của thế hệ cha anh chúng tôi quả thật nếu không lớn gấp vạn lần thì cũng không dưới ngàn lần.

Tôi nhìn chú NT mà không khỏi bùi ngùi. Ba tôi không còn nữa nên tôi thương chú như cha. Tôi cảm nhận được tất cả những ưu tư của chú và thế hệ cha anh chúng tôi. Nhiều lần chú ngỏ lời muốn tôi vào đảng, tôi chia sẻ rằng có vào hay không, tôi cũng đã đảng và sẽ tiếp tục nối gót chân con đường dân tộc mà tiền nhân đã dày công gìn giữ và xây dựng. Tôi cũng chia sẻ với chú rằng tinh thần dân tộc, quyền lợi của dân tộc và con đường dân tộc là quan trọng trên hết mọi chủ nghĩa, chế độ, tổ chức, phe nhóm và cá nhân. Chính vì thế mà tôi nghĩ rằng nếu đã thề với núi sông, nếu đã quyết hy sinh cho đại cuộc cách mạng, và nếu đã là một tổ chức cách mạng thì lời thề trung thành với dân tộc và tổ quốc Việt Nam phải là trên hết, rồi sau đó mới đến đảng. Dù tôi hiểu bối cảnh của những lời tuyên thệ được hình thành trong thời điểm đó, nhưng điều đó không có nghĩa là vẫn thích hợp cho đến ngày hôm nay. Chú đã thông cảm và hiểu cho những suy tư của tôi (chúng ta đều biết Đảng trưởng Nguyễn Thái Học và tất cả các chiến hữu của ông đều quyết tâm đấu tranh, hy sinh và nằm xuống cho tổ quốc và dân tộc Việt).

Có một lần tôi đến thăm người bạn thân thì được gặp người anh của bạn tôi. Dù chưa bao giờ quen nhau nhưng vì thấy chúng tôi còn trẻ nhưng háng hái sinh hoạt "đủ thứ" nên anh cũng muốn tìm hiểu thêm động cơ nào thúc đẩy chúng tôi làm những công việc này. Tôi không ngạc nhiên với những câu hỏi của anh vì tôi đã gặp rất nhiều người cùng hỏi những câu tương tự. Những người bạn trẻ của tôi trả lời những lý do khác nhau như: vì muốn đóng góp một phần nào khả năng của mình cho việc chung; vì thấy thương những cảnh nghèo khó của đồng

bào trong nước; vì muốn đất nước sớm có tự do dân chủ trên quê hương Việt Nam v.v. Cá nhân tôi trả lời với anh: *"Vì tôi thấy những cảnh bất công xảy ra trên quê hương, tôi thấy sự nghịch lý của con người đối xử với con người cùng màu da máu mủ, tôi thấy những ánh mắt đầy khốn khổ của những em bé thiếu tình thương, thiếu tình người, tình nhân loại trên chính quê hương tôi. Tôi là người rất may mắn và được hưởng nhiều may mắn hơn hàng triệu người khác. Ở xã hội này, có công ăn việc làm vững chắc, có gia đình và cuộc sống ổn định, tôi đâu cần gì nữa. Những người thiếu thốn chính là đồng bào chúng ta tại Việt Nam. Nhưng đơn thuần vấn đề không phải là nhân đạo thôi, mà muốn giải quyết một cách tận gốc và rốt ráo thì tốt hơn hết phải bứng đi nguồn gốc của mọi vấn đề gây nên cái khốn khổ này. Đó là cái gai cộng sản Việt Nam hiện nay và chúng ta phải dứt khoát và triệt để. Phải triệt để nhìn nguồn gốc vấn đề của mọi vấn đề hiện nay tại Việt Nam như ông Hà Sĩ Phu đã viết trong loạt bài Chia Tay Ý Thức Hệ và trên tinh thần dân tộc thì lúc đó bài toán Việt Nam mới giải quyết tốt đẹp được"*.

Anh ngạc nhiên với suy nghĩ của những người trẻ tuổi như chúng tôi. Trong quá khứ anh cũng từng có những ưu tư về đất nước và cũng vài lần bị "vắt chanh bỏ vỏ" cho nên muốn khuyên chúng tôi thận trọng. Vì thế anh hỏi tiếp rằng làm sao chúng tôi biết được con đường mình đi là đúng? Làm sao có thể bảo đảm sau này chúng tôi không lầm lẫn mà nếu có thì đã quá muộn rồi (như anh đã từng đi qua)? Anh cho rằng trong những người cộng sản Việt Nam thì cũng có người vì lý tưởng dân tộc mà tham gia nhưng ngày hôm nay đều vỡ lẽ và đều thất vọng nào nê, ví dụ như trường hợp của cựu tướng Trần Độ, nhà văn Dương Thu Hương v.v. Chúng tôi có suy nghĩ đến điều này chưa?

Quả thật câu hỏi của anh đã làm cho những anh em trẻ chúng tôi phải đắn đo suy nghĩ. Nhưng anh em khác nhường tôi nói trước, tôi bèn trình bày với anh như sau:

*"Trong cuộc đời nếu đã là người thì ai cũng làm lỗi cả, nếu không chúng ta đã thành thánh rồi. Tuy nhiên làm lỗi cho cá nhân mình thì còn chấp nhận được chứ còn làm lỗi kéo theo cả một dân tộc khao khát tự do dân chủ đi xuống vùng lầy,*

*đào hố sâu chôn sống những giá trị cao cả của cả dân tộc, tệ hại nhất là dùng bạo lực và siết chặt bao tử để khống chế con người để gọi là đi làm cách mạng thì cái thứ cách mạng này đáng vứt vào thùng rác. Cái lỗi làm này không thể nào quên được mà cần lịch sử soi sáng. Đây là điều cần phải lên án vì tính phi dân chủ, phản dân tộc và vô nhân bản là vậy"*.

Như ông Trần Độ một thời là một tướng cao cấp trong guồng máy lãnh đạo cộng sản Việt Nam, từng giữ chức vụ Chủ Nhiệm báo Vệ Quốc Quân, Trưởng Ban Văn Hóa Văn Nghệ của Trung Ương Đảng cộng sản Việt Nam. Cho đến ngày hôm nay, khi ông ý thức được rằng cái bản chất của chế độ và chủ thuyết cộng sản không thể nào mang lại no cơm ấm áo cho dân như Cộng Sản thường huênh hoang, ông đã từng kêu gọi đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam hãy thức tỉnh và nghĩ đến tương lai của dân tộc hơn là chỉ lo bảo vệ quyền lợi của đảng.

Theo tôi, để biết chúng ta có đi đúng đường không, để biết chúng ta có bị "vắt chanh bỏ vỏ" không, để biết mình không bị lợi dụng cho những ý đồ đen tối v.v. thì thật ra cũng không có gì khó mấy. Chỉ cần có chút lý trí và cái tâm trong sáng thì sẽ nhìn ra ngay vấn đề và đi đúng con đường dân tộc. Nếu chúng ta đóng góp trong tinh thần trách nhiệm, biết đặt quyền lợi của cái chung lên trên cái riêng, biết đặt quyền lợi của tổ quốc và dân tộc lên trên mọi quyền lợi của tổ chức hay cá nhân mình (như nói lúc ban đầu), trên hết là chúng ta thực hiện trong tinh thần nhân bản, với cái tâm đi xây dựng tình người, xây dựng lại tinh tự dân tộc, không chà đạp ai để thăng tiến v.v. thì con đường đó là con đường dân tộc đấy. Con đường dân tộc là con đường lâu dài, cần nhiều đóng góp và xây dựng hơn là đập đổ, cần nhiều cái tâm trong sáng hơn là cái trí xảo quyết. Cái tâm trong sáng và một chút lý trí sẽ giúp chúng ta phân biệt đâu chính đâu tà, cái đúng cái sai và cái lợi cái hại trong mọi công việc. Đi con đường đó chúng ta chẳng phải sợ ai, cũng chẳng phải lo sau này có bị liên lụy gì không. Tại sao? Tại vì đó là con đường nhân bản, dùng lý trí và xúc động của một con tim biết yêu thương đồng loại để phục vụ cho cái chung của dân tộc. Đi con đường đó, chúng ta sẽ tự hào có chính nghĩa, có niềm tin vững chắc vào tương lai của đất nước mình. Đi con

đường đó, chúng ta có thể tin chắc rằng chúng ta không gây nợ máu, không gây hận thù, không chia rẽ niềm tin, không dùng bạo lực để cai trị đất nước. Tất cả mọi hành động của chúng ta, mọi hành động của tổ chức ta tham gia, nếu có gì ngược lại với lý tưởng và niềm tin của mình thì cần phải điều chỉnh, xét lại và lên tiếng đóng góp. Được như vậy thì sau này, nếu chúng ta đi sai đường bởi chính mình thì đó là vì cái tâm ta chưa lắng dịu, còn vọng động hay thiếu trong sáng bởi những cảm dỗ của đời thường. Còn nếu tổ chức ta có thay đổi, thay vì làm đúng nhưng lại làm sai, thì lúc đó chúng ta phải có trách nhiệm lên tiếng hoặc phải chọn thái độ dứt khoát. Được như vậy thì chúng ta đâu còn trách nhiệm khi chuyện không hay xảy ra cho tổ chức nếu một khi đã làm hết mình cho lý tưởng chung với một tinh thần nhân bản và đầy tính dân tộc. Thêm vào đó đã đi làm cách mạng, phục vụ cho lý tưởng dân tộc có nghĩa là tham gia vào con đường thật dài, ai có sai chúng ta vẫn cứ tiếp tục đi, gạt qua bên những người cản đường chúng ta đi. Cho dù trường hợp xấu nhất xảy ra là chúng ta bị người khác và tổ chức lừa phỉnh, lợi dụng cho mục tiêu riêng của họ thì điểm tích cực ở đây là cái tâm trong sáng của mình. Dù con đường chung của tổ chức chúng ta sai khi khám phá ra, nhưng cá nhân chúng ta không sai vì luôn luôn nhìn vấn đề đất nước trên tinh thần dân tộc và nhân bản, và chúng ta cùng chẳng đạp đổ ai cả.

Cuối cùng nếu có quan tâm thì chúng ta nên xắn tay áo lên làm. Nếu không làm thì thôi, xin đừng chỉ trích với ý đồ đạp đổ đen tối. Cùng xin đừng ngại hoặc mắc bẫy kẻ xấu bằng cách tuyên truyền rằng làm gì thì cũng bị "vắt chanh bỏ vỏ" mà thôi.

Trên đây là những điều tôi chia sẻ với người anh của bạn tôi. Tôi đã từng ra ứng cử cộng đồng trong vai trò Thủ ủy của một liên danh rất trẻ ở tiểu bang Victoria, một trong những tiểu bang lớn nhất tại Úc và có hơn 50 ngàn người Việt sinh sống. Cùng vì thế mà tôi đã bị một số người đố kỵ và từ đó đã đưa đến những vụ chụp mũ một cách vô tội vạ và vô căn cứ. Những hiện tượng tiêu cực này không làm tôi buồn phiền mà chỉ làm tôi phấn đấu nhiều hơn nữa để cộng đồng chúng ta bớt đi những chụp mũ ấu trĩ và vô trách nhiệm, nhiều khi vô tình hoặc cố ý tiếp

tay cho cộng sản Việt Nam tiếp tục chủ trương gây phân hóa trong cộng đồng Việt Nam.

Tôi thầm cảm ơn thế hệ cha anh đã cho tôi niềm tự hào làm một người con Việt Nam. Làm sao không tự hào về lịch sử đầy công dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam chúng ta? Tôi thầm cảm ơn các anh hùng dân tộc đã cho tôi càng ngày càng thấm nhuần tinh thần dân tộc mà tôi phải ngày càng học hỏi rất nhiều trong quá trình tham gia hoạt động này. Tôi thầm cảm ơn Ba tôi, chú NT, Việt Nam Quốc Dân Đảng và biết bao nhiêu người khác đã cho tôi niềm thao thức và nổi xúc động của lịch sử. Tôi cũng thầm cảm ơn người anh của bạn tôi đã cho tôi cơ hội tìm hiểu thêm về chính mình và những việc mình đang làm, để từ đó có cái nhìn tích cực và chín chắn hơn về công việc chúng tôi đang làm hiện nay.

Tuổi trẻ chúng tôi hôm nay quá thụ động về trách nhiệm đối với đất nước so với thế hệ cha anh chúng tôi. Một trong những lý do tôi thấy là vì họ sợ bị lợi dụng, sợ đi làm đường, sợ bị "vắt chanh bỏ vỏ" v.v. qua nhiều kinh nghiệm họ thấy cũng như của thế hệ cha anh truyền lại. Cái sợ của họ nó đúng nhưng không chính đáng. Đã chịu làm và chịu dần thân thì sao phải tính toán quá vậy? Thà làm trái chanh được dùng để vắt cho hạnh phúc của dân tộc còn hơn là được bày làm cảnh trên đĩa. Nếu đi theo con đường dân tộc thì mục tiêu tối hậu và kết quả cuối cùng là bồi đắp quyền lợi chung của dân tộc.

Con đường dân tộc là con đường rất dài, rất gian nan, đầy thử thách nhưng cũng rất đậm đà tình người, tình dân tộc và nhân bản. Chỉ có con đường này mới giải quyết vấn đề tận gốc cho đất nước chúng ta hiện nay. Với cái chế độ chỉ trong vòng 50 năm đã gần hoàn tất một cuộc phá sản văn hóa dân tộc lẫn đạo đức quy mô nhất trong lịch sử nước nhà, nếu chúng ta còn chút gì lưu luyến với mảnh đất hình con chữ S này xin bằng mọi khả năng và thời gian có được đóng góp vào đại cuộc đấu tranh hôm nay. Bằng cái tâm trong sáng, với khối óc của mình và hành động thực tiễn, tất cả chúng ta sẽ cùng gặp nhau trên con đường dân tộc.

**Phạm Phú Đức**  
Melbourne 10/8/2000

## THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm  
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)  
Giá báo một năm: 200 FF  
Ngân phiếu xin đề  
VIETNAM FRATERNITE  
(xin dùng đề Thông Luận)

**Địa chỉ liên lạc mới (từ 1-9-2000):**  
THÔNG LUẬN  
7 allée Bouleau Carreau  
77 600 Bussy Saint Georges,  
FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với  
đại diện Thông Luận tại Đức:  
**Nguyễn Thanh Lương**  
Habsburgerallee 104  
60385 Frankfurt aM.  
Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn  
(60 DM/năm) vào trương mục:  
**Frankfurt Volksbank e G**  
**THANH LUONG, NGUYEN**  
**Konto-Nr : 00 77 70 82 94**  
**Bankleitzahl : 50 19 00 00**

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada  
có thể liên lạc và góp ý kiến với  
Thông Luận qua địa chỉ:  
**Thong Luan, P.O. Box 7592**  
**Fremont, CA 94537 - 7592**  
e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo  
(40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:  
**Mrs Quan-My-Lan**

## THÔNG LUẬN

**Ấn bản Hòa Lan**  
do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam**  
(Stichting Mensenrechten voor Vietnam)  
Đại diện nhóm chủ trương: **Phan Bá Việt**  
Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hà Lan  
Braamlanden 76  
7542 CJ Enschede  
Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52  
Giá báo một năm: 30 Euro,  
xin chuyển vào trương mục của hội:  
**Giro nr 6234112**

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với  
đại diện Thông Luận tại Úc:  
**Mrs. Vuong Bich Ngoc**  
36 Kallista Road  
Springvale Vic 3171

# Quan hệ biện chứng giữa phát triển và dân chủ

Võ Nhân Trí

*LTS : Bài dưới đây đã được ông Võ Nhân Trí thuyết trình trong cuộc Hội thảo Chính trị Năm 2000 do Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ tổ chức tại Washington, Hoa Kỳ, hôm 24-7-2000, với sự yểm trợ của Liên minh Dân chủ Việt Nam và Ủy ban Quốc tế Yểm trợ Việt Nam Tự do.*

Quan hệ giữa phát triển (cả kinh tế lẫn xã hội) và dân chủ đích thực - tức là giữa kinh tế và chính trị -, thông thường có tính cách biện chứng, tức là nó có ảnh hưởng lẫn nhau : cái này ảnh hưởng đến cái kia (một cách tích cực hoặc tiêu cực) ; cái này có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm cái kia, và ngược lại. Những nhà triết học gọi đó là quan hệ biện chứng (*dialectical relationship*). Trong báo cáo này, chúng tôi muốn nói đến sự ảnh hưởng lẫn nhau của chính sách "đổi mới" kinh tế và "đổi mới" chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN).

## Về mặt kinh tế

Nhưng ai cũng biết, trước năm 1986, vì bắt chước một cách máy móc mô hình xã hội chủ nghĩa (XHCN) theo kiểu Stalin-Mao của Trung Quốc, "*kinh tế [Việt Nam] lâm vào khủng hoảng và suy thoái trầm trọng [...], đại hội VI của [ĐCSVN] đã thừa nhận những sai lầm [...] trong lãnh đạo [...] chủ yếu là duy ý chí [...] muốn tiến nhanh [...] lên chủ nghĩa xã hội*" (Nguyễn Minh Tâm, tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế*, Hà Nội, tháng 4-2000, tr. 59)[1]. Và ông Nguyễn Đức Bình, ủy viên bộ chính trị ĐCSVN, còn nói rõ hơn : "*Đảng ta đã phạm sai lầm [...], nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần [...] duy trì quá lâu cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp*" (*Tạp chí Cộng sản*, số 4, tháng 2-2000).

Xuất phát từ tình hình đó và sau khi tham khảo ý kiến của Liên Xô cũ (tức Gorbachev), ĐCSVN đề ra trong đại hội lần thứ sáu (tháng 12-1986), chính sách gọi là "đổi mới" này vẫn nằm trong quỹ đạo XHCN và chỉ "*nhằm tăng hiệu năng*" của chủ nghĩa xã hội (CNXH)

như ông Nguyễn Văn Linh đã nhấn mạnh lúc đó (Võ Nhân Trí, *Vietnam's Economic Policy Since 1975*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 1990, tr. 186-187). Nói một cách khác, chủ trương "đổi mới" này, theo quan niệm của ĐCSVN, chỉ là một sự chuyển biến từ CNXH kiểu cũ (còn được gọi là "CNXH thực tế") qua CNXH kiểu mới (theo kiểu Đặng Tiểu Bình) chứ không phải là thay đổi hẳn chế độ XHCN, cả cũ lẫn mới, bằng một chế độ phi XHCN. Vì vậy, chúng ta thấy ngay từ lúc đầu, chính sách "đổi mới" (tức là CNXH "đổi mới") chứa đầy mâu thuẫn và gặp rất nhiều hạn chế, trong lĩnh vực kinh tế cũng như chính trị, trong lý thuyết cũng như trong thực tiễn (xin chú ý là trong báo cáo này khi nói về CNXH là nói về CNXH Mác-Lê-Mao, khác hẳn với "chủ nghĩa xã hội dân chủ" mà ta thấy ở Bắc Âu hoặc Anh, Pháp, Đức, v.v., hiện nay). Đại hội VI của ĐCSVN đã chủ trương, ngoài việc xóa bỏ "*cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp*", việc phát triển "*một nền kinh tế nhiều thành phần*" và thực hiện "*một nền kinh tế mở*" (tài liệu *6th National Congress Of The Communist Party Of Vietnam*, FLP, Hanoi, 1987, tr. 64 ; 99-100). Sau đó, đại hội VII của ĐCSVN (tháng 6-1991) nói rõ thêm : chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần phải "*vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng XHCN*" và nhấn mạnh "*lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm*" (Nguyễn Minh Tâm, *Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 4-2000, tr; 56). Tại đại hội ĐCSVN lần thứ tám (tháng 6-1996), các thành phần kinh tế được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau (ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc Lần thứ tám*, nxb Chính trị Quốc gia, Hà

Nội, 1997, tr. 403-404) :

a- Kinh tế nhà nước : bất chấp hiệu quả kinh tế của nó ra sao, nó phải đóng "*vai trò chủ đạo*" đối với các thành phần kinh tế khác vì nó là "*lực lượng vật chất để nhà nước thực hiện chức năng [...] quản lý vĩ mô*".

b- Kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các hợp tác xã. Theo quan niệm của ĐCSVN, hai thành phần này là nền tảng của nền kinh tế XHCN.

c- Kinh tế tư bản nhà nước : nó bao gồm các liên doanh giữa kinh tế nhà nước với tư bản tư nhân ở trong nước và tư bản nước ngoài (theo Lenin - và ĐCSVN - thành phần kinh tế tư bản nhà nước là "*ba phần tư của CNXH*" nếu nhà nước XHCN "*kiểm soát được nó*").

d- kinh tế cá thể, tiểu chủ.

e- kinh tế tư bản tư nhân. Điều đáng chú ý là trong năm thành phần kinh tế thì thành phần này đứng hạng chót trong thứ tự ưu tiên của ĐCSVN.

Trong năm thành phần kinh tế nói trên, chúng tôi muốn phân tích thêm về các thành phần a, d và e.

Về kinh tế nhà nước thì chủ yếu phải nói tới doanh nghiệp nhà nước (DNNN) vì nó đóng vai trò chủ yếu trong thành phần kinh tế này và là nền tảng của "*nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN*". Trong báo cáo trước quốc hội, tháng 4-1998, phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhận xét về khu vực kinh tế nhà nước như sau : "*Khu vực DNNN đang nắm giữ một khối lượng rất lớn về tiền vốn, tài sản, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và hoạt động trên hầu hết những khâu và lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Tuy nhiên một bộ phận lớn các DNNN hoạt động kém hiệu quả [...] số DNNN khó khăn thua lỗ càng*

tăng lên, tạo ra sức ép nặng nề hơn trên các lĩnh vực thu chi ngân sách, việc làm, nợ quá hạn, vốn ngân hàng" (Tạp chí Cộng sản, số 9, tháng 5-1998) [2]. Trong một cuộc gặp các nhà doanh nghiệp đầu tháng 9-1999, thủ tướng Phan Văn Khải nói có ít nhất là 30% DNNN làm ăn thua lỗ (Diễn đàn, Paris, tháng 4-1999, tr. 7). Nhưng theo báo cáo đầu năm 1998 của bộ tài chính thì, nếu tính đầy đủ các chi phí quy định hiện hành thì số DNNN bị lỗ lên đến 50% (Diễn đàn, tháng 3-1998, tr. 9 và tháng 5-1998, tr. 7). Còn theo một báo cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (QTTQT) thì "có đến 60% DNNN bị lỗ, trong đó có 16% bị lỗ triền miên" (Tạp chí Việt Nam Dân chủ, Paris, tháng 11-1999, tr. 14). Ở đây, cũng cần nêu lên hiện tượng có những DNNN "sử dụng bài toán tồn kho để không bị lỗ trên sổ sách" hoặc "trên sổ sách [thì thấy] làm ăn có lãi liên tục, trong khi đã ăn gần hết vốn" (Thế kỷ 21, Hoa Kỳ, tháng 1-2000, tr. 24). Nói một cách khác, các DNNN này khai có lãi nhưng là lãi ma.

Còn nợ của các DNNN thì coi như là "ngập đầu : tính hết năm 1999, tổng số nợ của các DNNN lên đến 126 366 tỷ đồng, bằng 109% tổng số vốn nhà nước trong các doanh nghiệp này" (Kiến nghị của năm công dân gửi quốc hội, Diễn đàn, tháng 6-2000, tr. 11) ! Một bi kịch nữa là "đi đôi với quốc nạn tham nhũng trầm trọng tràn lan vô phương cứu chữa thì năng lực quản lý lãnh đạo các doanh nghiệp này lại cực kỳ thấp kém. Hiện nay, có đến 65% giám đốc [...] các DNNN không có khả năng [...] hiểu được quyết toán tài chính hàng năm của doanh nghiệp mình phụ trách, theo nhận xét [...] của trưởng ban đối mối quản lý doanh nghiệp trung ương (trên thực tế lên tới 80%)" (ibid).

Tình hình làm ăn của DNNN như vậy mà ĐCSVN vẫn gán cho nó "vai trò chủ đạo" và coi nó là cột sống của "nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN"! Và ai mà "đòi bỏ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, theo ông Nguyễn Đức Bình [là rơi vào] quan điểm tự do hóa tư sản" (Nguyễn Đức Bình, Tạp chí Cộng sản, số 5, tháng 3-1999, tr. 9). Tán thành quan điểm này,

tổng bí thư ĐCSVN, Lê Khả Phiêu cùng "hoàn toàn bác bỏ những quan điểm trái với [...] đường lối của Đảng [như là] bài bác vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh" (Hai tài liệu mật của ban chấp hành trung ương ĐCSVN, Diễn đàn, tháng 1-1999, tr. 16).

Chính vì lý do chính trị - tư tưởng này mà trong hành xử cụ thể, đã không ít trường hợp công ty quốc doanh lẽ ra đã bị giải thể nhưng vẫn được hà hơi tiếp sức để sống tiếp (Nguyễn Trân, Tuổi trẻ). Đây là một ví dụ điển hình cho thấy như thế nào giáo điều chính trị cộng sản kìm hãm tiến bộ kinh tế, thậm chí đi ngược lại sự hợp lý về mặt kinh tế !

Và cũng vì lý do chính trị - tư tưởng giáo điều mà ĐCSVN cũng chưa "cởi trói" thật sự khu vực kinh tế tư nhân (bao gồm cả kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân) nhất là kinh tế tư bản tư nhân, dù họ thừa biết lợi thế, tiềm năng và vai trò tích cực của nó (như thu hút nhân công) như thế nào. Thậm chí có người trong ĐCSVN còn nói tương lai "các thành phần kinh tế tư nhân [sẽ] được cải tạo theo CNXH" là đàng khác (Nghiên cứu Kinh tế, tháng 5-1998, tr. 30) ! [3] Cách đây vài năm trong một cuộc hội thảo ở Paris, chúng tôi có dịp gặp một nhà nghiên cứu ở Hà Nội qua và anh ấy, do vô ý, đã nói rằng không thể để kinh tế tư bản tư nhân phát triển mạnh quá được vì tới một mức nào đó, họ sẽ đòi thành lập một đảng chính trị để bảo vệ quyền lợi kinh tế của họ, và như vậy sẽ có đa đảng và đó là điều tối kỵ ! Do đó, ta không nên ngạc nhiên khi thấy, dù ĐCSVN chủ trương "khuyến khích tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất [...] đi đôi với tăng cường quản lý" (Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc Lần thứ tám, tr. 96), nhưng trong thực tế, như thủ tướng Phan Văn Khải đã thừa nhận trước quốc hội (tháng 11-1999), khu vực tư nhân "còn bị kỳ thị phân biệt đối xử, nên chưa giải tỏa được tâm lý e ngại đầu tư kinh doanh làm giàu" (Diễn đàn, tháng 1-2000 tr. 5) [4]. Ông Khải cam kết sẽ xóa bỏ "dần" tình trạng này, chúng ta hãy chờ xem !

Gần đây, chính phủ Việt Nam đã ban hành Luật Doanh nghiệp vào tháng

6-1999 và có hiệu lực chính thức từ ngày 01-01-2000, nhằm tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Nhưng hơn hai tháng sau, chính phủ công bố hai nghị định thực hiện Luật Doanh nghiệp, cuộc giằng co vẫn tiếp diễn gay gắt giữa tổ công tác thi hành luật của chính phủ và các bộ, ngành và tỉnh vì họ đã ban hành các quy định đi ngược lại tinh thần của Luật Doanh nghiệp (Diễn đàn, tháng 2-2000 tr. 3-4 và tháng 6-2000, tr. 3-4). Dù sao đi nữa, như ông Lê Khả Phiêu đã nhấn mạnh trong một tài liệu "mật", ai "coi kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế chủ lực trong kinh tế thị trường" là "điều sai trái" và "cần phải đấu tranh chống lại" (Hai tài liệu mật của ban chấp hành trung ương ĐCSVN, Diễn đàn, tháng 1-1999, tr. 16).

Những điều vừa nói bên trên cho thấy rằng nhận xét của một số nhà quan sát người ngoài cho rằng "nhà nước [Việt Nam], khi gia nhập kinh tế thị trường, cho thành phần kinh tế tư nhân tự do phóng túng" (Jean-Claude Pomonti & Hugues Tertrais, Vietnam, Communistes et Dragon, Ed. Le Monde, Paris 1994, tr. 77) là hoàn toàn sai sự thật.

Điều đáng được chú ý là sau khi công kích và đá phá nền kinh tế nhiều thành phần trong 38 năm qua (1958-1986), ĐCSVN lại quay trở lại chủ trương một nền kinh tế nhiều thành phần kinh tế. Như vậy là sau khi chạy một vòng khá lớn trong 38 năm, ĐCSVN lại quay trở lại bước đầu nhưng tiếc thay là điều đó chỉ được thừa nhận sau bao nhiêu đau khổ, sau bao nhiêu lãng phí sức người, tiền của và thời gian !

Để minh họa cơ cấu năm thành phần kinh tế nói trên, chúng tôi xin đưa ra vài con số tổng quát sau đây :

Tỷ trọng của các thành phần kinh tế trong tổng sản phẩm trong nước (TSPTN) hay GDP (số liệu của Tổng cục Thống kê, Hà Nội, trích theo Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Kinh tế Việt Nam 1999, tháng 2-2000, tr. 12) :

	1991	1994	1998	1999
Kinh tế quốc doanh (%)	29,2	40,1	40,2	40,2
Kinh tế ngoài quốc doanh (tập thể, tư bản nhà nước, cá thể và tiểu chủ, tư bản tư nhân) (%)	70,8	53,5	50,0	49,4
Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài (%)	0,0	6,4	9,8	10,4

Các số liệu này cho ta thấy là sau năm 1989, khi các biện pháp "đổi mới" đã thực sự đi vào cuộc sống thì tỷ trọng của khu vực kinh tế quốc doanh trong tổng sản phẩm trong nước tăng lên dần thay vì giảm dần như người ta trông chờ với chính sách "đổi mới". Còn khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thì lại giảm dần. Từ 29,2% năm 1991, tỷ trọng quốc doanh tăng lên tới 40,2% TSPTN năm 1999, trong khi đó tỷ trọng kinh tế ngoài quốc doanh giảm dần từ 70,8% xuống còn 49,4% TSPTN năm 1999 (như vậy là tình hình ở Việt Nam khác hẳn với Trung Quốc vì ở đó, với cải cách thị trường XHCN, người ta thấy tỷ trọng của kinh tế quốc doanh lại giảm dần với thời gian; và ngược lại, tỷ trọng của kinh tế ngoài quốc doanh lại tăng lên dần trong cơ cấu TSPTN). Xin lưu ý là khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (*non-state sector*) không đồng nghĩa với khu vực kinh tế tư doanh (*private sector*) như một số nhà nghiên cứu ngoại quốc và Việt Nam lầm tưởng bởi vì trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, còn có kinh tế tập thể, kinh tế tư bản nhà nước, ngoài kinh tế tư nhân. Nếu người ta gộp cả kinh tế quốc doanh với kinh tế tập thể - hai khu vực kinh tế "*nền tảng của kinh tế thị trường XHCN*" như ĐCSVN thường nói - thì ta thấy trong năm 1999 chẳng hạn (về các số liệu của năm 1999, xem *Saigon Eco*, tháng 1&2-2000, tr. 9), tỷ trọng của hai khu vực này gộp lại lên tới 49,2% TSPTN; nếu cộng thêm cả kinh tế tư bản nhà nước (8%) (mà ĐCSVN cho là có tính chất "*3/4 XHCN*") thì ta thấy là tỷ trọng tổng cộng của các thành phần kinh tế XHCN và bán XHCN lên tới 52,2% TSPTN trong năm 1999. Trong khi đó, nếu ta gộp kinh tế cá thể, tiểu chủ (34%) và kinh tế tư bản tư nhân (3%) thì ta thấy khu vực kinh tế tư nhân nói chung chỉ

lên tới 37% TSPTN trong năm 1999 mà thôi. Ở đây, cũng phải nói thêm là trong kinh tế tư nhân thì chủ yếu chỉ có loại doanh nghiệp nhỏ mà thôi. Và ở Việt Nam, cũng như ở Trung Quốc, cái ranh giới giữa khu vực tư nhân và khu vực quốc doanh rất lu mờ vì ai cũng biết rằng một số người làm ăn được trong khu vực tư nhân xuất thân hoặc từ khu vực quốc doanh hoặc có quan hệ mật thiết - nếu không nói là "móc ngoặc" - với khu vực quốc doanh.

Có người nói rằng nền kinh tế Việt Nam hiện nay không còn tính chất XHCN nữa hoặc đã trở thành nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Nói như vậy là không đúng sự thật. Theo thiển ý của chúng tôi, đặc tính của nền kinh tế Việt Nam hiện nay là một nền kinh tế hỗn hợp luy tích các khía cạnh tiêu cực nhất vừa của CNXH vừa của chủ nghĩa tư bản hoang dại theo kiểu Trung Quốc (Jean-Louis Rocca, *Le Capitalisme chinois*, Ed. du Seuil, Paris, 1997, tr. 25-26) [5] nhưng về cơ bản vẫn có tính chất XHCN, nhất là khi phải tính đến vai trò điều tiết quan trọng của nhà nước XHCN ở tầm vĩ mô của nó. Tính chất XHCN ở đây là loại CNXH theo kiểu Đặng Tiểu Bình (Trung Quốc), tức là một loại CNXH mà trong cái gọi là "giai đoạn đầu" của nó, đảng và nhà nước cộng sản lợi dụng khía cạnh tích cực của chủ nghĩa tư bản - mà trước đây họ công kích - để góp phần thúc đẩy phát triển sức sản xuất và hiện đại hóa nền kinh tế (Jean-Pierre Cabestan, *Le Parti communiste chinois*, Ed. du Seuil, Paris, 1997, tr. 32-33).

Sau khi phân tích các thành phần kinh tế, chúng tôi xin bàn đến kết quả của quá trình "đổi mới" kinh tế trong mấy năm qua.

Theo số liệu chính thức thì TSPTN tăng liên tục từ 1991 đến nay nhưng giá trị của nó, theo giá hiện hành, thì còn ở mức độ rất thấp: chỉ lên tới 228,9 nghìn tỷ đồng hay 20,9 tỷ Mỹ kim năm 1995 và 386,7 nghìn tỷ đồng hay 27,8 tỷ Mỹ kim năm 1999 (*Vietnam, EIU Country Report 1st Quarter 2000*, tài liệu đd, tr. 5).

Điều này nói lên tiềm lực yếu kém của kinh tế Việt Nam sau 13 năm "đổi mới", nhất là khi ta so sánh TSPTN của Việt Nam với các nước láng giềng. Điều này ai cũng biết cả. Nhưng có lẽ ít ai đã chú ý là lợi tức của 620 000 Việt kiều ở Mỹ, dựa trên thống kê (*census*) của Hoa Kỳ năm 1990 chẳng hạn, đã lên tới 19 tỷ Mỹ kim trong lúc đó thì 72 triệu dân trong nước, cũng trong năm đó, chỉ đạt được TSPTN trị giá 16,5 tỷ Mỹ kim mà thôi (Quần Tử, *Kỷ yếu Hội thảo Chính trị*, sdd, tr. 141).

Một nhà kinh tế học Việt kiều ở Mỹ đã ước lượng rằng lợi tức hằng năm trước khi đóng thuế của hơn hai triệu người Việt ở nước ngoài lên tới từ 75 đến 100 tỷ Mỹ kim trong năm 1999, trong lúc đó thì gần 80 triệu dân ở trong nước chỉ tạo ra một TSPTN là 27,8 tỷ Mỹ kim mà thôi (tức là hơn từ ba đến bốn lần). Sở dĩ TSPTN thấp kém như vậy là do chính sách kinh tế XHCN giáo điều sai lầm trước 1986 và do "đổi mới" nửa vời của ĐCSVN từ đó đến nay. Nếu được sống trong một thể chế dân chủ, tự do thì chắc chắn đồng bào ở trong nước có thể tạo ra một TSPTN cao hơn gấp bội so với hiện nay.

Về tốc độ tăng trưởng của TSPTN trong mấy năm qua thì xin xem bảng thống kê sau đây (nguồn: Tổng cục Thống kê, Hà Nội, trích theo Xuân Quang, tạp chí *Dân chủ và Phát triển*, Đức, số 17, tháng 3-2000, tr. 31 và Nguyễn Đại Lai, tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế*, Hà Nội, tháng 1-2000, tr. 3):

Năm	Tốc độ tăng trưởng TSPTN (%)
91	6,0
92	8,6
93	8,1
94	8,8
95	9,5

Năm	Tốc độ tăng trưởng TSPTN (%)
95	9,5
96	9,3
97	8,1
98	5,8
99	4,8

Các số liệu trên đây cho thấy trong kế hoạch năm năm 1991-1995, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam tăng lên liên tục từ 1991 đến 1995, từ 6% đến 9,5%, trung bình trong kế hoạch này là 8,2%. Đó là "thời kỳ hoàng kim của kinh tế Việt Nam" (Nguyễn Minh Tân, *Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 4-2000, tr. 56). Sở dĩ có tăng trưởng kinh tế khá cao trong giai đoạn này là có ba lý do :

- 1- Nhờ "phát triển kinh tế nhiều thành phần", cho nên đã khai thác được triệt để tiềm lực sẵn có mà cơ chế cũ (như xóa bỏ kinh tế tư nhân và kết hoạch hóa tập trung) đã không cho phép khai thác có hiệu quả. Nói một cách khác, sở dĩ có tăng trưởng kinh tế khá nhanh là nhờ sửa chữa một số sai lầm của chính sách kinh tế của DCSVN trước năm 1986.
- 2- Nhờ sự phát huy tác dụng của đầu tư nước ngoài và một số khoản đầu tư trong nước trước đó.
- 3- Thêm vào đó là vì điểm xuất phát để tính toán là quá thấp cho nên chỉ cần nhích TSPTN lên một ít thôi thì ta thấy tỷ lệ tăng trưởng vọt lên khá cao, đó chỉ là vấn đề toán học thuần túy mà thôi.

Tuy nhiên, sau "thời kỳ hoàng kim" thì ta thấy, bắt đầu từ năm 1996 (đại hội DCSVN lần thứ tám), tốc độ tăng trưởng của TSPTN có xu hướng giảm dần cho tới cuối năm 1999 : từ 9,3% xuống còn 4,8%. Thực tế này bác bỏ luận điệu lừa bịp của ông Đỗ Mười, lúc đó là tổng bí thư, khi ông khẳng định trong báo cáo trước đại hội lần thứ tám (tháng 6-1996) rằng "nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài hơn 15 năm" (ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc Lần thứ tám*, tr. 12, 67, 154). Gần đây, ông Lê Khả Phiêu cũng tiếp tục nói sai sự thật khi ông nói rằng "sau 12 năm đổi mới [ĐCSVN] đã đưa nền kinh tế nước ta ra khỏi khủng hoảng trầm trọng kéo dài" (*Tạp chí Cộng sản*, số 11, tháng 6-

1999, tr. 3). Thủ tướng Phan Văn Khải thành thật hơn vì trong bài diễn văn đọc trước quốc hội ngày 28-10-1998, ông đã thừa nhận rằng "nhịp độ tăng trưởng trong kinh tế đã bắt đầu giảm sút từ năm 1996, lúc đầu ở mức nhẹ, sau nặng dần ; những yếu tố thiếu lành mạnh [...] đe dọa sự ổn định kinh tế vì mô đã xuất hiện trước khi bùng nổ khủng hoảng [tài chính ở châu Á]. Vì vậy, chúng ta cần nhìn nhận rõ những mặt yếu kém của bản thân nền kinh tế nước nhà mà cuộc khủng hoảng khu vực làm tăng thêm và bộc lộ rõ hơn" (Nhân dân, 29-10-1998). Tiếp theo ông Khải, một nhà kinh tế học ở Hà Nội nói rõ hơn : "Kinh tế Việt Nam đã biểu hiện sa sút ngay từ đầu năm 1996 [...] trước hết [là] do những yếu kém về cơ cấu [và] cuộc khủng hoảng tài chính châu Á [chỉ] làm trầm trọng hơn sự sa sút kinh tế chứ không phải là tác nhân chính cho sự sa sút đó" (Nguyễn Minh Tu, *Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 1-2000, tr. 13-15). Nói một cách khác, trái với nhận định của một số nhà lãnh đạo và bộ máy tuyên truyền ở Việt Nam, nguyên nhân chủ yếu của sự suy thoái kinh tế hiện nay là do yếu tố bên trong nền kinh tế, - do "đổi mới" nửa vời mà còn dậm chân tại chỗ từ 1997 đến nay (Faith Keenan, *Far Eastern Economic Review*, Dec. 19-1997) -, chứ không phải do yếu tố bên ngoài (khủng hoảng tài chính ở châu Á từ giữa năm 1997) ; Yếu tố thứ hai chỉ làm trầm trọng thêm yếu tố thứ nhất mà thôi vì cuộc khủng hoảng tài chính ở châu Á chỉ có tác động tới kinh tế Việt Nam "từ đầu năm 1998" (Nguyễn Minh Tu, *Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 1-2000, tr. 13) mà thôi (như làm giảm xuất khẩu, giảm đầu tư trực tiếp nước ngoài, v.v.). Năm 1999, tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 4,8% theo số liệu chính thức của Hà Nội (mức thấp nhất từ 1991 đến nay) còn theo Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ thì chỉ có khoảng 3,5-4%.

Theo số liệu của Ngân hàng Á châu, tăng trưởng của một số nước bị khủng hoảng hồi năm 1997 đã vượt lên khá nhanh, từ âm lên dương (ví dụ Thái Lan, từ -9,4% năm 1998 lên 3% năm 1999, Nam Hàn, từ -5,8% năm 1998 lên 8% năm 1999). Từ 1997, nhờ tiến hành một số cải cách, các nước trong vùng đã

"phục hồi kinh tế và có thể tăng trưởng nhanh vào thập niên sắp đến" trong khi đó thì "tình hình giảm sút tốc độ phát triển kinh tế [của Việt Nam] chưa chặn được" (Nguyễn Mai, *Tạp chí Cộng sản*, số 5, tháng 3-2000, tr. 21). Và điều đó lẽ dĩ nhiên, làm cho Việt Nam tụt hậu hơn nữa so với các nước trong vùng và ngày càng khó bắt kịp họ. Nhiều nhà kinh tế học ở trong nước như ông Lê Đăng Doanh, viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương [6] và đại diện các tổ chức tài chính quốc tế [7] cũng đã lên tiếng báo động về việc này.

Thêm vào đó cũng phải thấy rằng "năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và của doanh nghiệp [Việt Nam] còn yếu kém hơn nhiều nước trong khu vực" (Nguyễn Mai, *Tạp chí Cộng sản*, số 5, tháng 3-2000, tr. 21). Khi xếp hạng về môi trường kinh doanh của 62 nước trên thế giới, Việt Nam đứng thứ 49 trong thời kỳ 1999-2003, trong khi đó thì Thái Lan từ thứ 31 lên tới thứ 28, còn Singapore thì từ thứ 7 lên tới thứ 5, theo một tài liệu nghiên cứu của Anh (*Vietnam. The EIU 1st Quarter 1999*). Theo một nhà kinh tế học Hà Nội thì "thách thức cơ bản của Việt Nam trong giai đoạn tới là yêu cầu thoát khỏi nguy cơ tụt hậu xa hơn [hiện nay không còn là "nguy cơ" nữa mà là thực tế phủ phàng rồi, lời tác giả], phải hội nhập quốc tế nhanh hơn trên cơ sở cải thiện mạnh mẽ sức cạnh tranh tổng thể [chủ yếu] là trên hai phương diện : cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài và cạnh tranh sản phẩm trên cả thị trường quốc tế lẫn thị trường trong nước. Có thể nói thách thức này là cực kỳ gay gắt" (Trần Đình Thiên, *Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 3-2000, tr. 11).

Để thoát khỏi tình trạng trì trệ hiện nay, để có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, Việt Nam phải làm gì ?

Trong nước một số nhà kinh tế học đã khuyến cáo rằng Việt Nam "phải dấn thân vào một làn sóng cải cách quyết định mới, đoạn tuyệt với cơ chế tranh tối tranh sáng giữa kinh tế kế hoạch hóa tập trung với kinh tế thị trường", cụ thể là phải :

"1- Điều chỉnh vai trò kinh tế nhà nước



trong đó trọng tâm là [...] cải cách doanh nghiệp nhà nước, đồng thời phải tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho khu vực kinh tế tư doanh, coi đây là động lực cho tăng trưởng kinh tế; tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài [...]

2- Cải cách bộ máy hành chính nhà nước, chống một cách hiệu quả nạn quan liêu, tham nhũng, nhũng nhiễu dân và doanh nghiệp [...]

3- Tập trung nỗ lực phát triển hệ thống thể chế thị trường, trước hết là hệ thống tài chính, ngân hàng [...]

4- Cải cách và phát triển [...] mạng lưới an toàn xã hội, tích cực xóa đói giảm nghèo" (Nguyễn Minh Tu, *Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 1-2000, tr. 15).

Những đề nghị trên đây là rất hợp lý và cũng có nhiều điều giống như những đề nghị của Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ, v.v. (*Preparing For Take Off, An Informal Economic Report Of The World Bank Consultative Group Meeting For Vietnam*, Hanoi, Dec. 14-15, 1999). Tuy nhiên, còn có một điều cơ bản mà các nhà kinh tế học trong nước không dám đưa ra (vì nó đi ngược với đường lối của ĐCSVN) là phải có tự do kinh tế, tức là tự do thành lập doanh nghiệp, sản xuất và thương mại, trao đổi tư liệu sản xuất, hàng hóa và dịch vụ; tự do chuyển dịch vốn, tư bản, lao động; tự do quyết định giá cả, đầu tư, mua bán, v.v. Một số công trình nghiên cứu của Fraser Institute và Heritage Foundation đã đi đến kết luận là tự do kinh tế là cơ sở của sự tăng trưởng và phồn vinh kinh tế; nó tạo cho nền kinh tế có nhiều khả năng cạnh tranh; nó giúp đầu tư có hiệu suất cao, v.v. [8]. Đối với Việt Nam, tự do kinh tế không những giúp tăng trưởng kinh tế, hiện đại hóa công nghiệp và tăng cường khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp mà còn cho phép Việt Nam hội nhập thành công vào tiến trình toàn cầu hóa để đưa đất nước lên phồn vinh. Nó là một điều kiện tối cần để thực hiện một nền kinh tế thị trường thật sự (chớ không phải "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" như hiện nay).

Đi đôi với tự do kinh tế, nhà nước phải thi hành một chế độ pháp trị với luật lệ minh bạch, bảo vệ và bảo đảm quyền tư hữu và các quyền kinh tế cá

nhân khác, tự hạn chế tối đa việc xen vào sản xuất và thương mại, và khuyến khích thật sự kinh tế tư nhân, v.v.

Nói tóm lại, chúng tôi đề nghị những biện pháp cải cách sau đây:

1- Cải tổ một cách kiên quyết và khẩn trương các DNNN và tư nhân hóa một bộ phận DNNN.

2- Cởi trói kinh tế tư nhân; tạo cho nó điều kiện hoạt động bình đẳng với kinh tế quốc doanh trong sản xuất và kinh doanh; không hạn chế nó ở quy mô nhỏ bé như hiện nay; tạo điều kiện để nó dần dần trở thành nền tảng của kinh tế thị trường thật sự.

3- Cải cách khẩn trương hệ thống tín dụng - ngân hàng.

4- Cải tổ mạnh mẽ quan hệ thương mại quốc tế, nhất là sau khi thỏa ước trao đổi thương mại bình thường Mỹ-Việt đã được ký kết; tạo điều kiện thuận lợi cho việc hội nhập tiến trình toàn cầu hóa.

5- Tiến dần đến tự do kinh tế.

Để thực hiện những đề nghị kinh tế này, phải có một quyết tâm chính trị cao. Do đó cần gây sức ép tối đa cả trong nước lẫn ngoài nước, đối với tập đoàn lãnh đạo ĐCSVN để họ phải chuyển qua một thể chế chính trị dân chủ thật sự (chớ không phải "dân chủ XHCN" như hiện nay) trong đó có tự do kinh tế lẫn tự do chính trị. Vì chỉ có một thể chế chính trị dân chủ thật sự mới có thể thực hiện một cách triệt để các đề nghị kinh tế nói trên: hai mặt gắn bó với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau một cách biện chứng như đã nói bên trên. Điều này dẫn chúng tôi một cách tự nhiên đến phần nói về "đổi mới" chính trị trong 14 năm qua.

(Tiếp theo số tới)

Ghi chú:

[1] Đọc thêm

- Vô Nhân Trí, *Vietnam's Economic Policy Since 1975*, Institute Of Southeast Asian Studies, Singapore, 1990; Allen & Unwin, Sydney 1990 (chương 2 & 3).

- Marie-Sybille de Vienne, *L'économie du Vietnam (1955-1995)*, CHEAM, Paris, 1994, tr. 101-123.

- A. F. Forde & S. De Vylder, *Vietnam: An Economy In Transition*, SIDA, Stoc-

kholm, 1988.

- Tetsusaburo Kimura, *The Vietnamese Economy 1975-1986: Reforms and International Relations*, Institute Of Developing Economies, Tokyo, 1989.

[2] Đọc thêm

- Nguyễn Minh Thông, *Tạp chí Cộng sản*, số 18, tháng 9-1999, tr. 19.

- Nguyễn Ngọc Hiệp, *tạp chí Thông Luận*, Paris, tháng 2-1999, tr. 21-25 và tháng 5-1999, tr. 22-25.

[3] Ông Nguyễn Văn Linh cũng đã có ý kiến như vậy trong bài diễn văn đọc ở hội nghị trung ương ĐCSVN lần thứ sáu, tháng 3-1999, *Nhân dân*, 31-3-1989.

[4] Đọc thêm

Nguyễn Hữu Đạt, *Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 3-1990, tr. 13-24.

*Diễn đàn*, tháng 1-2000, tr. 5.

[5] Đọc thêm

Quang Huy, *Tạp chí Cộng sản*, số 23, tháng 12-1999, tr. 56.

Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, *Vietnam 2000*, sdd, tr. 404.

[6] Đọc thêm

*Diễn đàn*, tháng 1-1999, tr. 8.

*Tạp chí Việt Nam Dân chủ*, Paris, tháng 2-2000, tr. 7.

Nguyễn Mai, *Tạp chí Cộng sản*, số 5, tháng 3-2000, tr. 21.

Trần Đình Thiên, *Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 3-2000, tr. 11.

[7] *Việt Nam Dân chủ*, tháng 5-2000.

[8] Đọc thêm (trích theo Nguyễn Ngọc Hiệp, *Thông Luận*, Paris, tháng 6-2000, tr. 17)

- James Gwartney, Robert Lawson, Dexter Samida, *Economic Freedom Of The World 2000*, The Fraser Institute, Vancouver, Canada.

- Gerald P. O'Driscoll Jr., Kim R. Holmes, Melanie Kirkpatrick, *2000 Index Of Economic Freedom*, The Heritage Foundation, Washington, USA.

**THÔNG LUẬN**  
tờ báo của những  
người quan tâm tới  
tình hình đất nước

# THỜI SỰ... TIỀN TỨC... THỜI SỰ...

## Hương Cảng tổ chức bầu cử ở Hội đồng Lập pháp

Hương Cảng sau 3 năm trở về đất mẹ tiếp tục tổ chức bầu cử ở Hội đồng Lập pháp (Legco) theo như sự thỏa thuận giữa chính quyền Anh và Bắc Kinh trước đây. Thực ra cuộc bầu cử này không có ảnh hưởng gì tới tương lai của Hội đồng lập pháp cũng như địa vị của ông Đổng Kiến Hoa (Tung Chee Hwa), chủ tịch đặc khu hành chính Hương Cảng do Bắc Kinh gián tiếp bổ nhiệm. Trên 60 ghế ở Hội đồng lập pháp, chỉ có 24 ghế được đưa ra bầu lại, 36 ghế còn lại trong đó có 30 ghế đã dành cho các đoàn thể, các hiệp hội, các nghiệp đoàn và 6 ghế cho các chủ nhân tập đoàn có tài sản của đảo. Đặc điểm của các đoàn thể và các nhân sĩ này là họ đều thuộc thành phần "yêu nước" do Bắc Kinh áp đặt. Có lẽ vì lý do nói trên mà dân Hương Cảng không ồ ạt đi bỏ thăm như trong năm 1998 vì tỷ số tham gia bầu cử ngày 10.9 vừa qua chỉ đạt 43% thay vì 53%. Đảng Dân chủ của luật sư Lý Trụ Minh (Martin Lee) và các đồng minh tuy chiếm 15 ghế nhưng lại mất đi gần 8 điểm so với 1998 với 34,7%. Trong khi đó Liên hiệp Dân chủ Dân sinh Tiến bộ (DAB), một đảng thân cận của Bắc Kinh chiếm 9 ghế (+1) và tăng thêm 4,4 điểm với tỷ số 29,6%. Có thể nói đảng Dân chủ của ông Lee tương đối bị thua thiệt vì có chia rẽ trong nội bộ trong khi đảng DAB đã khéo léo vận động trong từng lớp giai cấp thấp trong xã hội và được các xí nghiệp lục địa tại Hương Cảng và các tập đoàn thân gần Bắc Kinh hỗ trợ.

Ông Đổng Kiến Hoa, tuy địa vị hiện tại không bị ảnh hưởng qua cuộc bầu cử, đều bị các đảng phái chỉ trích nặng nề vì ông chỉ là người thừa hành mệnh lệnh của Bắc Kinh mà không có sáng kiến gì cả trong khi công thức "một nước, hai thể chế" cho phép Hương Cảng có một trình độ "tự trị cao". Nói cho cùng, ngày nào Hương Cảng chưa có quyền tuyển chọn toàn thể bộ phận ở Hội đồng lập pháp thì chưa có thể nói là hoàn toàn dân chủ.

## Triều Tiên không ngừng làm thế giới ngạc nhiên

Sau cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa hai miền Nam Bắc Triều Tiên trong trung tuần tháng 6, các nhà lãnh đạo hai miền không ngừng làm thế giới ngạc nhiên về sự đi gần lại nhau trong nhiều lãnh vực. Thế Vận Hội thể thao ở Sydney là cơ hội để hai miền có thể thực hiện nguyện ước của nhân dân Triều Tiên dù chỉ là trong khoảnh khắc. Hai đội tuyển, lần đầu tiên, trong cùng đồng phục biểu diễn dưới một lá cờ duy nhất. Lá cờ này không phải là lá cờ của Cộng hòa Hàn Quốc hay lá cờ của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên mà là lá cờ cũ trước đây.

Cùng trong lúc đó, tổng thống Kim Đại Trung, một cách biểu tượng, làm lễ khánh thành sửa lại con đường xe lửa nối liền hai miền đã bị gián đoạn trong gần nửa thế kỷ. Sự sửa chữa con đường này cần phải tháo gỡ những quả mìn trên 40 cây số ở vùng phi quân sự. Kết quả của cuộc gặp gỡ thượng đỉnh là hai bên sẽ thành lập ba ủy ban về quân sự, kinh tế và văn hóa để làm thuyên giảm sự căng thẳng và củng cố hợp tác trong hoà bình. Trong trung tuần tháng 9, một bí thư đảng cộng sản ông Kim Dung Thuận (Kim Yong Sun) sang Hán Thành trong bốn ngày để tiếp tục đàm phán và chuẩn bị chuyến viếng thăm chính thức trong vài tháng tới của nhân vật số hai Bắc Triều Tiên, ông Kim Vinh Nam (Kim Yong Nam), chủ tịch quốc hội kiêm quyền chủ tịch nước. Lãnh tụ Kim Chính Nhật dự trừ viếng thăm Hàn Quốc vào mùa xuân năm tới. Cũng cần nhấn mạnh là ông Kim Vinh Nam đã có ý định gặp tổng thống Kim Đại Trung ở trụ sở Liên Hiệp Quốc trong dịp gặp gỡ thiên niên kỷ giữa các vị nguyên thủ quốc gia vào đầu tháng 9. Nhưng các nhân viên hàng không American Airlines của Mỹ ở phi trường Frankfurt (Đức) đã khám xét quá "tỉ mỉ" phái đoàn của Bắc Triều Tiên nên ông Kim Vinh Nam đã phản đối và khước từ sang Mỹ. Tổng thống Clinton chính thức xin lỗi về sự kiện này.

Song song đó, bộ trưởng quốc phòng Hàn Quốc ông Triệu Thành Đài (Cho

Sung Tae) đàm phán với người đồng sự Hoa Kỳ, ông William Cohen, về việc đóng quân thường trú của 37.000 quân đội Mỹ. Tuy thông cáo chính thức nói muốn quân đội Mỹ tiếp tục duy trì đóng quân để giữ vững sự ổn định trong vùng, nhưng việc đàm phán chứng tỏ Hoa Kỳ có lo ngại sự chuyển hướng của Hàn Quốc trong khi hai bộ trưởng quốc phòng hai miền, lần đầu tiên, gặp nhau trong hai ngày 25-26 tháng 9 ở đảo Tế Châu (Che Ju) thuộc miền Nam. Phái đoàn quân sự miền Bắc do phó nguyên soái Kim Dật Triết (Kim IL Chol) cầm đầu cùng nhiều tướng lãnh. Hai bên đi đến thoả thuận thành lập một uỷ ban quân sự để ngăn ngừa những sự đụng chạm có thể xảy ra nhưng chủ yếu là làm giảm sự căng thẳng về quân sự giữa hai miền. Một cuộc gặp gỡ khác được dự trừ vào tháng 11 ở miền Bắc. Về quan hệ bang giao quốc tế, Bình Nhưỡng đề nghị thiết lập quan hệ ngoại giao với 9 nước Âu Châu trong đó có Pháp và Đức.

## Bắc Kinh thanh trừng các thủ phạm hối lộ

Sau khi cho xử tử ông Hồ Trường Thanh (Hu Chang Qing), phó tỉnh trưởng tỉnh Giang Tây trong đầu tháng ba, Bắc Kinh tiếp tục cho xử tử Thành Khắc Kiệt (Cheng Ke Jie) vào trung tuần tháng 9, một phó chủ tịch quốc hội, sau khi tên này bị toà án Bắc Kinh kết án tử hình ngày 31-7. Thành Khắc Kiệt, năm nay 67 tuổi, là cựu chủ tịch vùng tự trị tỉnh Quảng Tây từ 1992 đến 1998 trước khi được Lý Bằng, chủ tịch quốc hội, gọi về Bắc Kinh giữ chức vụ phó chủ tịch quốc hội. Thành Khắc Kiệt bị kết án tử hình vì đã tham nhũng gần 5 triệu USD trong thời gian cầm quyền tỉnh Quảng Tây. Ông này còn được mệnh danh là "vua Quảng Tây" cùng người tình nhân trẻ tuổi Lý Bình dùng tiền hối lộ tha hồ tiêu phí trong các sòng bạc casino ở Macao mà công an mật vụ của Bắc Kinh có dịp chụp ảnh và quay phim. Thực ra, họ Thành cũng chỉ là "nạn nhân chính trị" của sự tranh chấp quyền lực ở Bắc Kinh. Vụ án buôn lậu của tập đoàn Viên Hoa (Yuan Hua) ở

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Hạ Môn (Xia Men) với số tiền 10 tỷ USD đang diễn ra còn có nhiều hậu quả trầm trọng hơn vì vụ án này có liên hệ đến hơn 400 người trong đó có các con cái của nhiều cựu nhân vật cao cấp Đảng mà dân chúng thường gọi là "thái tử đảng" và ngay cả đến bí thư thành uỷ Bắc Kinh ông Giả Khánh Lâm (Jia Qing Lin), một người được Giang Trạch Dân che chở. Ông Uỷ Kiện Hành (Wei Jian Xing), nhân vật thứ 6 ở thường vụ bộ chính trị với cương vị bí thư kiểm sát kỷ luật Đảng đã gặp nhiều khó khăn trong việc điều tra vụ án Hạ Môn không ngần ngại đòi Giang Trạch Dân lấy "thủ cấp" của họ Thành để làm gương! Theo nhật báo Kinh Tế của Hương Cảng xuất bản ngày 19.9, thiếu tướng Cơ Thắng Đức (Ji Sheng De), cục trưởng tình báo ở bộ tham mưu, con trai của cựu ngoại trưởng Cơ Bằng Phi (Ji Peng Fei) đã biển thủ công quỹ và nhận tiền hối lộ của tập đoàn Viễn Hoa lên đến 100 triệu nhân dân tệ (12 triệu USD). Viện kiểm sát quân sự đề nghị bản án tử hình của họ Cơ cho Pháp viện quân đội. Nhưng áp lực ở "trên" còn quá mạnh nên chưa đem ra thi hành. Liên hệ đến Cơ Thắng Đức còn có cả toàn bộ con cái của gia đình đô đốc Lưu Hoa Thanh (Liu Hua Qing), cựu phó chủ tịch ban quân uỷ. Ông này trước đây đã giúp ông Giang củng cố quyền lực. Số là bà Trịnh Lợi (Zheng Li), một thủ hạ của họ Cơ và đồng thời là vợ của thiếu tướng Lưu Duy Minh (Liu Wei Ming) ở tổng cục trang bị, đã kéo chồng Lưu Duy Minh, em chồng thiếu tướng hải quân Lưu Trác Minh (Liu Zhuo Ming), chị chồng Lưu Triều Anh (Liu Chao Ying), phó giám đốc công ty công nghiệp Trường Thành và em gái chồng bà Lưu Tiểu Lợi (Liu Xiao Li) vào tham gia buôn lậu với tập đoàn Viễn Hoa của ông Lai Xương Tinh (Lai Chang Xing) nay đã đào tẩu. Ông này, trong thời gian ngắn, đã mua chuộc gần hết các quan chức của tỉnh từ ngành công an, ngành hải quan, ngành tư pháp v.v cùng như các bí thư đảng và tỉnh trưởng. Bà Lưu Triều Anh, trước đây là đại tá, được nói tới trong đường dây hỗ trợ kinh tài cho đảng Dân chủ của tổng thống Clinton. Bà Trịnh Lợi vừa bị chính quyền cho bắt, còn những người kia đang bị thẩm

vấn. Cũng cần nhắc lại là bà Lâm Áu Phương (Lin You Fang), vợ của Giả Khánh Lâm, uỷ viên bộ chính trị kiêm bí thư thành uỷ Bắc Kinh cũng tham dự buôn lậu và bị họ Giả cho "từ hôn" một tháng trước khi nội vụ bị đổ bể ra trước ánh sáng. Vụ án "khổng lồ" này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến Đại Hội thứ 16 sắp tới trong đó các nhóm đầu não cho thanh toán qua các nhân vật phụ mà chính trường Bắc Kinh đã quen thuộc.

## Chính quyền quân phiệt Miến Điện vẫn thách thức cộng đồng quốc tế

Nhà đối lập dân chủ bà Aung San Suu Kyi, giải thưởng Hoà bình Nobel năm 1991, vẫn bị chính quyền Rangoon làm khó dễ trong sự đi lại. Bà bị chính quyền xứ này bắt ngày 24.8 ở giữa đường và bị cưỡng bức trở lại thủ đô ngày 2-9 trong khi bà có ý định thăm viếng các thành viên của bà ở các tỉnh. Ông Tin Oo, phó chủ tịch Liên đoàn Quốc gia Dân chủ, trái lại, bị quân đội bắt giữ ở Mandalay. Năm 1998, bà Suu Kyi cùng làm việc này và từ chối trong 13 ngày không trở lại thủ đô nơi bà bị quản thúc. Báo chí quốc tế lúc đó có dịp lên án sự thô bạo của chính quyền quân phiệt. Lần này, tình trạng về nhân quyền ở Miến Điện càng xấu thêm sau khi giới báo chí quốc tế đã thu lượm, vào cuối tháng 8, một tài liệu mật của tân đại sứ Úc ở Rangoon, ông Trevor Wilson. Tài liệu của ông T. Wilson đã mô tả tình trạng bi đát về nhân quyền ở Miến Điện và lo ngại sẽ có đối kháng mãnh liệt của đối lập dân chủ chống chính quyền. Sự thô bạo của chính quyền và tài liệu mật của tân đại sứ Úc càng làm hình ảnh của Miến Điện thêm như nhục trước dư luận cộng đồng quốc tế trong khi xứ này, từ đây đến cuối năm, phải thương lượng với Tổ chức Lao động Quốc tế (ITO) và Liên hiệp Âu Châu (EU) hai chủ đề trọng đại. Với ITO, chính quyền Miến Điện phải cam kết từ bỏ cưỡng bức lao động trẻ con và trả tiền nợ thành viên của tổ chức này. Với EU, Miến Điện, một thành viên của hiệp hội ASEAN từ năm 1997, đã làm quan hệ EU và ASEAN thêm căng thẳng vì vấn đề nhân quyền và nhất là vấn đề lưu

hành nha phiến có tổ chức của xứ này. EU cách đây một năm đã từ chối không hợp mặt với ASEAN vì sự có mặt của đại diện Miến Điện! Các thành viên của ASEAN (trừ một vài nước trong đó có Việt Nam) rất bối rối về tình trạng này. Người ta đang chờ đợi kết quả cuộc họp mặt giữa EU và ASEAN dự trữ vào cuối năm ở Vạn Tượng, thủ đô của Lào.

## Các công ty mầm non của Pháp muốn chinh phục châu Á nhưng nhiều khó khăn còn nằm trước mắt

Theo tờ Le Monde ngày 27/09, về duyên dáng của châu Á đã quyến rũ nhiều công ty mầm non (start-up) của Pháp. Hiện tượng này tuy nhiên còn rất ngoài lề, chỉ có không hơn hai mươi chương trình đã và đang được đưa ra trên toàn châu Á, từ Tokyo đến Calcutta. Kinh tế Pháp chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ trong khu vực này của thế giới. Theo Ban Phát Triển Kinh Tế Bắc Kinh, Pháp chiếm 1% về đầu tư ngoại quốc vào Trung Quốc, trong khi đó Anh chiếm 2,5% và Mỹ 8%. Thêm vào đó châu Á có thể sẽ là xứ cực lạc nay mai của nền thương mại trên Internet. Hồng Kông là một trong những thiên đàng cho các nhà kinh doanh mạo hiểm và là nền tảng đầu tiên của sự khởi đầu mọi hoạt động kinh tế của châu Á.

Sébastien Breteau và Loic Le Meur, tốt nghiệp trường Ngoại Thương Cao Cấp (HEC : Hautes Etudes Commerciales), vừa mở Business Pace Asia (một hợp doanh tin học - joint-venture) hôm 17/02/2000 tại Hồng Kông. Hai anh cho biết chỉ cần 2 đô-la HK và nửa ngày xếp hàng để hoàn tất mọi thủ tục hành chánh đối với chính quyền. Công ty này, hiện giờ có hơn hai mươi cộng tác viên làm việc, có tham vọng đầu tiên là lập các dự án phát triển và tung chúng ra trên toàn châu Á, sau đó sẽ lập các chi nhánh ở Singapore, Trung Quốc và Đài Loan. Thực ra thì châu Á không có một thị trường chung mà là một chuỗi các thị trường khu vực. Loic Féry, 30 tuổi, cũng tốt nghiệp HEC, chủ tịch công ty Asiabooster (cho thuê cửa mạng - portails Internet và du nhập các chi nhánh của các start-up tây

# THỜI SỰ...TOD TỨC...THỜI SỰ...

phương ở châu Á), khẳng định : "Tại châu Âu và Mỹ, Internet được phát triển từ những khối xương của các hãng tư nhân, trong khi đó tại châu Á nó bắt đầu từ những nhóm hãng xương lớn, với những cửa mạng (portails) khổng lồ mà không có sự chuẩn bị thêm về công nghệ, cho nên hiện nay họ đang ráo riết tìm nh"ng công ty dịch vụ vi tính trong lãnh vực này ". Stanislas Chesnay, chủ tịch công ty Netsize (sản xuất phần mềm về hệ thống truyền thông), đặt trụ sở ở Tokyo, giải thích "Hong Kong và Úc không phải là những thị trường dễ dàng, Nhật là một nước có nhiều đòi hỏi lớn về công nghiệp mà lại không có nhiều start-up, nếu không thử thời vận ngay bây giờ thì thật uổng " .

Tất cả các start-up kể trên chỉ vừa ra đời được vài tháng nên chưa có đủ thời gian để có thể khẳng định là đã thắng cuộc. Có thật là dễ dàng như đã miêu tả không ? Những người chủ trẻ này có nhiều rủi ro thất bại trong khi muốn đi tìm thị trường ở những vùng xa xôi như là vùng nông thôn Trung Quốc ? Công ty Carrefour (cửa hàng phân phối lớn nhất của Pháp) vừa thất bại nặng nề tại Hồng Kông. Ngoài việc chính quyền các nước này hay khắt khe hơn đối với các công ty ngoại quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Nhật và nhiều nước khác chỉ vừa ra khỏi cơn khủng hoảng kinh tế 1997. Sự khác biệt về ngôn ngữ (tiếng Anh biến mất khi vừa ra khỏi phi trường) và văn hóa là một trong những trở ngại gặp hàng ngày. Thêm vào đó là sự khan hiếm về cộng tác viên lành nghề (Hồng Kông thiếu kỹ sư một cách trầm trọng) và trung thành (một số đông nhân viên đổi hãng chỉ sau ba tháng). Các start-up đã hiểu sự cần thiết phải nhận người bản xứ vào những chức vụ cán bộ. Sau cùng là sự cạnh tranh giữa công ty Tây phương với nhau không phải yếu ớt như các hãng Pháp đã tưởng. Yahoo!, Compuserve đã có mặt ở Hồng Kông từ vài năm và điều đáng chú ý nhất là sự tiến bộ rất mạnh mẽ của tiềm năng công nghệ Đài Loan và Đại Hàn nhờ vào sự trở về nước của nhiều kỹ sư bản xứ sau khi đã làm việc tại Thung Lũng Silicon (25% số chủ tịch các công ty mầm non tại thung lũng này người gốc châu Á)

## Hội Nhà Văn Việt Nam phê bình Đảng

Trong phiên họp ngày 14-9 tại Hà Nội để thảo luận về các văn kiện của Bộ Chính trị (sẽ đem trình cho đại hội đảng lần thứ IX vào tháng Ba tới đây), Hội Nhà Văn Việt Nam cũng vừa lên tiếng phê bình là Đảng Cộng sản tiếp tục nuôi tham nhũng, để mất dân chủ trong nhiều lĩnh vực và đòi tự do sáng tác. Trong các ý kiến phát biểu của 21 nhà văn, có những chỉ trích và phê bình như sau:

Thứ nhất họ khuyến cáo: "Cần đặc biệt quan tâm tình trạng tham nhũng đang diễn ra phổ biến ở nhiều cán bộ, đảng viên có chức có quyền thoái hóa biến chất, gây tác hại rất nặng nề, không chỉ làm thất thoát tài sản của nhà nước mà còn làm mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng". Nhận định có nhiều cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất của các nhà văn hoàn toàn ngược với nhìn nhận của Đảng từ trước tới nay cho rằng chỉ có "một bộ phận cán bộ đảng viên" chứ không có "nhiều". Nhận xét của Hội Nhà văn đồng ý với ý kiến của các cựu chiến binh họp trước đây vạch ra: "cần nói rõ là một bộ phận không nhỏ" cán bộ, đảng viên có chức, có quyền đã sa vào quan liêu, tham nhũng, suy thoái tư tưởng, đạo đức cách mạng chứ không phải "một bộ phận chung chung".

Các nhà văn nói tiếp: "Việc chống tham nhũng không nên chỉ dừng lại ở chủ trương mà phải có những biện pháp hữu hiệu, đồng thời chuẩn bị tốt hơn nữa quyết tâm cũng như giải pháp để tiêu diệt 'quốc nạn' này"

Theo tường thuật của báo Nhân Dân, có nhà văn đã cảnh giác: "Tham và nhũng là nguy cơ số một có thể làm sụp đổ cả cơ nghiệp." Họ bảo Đảng: "Phải có cơ chế thế nào để ngăn cản và bài trừ tham nhũng. Ở đây không thể chỉ kêu gọi lòng tự giác, không chỉ đấu tranh phê và tự phê, mà cùng với việc khơi dậy ý thức tự giác là những ràng buộc pháp luật. Phải lấy pháp luật là chủ yếu, là cơ sở để điều hành xã hội".

Thứ nhì: "Tình trạng mất dân chủ trong nhiều lĩnh vực cũng là căn bệnh đang làm vẩn đục đời sống xã hội". Họ đã chỉ trích: "Quản lý trong lĩnh vực

ngân hàng còn nhiều sơ hở dẫn đến những thất thoát lớn mà chậm khắc phục; công tác giáo dục đào tạo còn nhiều bất cập; công tác tư tưởng và quản lý văn hóa cũng còn nhiều mặt yếu kém; nhiều cán bộ, đảng viên trong bộ máy hành chính nhà nước còn cửa quyền, quan liêu, làm việc thiếu hiệu quả."

Thứ ba: Trong lĩnh vực kinh tế, các nhà văn nhận xét: "Chúng ta đang chủ trương phát triển kinh tế tri thức. Muốn vậy cần có phương thức hữu hiệu hơn trong việc tìm kiếm lựa chọn nhân tài. Phải chú ý củng cố thành phần kinh tế nhà nước vì đây đang là nơi có nhiều đơn vị làm ăn thiếu hiệu quả... Tăng cường đầu tư thích đáng để giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu về con người và nguồn nhân lực phát triển đất nước nhanh và bền vững."

Thứ tư: Về quyền sáng tác và đả nghị, Hội Nhà văn nói với Đảng thế này: "Muốn có nền văn học nghệ thuật xứng đáng với dân tộc, với sự nghiệp cách mạng thì cần xây dựng cho được một đội ngũ văn nghệ sĩ tài năng và giàu tâm huyết. Cần có những cơ chế, chính sách để lựa chọn, bồi dưỡng nhân tài, trân trọng đội ngũ trí thức. Cần tạo một hành lang pháp lý thích hợp cho sáng tác, xuất bản, phê bình để nhà văn hoàn toàn yên tâm sáng tạo và không lo bị xâm phạm về quyền lợi vật chất cũng như tinh thần. Làm sao cho hành lang này phát huy cao nhất cho tự do sáng tác, một đặc trưng của lao động sáng tạo giá trị tinh thần."

## Một nữ tín đồ PGHH toan tự tử tại phiên tòa vì chồng bị án oan

Theo nguồn tin từ An Giang, Bà Trần Thị Em, vợ ông Trương Văn Thúc, đã rút dao tự sát trước phiên tòa tại Tòa Án Nhân Dân tại Long Xuyên, sau khi nghe chồng bị kết án oan đến 3 năm tù vào ngày 26-9-2000. Công an ngồi đầy trong tòa đã nhào tới giựt dao khiến tay bà bị đứt, chảy máu. Bà liền đập đầu. Công an xúm lại đè, còng tay và sau đó nhét giẻ vào miệng bà vì bà la khóc. Bà Thúc là một trong những nhân chứng có mặt trong phiên tòa.

Được biết có 700 tín đồ Phật Giáo

# THỜI SỰ...TOD TỨC...THỜI SỰ...

Hòa Hảo bất kể lụt lội đã bơi xuồng, đi tàu, đến trước Tòa Án Nhân Dân tỉnh An Giang. Nhà cầm quyền địa phương đã huy động 30 công an cơ động với những dụng cụ chống biểu tình làm hàng rào trước tòa án để bảo vệ phiên tòa, và khoảng gần 100 công an võ trang mặc quân phục và đồng phục để khống chế tín đồ nhằm ngăn chặn họ không cho vào tham dự phiên tòa, kể cả gia đình của các tù nhân. Có khoảng 200 người ngồi yên trên lề đường trước tòa án, cầm nhang, chấp tay niệm Phật, cầu nguyện cho các tù nhân đang bị xử bên trong.

Cũng theo nguồn tin này thì ông Trương Văn Thúc và ông Nguyễn Châu Lang đã bị xử 3 năm tù với 2 tội phạm điều luật 117 vu khống chánh quyền, và 205 A lợi dụng quyền dân chủ làm tổn hại quyền lợi quốc gia. Ông Lê Văn Nhuộm bị xử 2 năm; ông Trần Nguyên Huồn và ông Trần Văn Bé Cao một năm tù.

Ông Phan Minh Hải, chánh án của tòa án tỉnh An Giang đã chủ tọa phiên tòa. Bà Thúc cho biết ông Trương Văn Thúc chỉ nói được mấy tiếng là ông tòa gõ bàn ra lệnh im. Tất cả tù nhân và nhân chứng chỉ được ngồi nghe, không được phát biểu. Tòa tự tiện luận tội và kết tội.

Trước phản ứng mạnh mẽ của tín đồ PGHH, một số nhân chứng thuộc phía nhà cầm quyền địa phương, dù nhận được giấy mời, vẫn không đến dự phiên tòa trong đó có ông Bùi Văn Đông, Phó Ban Đại Diện PGHH Quốc Doanh.

Ngoài ra, vợ ông Võ Văn Bửu, người đâm vào bụng tự tử trước sự chứng kiến của hàng trăm tín đồ PGHH vào ngày 25-9-2000, đang nằm điều trị tại bệnh viện Long Xuyên. Vào sáng 26-9-2000, tất cả thân nhân và đồng đạo đều bị đuổi về không được phép thăm nuôi.

Được biết thêm vào ngày 25-9-2000, dân biểu Christopher Smith, Chủ Tịch Ủy Ban Quan Hệ Quốc Tế và Nhân Quyền đã viết một lá thư cho ông Lê Văn Bằng, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn, can thiệp mạnh mẽ cho tín đồ PGHH đang bị cầm tù trái phép.

Quý độc giả muốn theo dõi tin tức

liên quan đến những diễn biến của Phật Giáo và Phật Giáo Hòa Hảo tại VN, xin vào địa chỉ <http://hoahao.org> (theo bản tin của Nguyễn Huỳnh Mai).

## Lụt lớn tàn phá đồng bằng sông Cửu Long

Tính đến đầu tháng 10, nạn lụt tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã làm hơn 300 người thiệt mạng trong đó 232 là trẻ em. Hai trăm ngàn gia đình đã phải rời bỏ nhà cửa tìm nơi lánh nạn và trong những ngày sắp tới con số dân di tản có thể lên đến 500 ngàn người. Thành phố Sài Gòn cũng đang bị đe dọa vì nước sông dâng cao.

Các viên chức tại hai tỉnh An Giang (thành phố Long Xuyên) và Đồng Tháp cho hay là mực nước lũ năm nay cao nhất từ bốn thập niên qua, hơn cả trận lũ năm 1996. Được biết lũ lụt trong năm 1996 đã làm thiệt mạng 180 người, gây hư hại hoặc phá hủy hoàn toàn khoảng 800 000 căn nhà và làm cho nhiều chục ngàn người phải lâm vào cảnh màn trời chiếu đất. Người ta lo sợ rằng mực nước lũ sẽ lên đến ngang mức lũ lịch sử năm 1961 là 5,6 thước.

Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế cho biết họ đang gấp rút chuyển vận gạo, lương thực, quần áo, thuốc men để giúp 38 000 gia đình nạn nhân (khoảng 190 ngàn người) của trận lụt này vào tuần tới (từ 9 đến 15/10). Hội Chữ Thập Đỏ Úc cũng đã chở tới Tân Sơn Nhất hơn 4000 chân, mền và nước uống trị giá 115 ngàn Mỹ Kim để giúp Việt Nam. Theo dự trù vào ngày thứ bảy 7-10 của một viên chức trong ủy ban chống lụt, khoảng 50 ngàn người đang bị đói và trong thời gian gần tới hàng trăm ngàn người có thể sẽ bị thiếu lương thực.

Nạn lụt cũng làm thiệt hại nặng nề các nước lân cận Việt Nam dọc theo sông Cửu Long. Tổng số nạn nhân trong vùng đồng bằng sông này, theo Reuters, là hơn 500 người. Nam Vang, thủ đô Cam Pù Chia, có nguy cơ nước ngập vì mực nước lên tới 1m. Theo bản sơ kết, nạn lụt đã làm hơn 100 người chết tại Cam Pù Chia. Ba tỉnh miền Đông Cam Pù Chia đã báo động, trong đó có Kom Pong Cham, khoảng 60.000 héc-ta ruộng

lúa bị hư hại. Thủ Tướng Hun Sen lên tiếng kêu gọi quốc tế giúp đỡ, để nước này đối phó với nạn lụt nghiêm trọng từ 40 năm qua tại nước này. Nạn dịch tả đã xuất hiện tại Lào, Cam Pù Chia và đang lan sang Việt Nam.

## Hòa Thượng Quảng Độ đi cứu trợ bị công an chặn bắt ở miền Tây

"Tôi chuẩn bị lên đường cứu trợ vào đầu tuần tới nhưng hai ngày qua công an đến canh gác cẩn mật Thanh Minh Thiền Viện. Như vậy là không hy vọng gì được đi cứu trợ đồng bào đang lâm cảnh màn trời chiếu nước". Đó là lời than của Hòa Thượng Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà người ta đọc thấy trong Thông bạch Cứu Trợ đã được Hòa Thượng gửi đi ngày 29-9-2000 cho Văn Phòng II Viện Hóa Đạo ở hải ngoại và các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Châu Âu, Châu Úc, Nhật Bản, sau khi 3 phái đoàn của Giáo Hội mang tiền và tặng phẩm xuống miền Tây cứu trợ đồng bào lâm nạn bão lụt phải trở về Saigon vì bị công an địa phương cấm hoạt động. Tuy biết là sẽ bị ngăn cản nhưng Hòa Thượng Quảng Độ vẫn cứ lên đường như đã loan báo. Ngày thứ sáu 6-10-2000, vào hồi 8 giờ sáng, Hòa Thượng Quảng Độ ra khỏi Thanh Minh Thiền Viện, lên xe, càn đầu một phái đoàn cứu trợ gồm có 12 tăng ni, để đi An Giang. Trước đó công an Saigon đã túc trực tại chỗ để bao vây Thanh Minh Thiền Viện, nhưng không ngăn cản đoàn xe của Hòa Thượng. Trái lại, một đoàn xe thứ hai khởi hành từ chùa Từ Hiếu do Thượng Tọa Nguyên Lý hướng dẫn thì bị chặn bắt và được lệnh không được tháp tùng đoàn xe của Hòa Thượng Quảng Độ.

Người ta được biết rằng ngày hôm trước, một số tăng đã phân tán ở nhiều nơi khác nhau rồi bố trí để lọt qua vòng vây của công an. Những ai còn ở lại trong chùa thì đều bị cấm không được ra khỏi chùa. Thượng Tọa Thích Không Tánh, Trưởng Ban Từ Thiện của Viện Hóa Đạo, ngày 21-9-2000 trên đường đi cứu trợ đã bị chặn lại tại bến đò Thủ

# THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

Thiêm. Lần này, Thượng Tọa đã bí mật lên đi từ trước nên đã đến được An Giang để chuẩn bị việc phối hợp với phái đoàn của Hòa Thượng Quảng Độ.

Hồi 14giờ30 ngày 6-10, các phái đoàn đã gặp nhau tại bến đò Long Xuyên và cùng đi Châu Đốc, từ đó thuê thuyền đến các vùng An Phú, Tân Châu, Hồng Ngự để phân phát tiền và tặng phẩm. Phái đoàn tổng cộng có chừng 50 tăng ni và Phật tử. Chương trình cứu trợ dự trù trong thời gian hoạt động là trong 2 ngày cuối tuần sẽ phân phát 1700 phần quà, mỗi phần 100.000 đồng VN, 4 kilô gạo, đường và muối.

Các hãng thông tấn Reuters và DPA cho biết chiều ngày 5-6-2000, cố vấn chính trị tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Saigon là ông James Waller, đã đến Thanh Minh Thiền Viện thăm Hòa Thượng Quảng Độ và tiễn Hòa Thượng lên đường với lời cầu chúc bình an và thành công mỹ mãn trong việc cứu trợ các nạn nhân lũ lụt ở miền Tây.

Trước khi đi, Hòa Thượng Quảng Độ đã tuyên bố với thông tin viên hãng Reuters rằng "Tôi không rõ là sau khi tôi ra khỏi thiền viện này thì điều gì sẽ xảy đến cho tôi". Điều này, chỉ đến sáng sớm ngày 7-10-2000 là Hòa Thượng đã biết rõ: công an đã ra tay tại xã Vinh Hội Đông ở biên giới Việt Nam-Căm Bốt, cô lập phái đoàn của Hòa Thượng Quảng Độ. Có chừng 30 tăng ni, Phật tử bị bắt giam. Riêng Hòa Thượng Quảng Độ và ba bốn người tùy tùng thì bị giữ lại trong trụ sở của hải quan. Theo tin không chính thức, hình như chưa thấy áp dụng thủ tục truy tố mà chỉ có lệnh không cho phát tặng phẩm dưới danh nghĩa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Cho đến khi báo lên khuôn, người ta chưa rõ vụ ngăn cản cứu trợ này sẽ tiếp diễn ra sao.

Nhớ lại năm 1994, chính cũng vì đã tự động nhân danh Giáo Hội PGVNTN cứu trợ bão lụt mà Hòa Thượng Quảng Độ đã bị bắt giam rồi đưa ra tòa xử và chịu hình phạt tù ngồi ba năm rưỡi. Được trả tự do, Hòa Thượng Quảng Độ nói rằng từ nay ông không còn sợ bị ngồi tù. Hòa Thượng đã ngồi tù tính ra trên 20 năm. Tuổi lại đã cao, năm nay Hòa Thượng 73 tuổi. Người ta phỏng đoán

rằng trước áp lực quốc tế, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam lần này sẽ không dám lấy quyết định truy tố Hòa Thượng Quảng Độ. Nhưng còn các tăng ni đi theo Hòa Thượng?

Nạn lũ lụt năm nay tại miền Tây được coi là lớn nhất kể từ bốn thập niên qua. Số người chết tính đến hôm nay đã lên tới 300 mà trên 200 là trẻ em. Chắc con số này sẽ còn tăng trong những ngày tới. Số nạn nhân lâm vào cảnh màn trời, chiếu đất, không dưới 50 ngàn. Và lũ lụt rồi đây có thể xa gần ảnh hưởng tới cả mấy triệu dân thuộc bảy tỉnh ở miền Tây.

Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã quyết định là công tác cứu trợ phải thông qua chính quyền hay tổ chức thân chính quyền. Khi thấy trên tặng phẩm mang nhãn hiệu của Giáo Hội Phật Giáo VNTN, công an đã cấm không cho phân phát. Trong khi đó, các cơ quan từ thiện quốc tế kêu gọi cấp cứu. Chính quyền cộng sản đã không chứng tỏ đủ khả năng cứu trợ trước nạn lũ lụt năm nay mà còn ngang nhiên ngăn cản những tổ chức của dân chúng tự lực tự nguyện cứu giúp đồng bào. Đó là chưa kể việc chính quyền cộng sản phân biệt đối xử trong việc cứu trợ: những người thuộc diện "chính sách" nghĩa là xa gần liên hệ với Đảng Cộng Sản thì được hưởng ưu tiên. Bởi vậy mà chính quyền đã giành độc quyền cứu trợ và không ngần ngại ngăn cản bất cứ ai cứu trợ mà không theo đúng đường lối do họ đặt ra.

Việc Hòa Thượng Quảng Độ công khai thách thức chính quyền khi Hòa Thượng bất tuân lệnh là một hình thức đấu tranh để phản đối chính quyền và nhất là để chứng tỏ rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không thể bị phủ nhận tư cách một giáo hội truyền thống độc lập với chính quyền. Trong trận đối đầu mới này, dư luận trong nước cũng như ở ngoài nước, qua hành động phản kháng gián tiếp của Hòa Thượng Quảng Độ, đã thấy rõ chính sách xâm phạm nhân quyền một cách liên tục, có hệ thống và quy mô của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Điều này cũng đã được Ủy Hội Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc ghi nhận và công bố cách đây mấy tháng.

## Lộ trình mở dịch vụ viễn thông theo Hiệp định thương mại

Sau khi Hiệp định thương mại Việt-Mỹ có hiệu lực, VN vẫn tiếp tục không chế thị trường dịch vụ nội địa, và chỉ từ từ mở cửa một số dịch vụ cho các hãng Mỹ muốn vào Việt Nam làm ăn theo một lộ trình đã ấn định. Phương sách của VN về việc mở cửa thị trường dịch vụ đối với các hãng Mỹ đã được Nguyễn Hồng Dương, phó Vụ trưởng Vụ Âu-Mỹ, Bộ Thương mại VN trình bày công khai với báo chí quốc nội vào cuối tháng 8 vừa qua. Ông Dương nói, có khoảng 60 nhóm dịch vụ đã được Việt Nam cam kết tự do hóa với mức độ thấp hơn và lộ trình dài hơn sự cam kết của các nước khác.

Ông Dương cho rằng thị trường dịch vụ của Mỹ là "rất mở", bởi vậy điều gì Mỹ cam kết trong WTO thì đều cam kết với Việt Nam. Còn đối với Việt Nam, dẫn thông tin từ một cuộc điều tra của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, ông Dương nói rằng: "*Trình độ phát triển về dịch vụ của VN thấp hơn cả mức thấp mà người ta đã nhận định. Giá cao, công nghệ kém, môi trường chưa thông thoáng, khung pháp lý chưa có, tình trạng độc quyền còn phổ biến, xu hướng tự cung tự cấp là những đặc điểm phổ biến của thị trường dịch vụ ở Việt Nam. Và VN đã cam kết mở cửa các lĩnh vực cụ thể sau đây: dịch vụ kinh doanh (bao gồm dịch vụ pháp lý, kế toán, kiểm toán, quảng cáo...), thông tin liên lạc, xây dựng, phân phối, giáo dục, tài chính - ngân hàng, y tế và du lịch*". Chẳng hạn, đối với dịch vụ viễn thông, sau 2 năm (riêng đối với Internet là 3 năm), phía Mỹ được phép liên doanh với Việt Nam để kinh doanh dịch vụ viễn thông trị giá gia tăng với tỷ lệ phần vốn của Mỹ không quá 50% vốn pháp định (các liên doanh không được phép xây dựng mạng đường trục riêng); sau 4 năm Mỹ được liên doanh với Việt Nam kinh doanh các dịch vụ viễn thông cơ bản với tỉ lệ vốn của Mỹ không quá 49% vốn pháp định; sau 6 năm, Mỹ được liên doanh với đối tác Việt Nam kinh doanh dịch vụ điện thoại cố định với tỷ lệ góp vốn không quá 49% □

# Tạp ghi

## Chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội ?

Đức Đạt Lai Lạt Ma bắt đầu thăm viếng nước Pháp từ ngày 17-9-2000. Vị này được hai bộ trưởng giáo dục và môi trường và thượng viện Pháp tiếp đón cùng tổ chức nhiều cuộc họp mặt với nhân dân Pháp ở Larzac, miền Nam nước Pháp, và ở Paris. Nhật báo Pháp *Libération* ra ngày 25-9 có phỏng vấn vị Phật sống thứ 14 này. Được hỏi về quan hệ tương lai giữa Tây Tạng và Bắc Kinh, vị này tỏ vẻ rất lạc quan vì, theo vị này, tình hình chính trị và kinh tế của Bắc Kinh trong thập niên qua đã có nhiều thay đổi lớn. Để dẫn chứng lời nói của mình, vị này thuật lại một câu chuyện đang lưu hành trong dân gian hiện nay ở lục địa : "*Một hôm, cựu tổng thống Nga Boris Eltsine lái xe tới trước một ngã ba đường. Đường tay mặt là đường tư bản chủ nghĩa, đường tay trái chỉ xã hội chủ nghĩa. Tổng thống Nga không do dự tức khắc quẹo tay mặt. Sau đó không lâu, Giang Trạch Dân cũng lái xe tới ngã ba đường nói trên. Họ Giang trừ trừ do dự không biết nên quẹo đường nào! Ngồi phía sau xe, Đặng Tiểu Bình bắt đầu sốt ruột nói : "Đồng chí cho bật đèn hiệu nhấp nháy chủ nghĩa xã hội và sau đó quẹo tay mặt"*".

Vị Phật sống Đạt Lai Lạt Ma là người rất ôn hoà, kiến thức cao nhưng rất hóm hỉnh. Biết đâu câu chuyện nói trên chính do ông đặt ra để ám chỉ Trung Quốc đã đi vào chủ nghĩa tư bản nhưng vẫn giả dối nói còn theo "chủ nghĩa xã hội". Lạc quan của vị này là ở chỗ đó.

## Mất lòng tin

Thành Khắc Kiệt (Cheng Ke Jie), một cựu "lãnh chúa" vùng tự trị tỉnh Quảng Tây và cựu phó chủ tịch quốc hội vừa bị xử tử vào giữa tháng 9 về tội hối lộ. Bình luận về sự hủ hoá của họ Thành, báo Nhân Dân Bắc Kinh nói họ Thành đã mất lòng tin ở chủ nghĩa cộng sản! Họ Thành không phải là người duy nhất không còn tin tưởng ở "XHCN" cũng như không phải là người tham nhũng cuối cùng của chế độ mà có cả hàng triệu người trong xã hội hiện nay ở Trung Quốc. Chế độ độc đảng độc tôn không tha thứ mọi chỉ trích dù chỉ trích chính đáng. Nữ ký giả nhật báo Nhân Dân, Hà Thanh Liêm (He Qing Lian) đã làm vật thí nghiệm cho sự bất bao dung của các nhà "tư tưởng" của Đảng. Cách đây hai năm, bà Hà đã viết một quyển sách nổi tiếng với tựa đề "Cái bẫy của Trung Quốc" trong đó bà đã kích sự trệch

hướng cải tổ kinh tế vì, theo bà, nó chỉ dựa trên quyền lực chứ không do sự hữu hiệu của quản lý xí nghiệp và tham nhũng đã đi vào hệ thống của Đảng và nhà nước. Bà "được" báo *Nhân dân* cho nghỉ việc. Trong tháng ba năm nay, bà lại viết một bài ở nhật báo Pháp luật của tỉnh Thẩm Quyến (Shen Zhen) mà bà là một người trong ban viết xã luận. Bà khẳng định là hiện nay 1% dân số ở lục địa chiếm 60% tài nguyên quốc gia ở xứ này. Đây là một giọt nước làm tràn ly, bà bị tờ báo cách chức ngay sau đó về tội "phạm thượng". Hiện nay, bà thuộc thành phần thất nghiệp như cả chục triệu người khác. Nếu như con số của bà họ Hà đưa ra đúng sự thực thì 12 triệu dân ở lục địa chiếm giữ 600 tỷ USD ! Làm sao bảo dân chúng còn tin tưởng ở đường lối kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ?

## Đã thua cuộc nhưng không chấp nhận

Nhà độc tài Milosevic, tổng thống Nam Tư, sau khi cho tu chính Hiến pháp với ý đồ bảm vùi chính quyền, tổ chức cùng một lúc bầu cử trực tiếp tổng thống, quốc hội và hội đồng thành phố. Chế độ của Milosevic, cách đây hơn một năm, đã bị cộng đồng quốc tế và nhất là khối Bắc Đại Tây Dương cưỡng bức phải rút quân khỏi Kosovo mà ông này đã cho quân chiếm đóng và làm cả triệu dân của tỉnh này phải di tản sang nhiều nước láng giềng trong nhiều tháng. Ông còn bị toà án quốc tế La Haye (Den Haag) lên án về tội chống nhân loại. Trong nhiều tháng, đối lập với chính quyền của ông Milosevic biểu tình xuống đường chống đối nhưng không có kết quả. Thái độ thách thức của ông Milosevic lần này được đối lập đáp ứng bằng cách đưa ông Vojislav Kostunica ra ứng cử đại diện cho 18 đảng. Ông Kostunica tuy không được nhiều người biết nhưng là một người lương thiện không dính dáng tới chế độ của Milosevic. Các cuộc thăm dò ý kiến trước ngày bầu cử tổng thống đều cho Milosevic sẽ thua. Ngày 24-9, sau khi vừa bầu phiếu xong, các cơ quan ngôn luận do chính quyền nắm đưa tin ông Milosevic đã "thắng cử" trong khi đối lập, theo các quan sát viên độc lập, về đầu với tỷ số 54%. Phải đợi tới hai ngày sau, uỷ ban bầu cử mà đa số thành viên do chính quyền bổ nhiệm, bắt buộc phải công nhận ông Kostunica về đầu với tỷ số 48,96% so với 38,62% của ông Milosevic. Hai con số "kỳ diệu" này, dù cách biệt tới 13 điểm, không thuyết phục được ai vì chính quyền cố tình gian

lận để tổ chức bầu cử vòng hai. Nhân dân Nam Tư, cũng như đối lập, không để Milosevic cướp đoạt một cách trắng trợn thắng lợi của mình, cùng rủ nhau xuống đường ở khắp nơi trong toàn xứ. Đặc biệt là ở thủ đô Belgrade, lần đầu tiên, có hơn 200.000 người xuống đường đòi Milosevic phải ra đi ngay không cần phải bầu cử vòng hai! Những tín hiệu đầu tiên bất lành cho nhà độc tài Milosevic là các bạn đồng hành đã bỏ rơi kể cả tổng thống Nga ông Putin và giáo hội chính thống mà chính quyền từng nương dựa. Một nguồn tin không chính thức cho biết vợ và con gái của Milosevic cũng đào tẩu! Trong khi đó, tổng tư lệnh quân đội Nam Tư lại tuyên bố là quân đội sẽ không nổ súng vào quần chúng. Đối lập dân chủ lần này quyết tâm dứt khoát với chế độ độc tài của Milosevic. Họ ra lệnh đình công vô hạn định để làm tê liệt mọi sinh hoạt cũng như bất tuân luật lệ của chính quyền. Hội chúng của hai vợ chồng Ceausescu còn lại vắng ở Nam Tư nếu tình trạng không được giải quyết ổn thỏa.

Ông Milosevic, một "mọt nhọt" của nhân dân Nam Tư, muốn chơi trò dân chủ nhưng lại không chấp nhận kết quả của thùng phiếu. Một "*mauvais joueur*"!

## Từ bỏ "chủ nghĩa xã hội khoa học"

Đảng Cộng sản Nhật, một trong những đảng cộng sản cuối cùng trên thế giới, vừa tiến thêm một bước tiến mới bằng cách tuyên bố sẽ từ bỏ trong mào đầu của hiến chương Đảng từ ngữ "*đang tiên phong của giai cấp lao động và chủ nghĩa xã hội khoa học*" trong lần hội nghị của Đảng này ngày 19-9 ở Đông Kinh. Cũng như hai đảng cộng sản Ý và Tây Ban Nha trước đây, Đảng Cộng sản Nhật trong đầu thập niên đã bỏ biểu tượng búa liềm và chủ trương "chuyên chính vô sản" và đứng vị trí độc lập với Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa. Đảng này còn chấp nhận, trái với đường lối từ trước đến nay, tính hợp pháp của lực lượng tự bảo vệ (quân đội) của Nhật trong trường hợp có sự hăm dọa ngoại bang. Tuy vậy, đảng này còn giữ nguyên tắc "dân chủ tập trung" trong sinh hoạt. Đại hội Đảng dự trù trong tháng 11 sắp tới sẽ phê chuẩn đường hướng mới nói trên.

So với các nước Đông Âu đã bỏ hẳn chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Nhật đã lần lần lột xác dù có chậm trễ và đã nhận thức được hiểm họa ngoại xâm không còn từ các nước Âu Mỹ mà ở một nước láng giềng!

N.P.P.

## Thư độc giả :

### Nỗi gian truân của một Việt kiều

Ba chị em chúng tôi từ Mỹ về thăm gia đình tại miền Nam và dùng máy bay hàng Hãng Không Việt Nam (HKVN) về lại Mỹ cuối hè năm 2000. Việc dùng máy bay HKVN là điều chẳng đáng dừng vì chúng tôi quá bận công việc làm ăn nên chỉ có thể mua vé vào phút chót, lúc đó các hãng hàng không khác đều hết chỗ nên phải đi HKVN vậy.

Không phải chúng tôi không biết khi dùng máy bay hàng HKVN là sẽ gặp nhiều phiền toái và khó chịu. Nhiều người đã kể lại rồi. Chẳng hạn những tiểu tiết cón con như khi khát nước xin máy cô chiêu đãi viên Việt Nam thì chỉ nhận nhận được vài cái gạt đầu rồi... thôi, nước không bao giờ tới vì... quên và chúng tôi đành chịu khát. Người ta nói máy cô này thuộc gia đình con ông, cháu cha nên mới được nhận vào làm việc trong HKVN do đó phục vụ hành khách chỉ là thứ yếu.

Tưởng chỉ gặp những bực bội lật vặt như vậy thôi nhưng lần này chúng tôi chứng kiến một nỗi gian truân khác, không phải của chúng tôi mà là của một Việt kiều khác cùng đi chung chuyến máy bay HKVN với chúng tôi.

Đó là một thanh niên Việt Nam, tuổi khoảng 17-18, mặt mày sáng sủa, ăn mặc bảnh bao ra vẻ con nhà tử tế, hiền lành. Có lẽ cậu thanh niên này sinh trưởng ở nước ngoài nên chỉ bập bẹ được vài tiếng mẹ đẻ khiến bị phiền toái mà không thể phàn nàn. Chúng tôi đi cùng chuyến máy bay HKVN ra Hà Nội để rồi chia tay sau đó, chúng tôi về Mỹ còn anh kia về Đức.

Tại phi trường Nội Bài, tất cả hành khách trung chuyển đều phải làm lại từ đầu mọi thủ tục xuất cảnh. Như mọi người khác, chúng tôi cũng xếp hàng chờ khám thẻ thông hành và xét hành lý xách tay để lên máy bay về lại Mỹ. Chính tại phòng khám xét này đây chúng tôi mới thấy phong cách và cách làm việc của những người đại diện chính quyền và hàng Hãng Không Việt Nam.

Nhờ nói thông thạo tiếng mẹ đẻ, việc khám xét chúng tôi diễn ra tương đối dễ dàng dù phải đóng thêm tiền phạt (vài chục đô) vì hành lý xách tay nặng quá định mức cho phép. Chỉ tội nghiệp cậu bé, đứng cạnh chúng tôi để làm thủ tục xuất cảnh, đã không nói thông thạo tiếng Việt lại còn bị hạch sách đủ điều. Vì khoảng

cách thời gian giữa chuyến bay của cậu ta và chúng tôi không xa nên chúng tôi cùng đứng chung một hàng và nhờ đó được dịp quan sát tường tận.

Khoảng năm người mặc thường phục, không biết là công an, nhân viên hải quan hay phi trường, xúm lại lục soát túi hành lý xách tay của cậu bé. Đồ đạc trong túi đổ ra trên cái bàn gỗ nhỏ, trong đó chúng tôi thấy toàn là thức ăn được trong các bao ny lông và chai hũ nhỏ. Nào là gà quay, chả lụa, giò thủ, nem chua, lươn um, lươn nướng, cá lóc và cá rô chiên, bánh trái, v.v... Tất cả đều được cân lại. Quá nặng! Một cô nhân viên thét to lên: "Phải đóng thêm 350 đô mới được mang lên phi cơ!". Cậu bé ấp úng trả lời, có lẽ không đủ tiền. Thế là cô ta tự động thò tay vào trong túi lấy ra những món cô thích: gà quay, chả lụa, giò thủ cất qua một bên rồi bảo cậu bé đóng 20 USD. Ngờ ngàng, cậu bé móc trong túi một tờ 20 USD đưa cho cô ta (có lẽ cậu ta chỉ còn 20 đô). Tưởng đã thoát nạn, nào ngờ vừa đến cửa máy bay thì cậu ta bị một nhân viên xét vé khác chặn lại xét đồ. Cậu bé lại ấp úng và một số thực phẩm khác bị lôi ra. Toàn là thức ăn ngon. Cuối cùng cậu ta chỉ còn mang theo một ít bánh trái về nước, túi xách bị teo lại. Gà quay, giò chả, lươn um, cá nướng... đều bị lấy hết.

Phải ghi nhận là trải qua các cuộc lục xét, cậu bé không hề tỏ ra sỗ sàng hay chống cự. Chỉ có nét mặt là không vui mặc dù đã cố cười gượng nhiều lần giữa tiếng the thé của cô nhân viên và nụ cười khinh bỉ của nhân viên xét vé.

Cái gì đã xảy ra? Cậu bé này, cùng như chúng tôi, đã trải qua các thủ tục cân đo tại phi trường Tân Sơn Nhứt và được phép mang hành lý xách tay lên máy bay, như vậy trọng lượng túi xách tay của cậu ta ở trong mức qui định cho phép. Đây là một vụ cướp ngày công khai. Nhân viên phi trường không những đã thân nhiên lấy thức ăn của cậu bé trước mặt mọi người mà còn cười cợt với nhau, khinh thường một hành khách ngây ngô. Tại sao hàng trăm hành khách khác như chúng tôi không bị làm khó dễ mà chỉ cậu bé này bị thôi? Nhân viên phi trường Nội Bài coi mặt đặt tên. Cậu bé này đã quá hiền lành, tội của cậu ta là đã giữ đúng tác phong nhà nhận của một người phương Tây nên mới bị ăn hiếp và coi thường. Riêng ba chị em chúng tôi, tổng cộng hành lý xách tay đã trên trăm kí mà không phải đóng thêm một khoảng lệ phí phụ trội nào.

Trong đầu cậu bé Việt kiều này nghi gì

## Mục lục

1. *Biến chuyển lịch sử tại Nam Tư*  
**Thông Luận**
2. *Tổng thống Clinton công du Việt Nam*  
**Trần Bình Nam**
3. *Hiệp định thương mại Hoa Kỳ - Việt Nam và vấn đề đổi mới*  
**Nguyễn Ngọc Hiệp**
7. *Về bản Báo cáo Chính trị trình Đại hội 9 Đảng Cộng sản Việt Nam*  
**Bùi Tín**
9. *Lãnh đạo và chính quyền Hà Nội ngày nay bất lực hay bất lương*  
**Phạm Quế Dương**
11. *Ông Nguyễn Thanh giang cảm ơn người Việt hải ngoại*
12. *Thông bạch cứu trợ*  
**Thượng tọa Thích Quảng Độ**
13. *Cấu trúc chính trị của các chế độ dân chủ*  
**Lê Minh Văn**
18. *Con đường dân tộc*  
**Phạm Phú Đức**
22. *Quan hệ biện chứng giữa phát triển và dân chủ*  
**Võ Nhân Trí**
29. *Tin tức thời sự*
32. *Thư độc giả*

sau chuyến về thăm nhà lần này? Ấn tượng về quê hương chắc chắn là không đẹp. Trị giá những món ăn bị tịch thu có là bao. Lòng tham của những người đại diện nhà nước quá sức tưởng tượng, họ không chừa một cơ hội nào để cướp giật tài sản của người khác, kể cả thức ăn. Danh dự và đạo đức dân tộc ở đâu?

Viết những dòng này, chúng tôi không có ý định bôi bác chính quyền Việt Nam nhưng muốn những vị lãnh đạo cơ quan chức quyền hãy duyệt xét lại cách làm việc của các nhân viên thừa hành để tránh cảnh cướp ngày như trên. Làm người Việt Nam ai cũng muốn hành diện về đất nước của mình, những hành vi những lạm của nhân viên nhà nước làm thui chột tình cảm những người yêu mến nó.

**Suzanne Võ Ngọc, Đặng Như Khanh,  
Nguyễn Thị Kiều Hạnh**  
(San Francisco, Hoa Kỳ)